

HUYỆN ĐẢNG BỘ TUY PHONG  
ĐẢNG BỘ XÃ CHÍ CÔNG

**CHÍ CÔNG -**

**TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC**

LSD

X009

**VÀ CÁCH MẠNG**

(1885 - 1975)



**CHÍ CÔNG**  
**TRUYỀN THỐNG**  
**YÊU NƯỚC**  
và  
**CÁCH MẠNG**

**1885-1975**

HUYỆN ĐẢNG BỘ TUY PHONG  
ĐẢNG BỘ XÃ CHÍ CÔNG

THE UNIVERSITY OF CHICAGO  
LIBRARY

1000 S. EAST ASIAN BLDG.  
CHICAGO, ILL. 60607

1980

UNIVERSITY OF CHICAGO LIBRARY

## lời giới thiệu

**C**hí Công, một xã nằm ở vùng ven biển Nam trung bộ, có lịch sử truyền thống đấu tranh yêu nước và cách mạng vẻ vang, rất đỗi tự hào của nhân dân huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân xã Chí Công đã viết lên bản anh hùng ca bất khuất trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước của dân tộc, chứng minh một cách hùng hồn bản lĩnh, ý chí, tình yêu quê hương, đất nước của con người ở đây, mang đậm nét nhân văn sâu sắc.

Trong 30 năm chống Pháp và chống Mỹ đầy hào hùng, sôi động nhân dân Chí Công đã tỏ rõ ý chí quyết tâm, một lòng, một dạ theo Đảng làm cách mạng, dù phải chịu nhiều mất mát, hy sinh, vẫn kiên quyết đấu tranh, lập nên bao chiến công chói lọi, xứng đáng với truyền thống trung dũng, kiên cường của quê hương.

Công lao cống hiến và sự hy sinh to lớn của đồng chí, đồng bào trong 30 năm chiến đấu ngoan cường, mãi mãi là niềm tự hào của nhân dân địa phương.

Thực theo nguyện vọng của dân quân chính Đảng trong xã, đồng thời thực hiện chỉ thị của Đảng cấp trên, Đảng ủy xã Chí Công đã từ nhiều năm nay, tổ chức việc nghiên cứu, biên soạn tập sách "CHÍ CÔNG TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG" (1885-1975).

Mục đích biên soạn là qua trang sử hào hùng của quê hương, để giáo dục truyền thống yêu nước, tinh thần đấu tranh cách mạng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ và nhân dân, nhất là cho thế hệ trẻ hôm nay và mai sau có thêm những nhận thức sâu sắc về quê hương, kế thừa và phát huy truyền thống tốt đẹp đó trong giai đoạn cách mạng hiện nay.

Trong quá trình tiến hành biên soạn đã nhận được sự giúp đỡ, hướng dẫn thấu đáo của Ban tuyên giáo huyện ủy, sự đóng góp phong phú, quý báu của đông đảo cán bộ, đảng viên và đồng bào trong xã. Nhưng do công việc sưu tầm tài liệu chưa thật đầy đủ và nhất là năng lực, trình độ của chúng tôi có hạn nên nội dung tập sách chắc chắn còn có nhiều khiếm khuyết. Rất mong được bạn đọc gần xa góp cho ý kiến nhận xét, bổ sung để cuốn sử truyền thống của xã Chí Công được hoàn chỉnh.

Ban chấp hành Đảng bộ xã Chí Công chân thành cảm ơn các cơ quan, nhà xuất bản và đông đảo đồng chí, đồng bào đã đóng góp nhiều công sức để hoàn thành cuốn sách này.

Xin trân trọng giới thiệu cuốn sách "Chí Công truyền thống yêu nước và Cách mạng" với bạn đọc.

BCH ĐẢNG BỘ XÃ CHÍ CÔNG

1875

1876

1877

1878

1879

1880

1881

1882

1883

1884

1885

1886

1887

1888

1889

1890

1891

1892

1893

1894

1895

1896

1897

1898

1899

1900

1901

1902

1903

1904

1875

1876

1877

1878

1879

1880

1881

1882

1883

1884

1885

1886

1887

1888

1889

1890

1891

1892

1893

1894

1895

1896

1897

1898

1899

1900

1901

1902

1903

1904

1875

1876

1877

1878

1879

1880

1881

1882

1883

1884

1885

1886

1887

1888

1889

1890

1891

1892

1893

1894

1895

1896

1897

1898

1899

1900

1901

1902

1903

1904

**Đề tưởng nhớ đến các Chiến sĩ -  
những người Mẹ, người Chị,  
người Anh đã nằm xuống vì Đất  
Đường vô vàn, thương yêu.**

# mục lục

- **LỜI GIỚI THIỆU**
- **CHƯƠNG MỘT : CHỈ CÔNG - ĐẤT 9**  
NƯỚC, CON NGƯỜI
- **CHƯƠNG HAI : NHÂN DÂN XÃ HỘI 13**  
CÔNG ĐẤU TRANH CHO ĐỘC LẬP DÂN  
TỘC (1885-1945)
  1. Các hoạt động yêu nước trong thời kỳ trước năm 1930.
  2. Đất Dưỡng dưới ánh sáng của Đảng tiên phong.
- **CHƯƠNG BA : NHÂN DÂN XÃ HỘI 21**  
CÔNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP  
XÂM LƯỢC (1946-1954)
  1. Thực hiện vườn không nhà trống, xây dựng lực lượng chiến đấu chống giặc từ đầu.
  2. Tiến hành kháng chiến toàn dân, toàn diện, lâu dài.
  3. Thành lập chi bộ Đảng lãnh đạo kháng chiến.
  4. Vượt bao gian nguy, thử thách, một lòng với cách mạng.
  5. Quyết tâm phá kẻm kẹp, giành thắng lợi.
- **CHƯƠNG BỐN : NHÂN DÂN XÃ HỘI 41**  
CÔNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU  
NƯỚC (1954-1975)
  1. Đấu tranh đòi thi hành Hiệp định Giơ-ne-vơ, chống chính sách "tố Cộng" và luật "10-59", giữ gìn lực lượng.
  2. Khôi phục, xây dựng phong trào kháng chiến, kết hợp chính trị với vũ trang, quyết đánh bại mọi âm mưu của địch.
  3. Kiên trì chịu đựng tổn thất, hy sinh. Chung sức, chung lòng, tiến lên giành toàn thắng.
- **ĐOẠN KẾT 87**
- **PHỤ LỤC : 91**

## CHƯƠNG

# 1

## CHÍ CÔNG - ĐẤT NƯỚC, CON NGƯỜI

**X**Ã Chí Công thuộc huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận xưa kia vốn mang một tên gọi bình dị và quen thuộc : DUÔNG. Địa danh lâu đời đó đã gắn với lịch sử hình thành vùng đất mới Bình Thuận đặt dưới sự cai quản trực tiếp của chúa Nguyễn từ năm 1693, về sau chính thức trở thành một tỉnh cuối nam Trung Bộ Việt Nam vào năm 1898.

Duông cũng là tên con sông mà chính quyền phong kiến nhiều lần dùng làm ranh giới phân định địa phận các phủ, huyện ở phía bắc tỉnh Bình Thuận. Sông này ở "phía nam huyện (Tuy Phong) 30 dặm. Đầu nguồn từ trong động Man chảy xuống phía đông, đến cửa Duông rồi ra biển" (*Đại Nam nhất thống chí*, quyển 12). Hơn sáu mươi năm trước, khu vực Duông từng được nhà cầm quyền Pháp giới thiệu, nói lên sự trù phú, sầm uất của nơi này : "Cách Phan Rí 7 Km về phía đông bắc, Duông là một đô thị gồm có 6 làng được 5.000 dân cư. Cũng như dân cư các miền bờ biển, dân ở đây sống về nghề biển. Nghề làm



nước mắm ở đây có phần tiện lợi hơn các chỗ khác vì gần Phú Đức và Hà Thủy  
\* là hai nơi làm cá và muối rất nhiều. Ở Duồng có một sở muối (Thương Chánh)  
và ba trường công hương" (*Địa chí tỉnh Bình Thuận*, E.Lơ-va-đu (E. Levadoux)  
biên soạn năm 1981).

\* Sau cuộc Tổng khởi nghĩa tháng tám năm 1945, chính quyền cách mạng đã  
chỉnh đốn, sắp xếp lại các thôn làng. Khu vực Duồng từng gọi là Khu I của  
huyện Hòa Đa, rồi được đổi tên là xã Chí Công kể từ tháng 5-1946<sup>(1)</sup>. Hiện nay,  
xã Chí Công gồm bốn thôn : Hà Thủy, Hiệp Đức (Phú Đức và Mỹ Hiệp sáp  
nhập), Thanh Lương và Hối Long, trực thuộc huyện Tuy Phong<sup>(2)</sup>.

Xã Chí Công ở vào vị trí tọa độ 11°13' độ vĩ bắc và 108° 31' độ Kinh đông.  
Phía đông nam, tây nam và một phần đông bắc giáp biển Đông và xã Bình  
Thành, phía bắc giáp chân dãy Trường Sơn, phía tây và tây bắc giáp xã Hòa  
Minh. Diện tích xã có khoảng 50 Km<sup>2</sup>, chiều rộng từ bờ biển vào núi khoảng 10  
Km, chiều dài từ Gành Rải (Bình Thạnh) đến Sở Dương (giáp xã Hòa Minh)  
chừng 5 Km.

Thời tiết ở xã Chí Công cho thấy hai mùa gió : Bắc và nam tạo ra hai mùa  
nắng, mưa rõ rệt. Mùa nắng từ tháng 10 dương lịch đến tháng 4 năm sau có gió  
bắc. Những tháng còn lại là mùa mưa với lượng mưa trung bình 800 mm. Hàng  
năm, nhiệt độ trung bình là 26° 6.

Trước kia, sông Duồng đổ ra cửa biển là nơi lui tới đông đảo ghe thuyền  
đánh cá và buôn bán.

*"Ngó vô thuyền đậu nghinh ngang*

*Gành Sơn, Trại Lưới xênh xang làm nghề*

*Cửa Duồng nay đã gần kề..."*

#### (Về thủy trình từ Huế vào Nam)

\* Nhung dần dần do thời tiết, khí hậu thay đổi bất thường và một phần do  
công cuộc làm ăn thiếu quy hoạch của nhân dân, sông Duồng bị lấp cạn. Từ  
con sông nước ngọt chuyển thành sông nước mặn và ngày càng thu hẹp lại.  
Cho đến đầu năm 1975, cửa Duồng thực sự không còn nữa.

Xã Chí Công nằm trên mảnh đất có mũi đá nhô ra biển dài khoảng 1 Km,  
tạo thành hai vịnh nhỏ gọi là bến trước - Hà Thủy và bến sau - Gành Sơn, tiện  
lợi cho ghe thuyền đậu theo hai mùa gió.

(1) Cũng có lúc Duồng đổi tên là xã Bình Minh (năm 1951-1954) rồi giữ lại tên cũ trong thời  
kháng chiến chống Mỹ. Ngay quyền Nam Việt Nam thì đặt tên xã là Thương Văn. Từ sau  
năm 1975, xã vẫn giữ nguyên tên Chí Công cho đến nay.

(2) Năm 1983, huyện Tuy Phong gồm thêm một số xã được tách ra từ huyện Bắc Bình trong  
đó có xã Chí Công.

Thềm biển ở đây khá bằng phẳng. Vùng biển của xã nằm trong hai dòng nước ấm, lạnh giao nhau. Đáy biển có nhiều rạn sỏi thiên nhiên với nguồn thức ăn phong phú, là nơi quần tụ sinh trưởng các loài cá, tôm, mực, sò, điệp, tạo nên lợi thế cho nghề đánh bắt hải sản (theo số liệu chưa đầy đủ - Không kể số hải sản, của ngư dân bán ra thị trường tự do - sản lượng thu hoạch hàng năm trung bình đạt gần 1.500 tấn trong đó sản lượng xuất khẩu đạt chừng 650 tấn, đứng đầu trong huyện). Ngoài ra, Chí Công còn có nghề chế biến nước mắm lâu đời, mỗi năm sản xuất được hàng triệu lít với chất lượng cao, được khách hàng gần xa tin nhiệm. Các mặt hàng khác như cá khô, mực khô... cũng phát triển khá.

Diện tích muối của Chí Công trước kia khá lớn, nhưng chưa được phục hóa toàn bộ sau chiến tranh. Cho nên hiện nay chỉ mới làm trên 50 ha, sản xuất trung bình đạt chừng 10.000 tấn muối/năm. Đến bây giờ, muối Duồng vẫn được công nhận có chất lượng tốt đối với việc chế biến thực phẩm.

Các nghề vừa nói trên được coi là nghề chính của xã Chí Công, còn nghề nông ở đây chỉ là phụ. Vì đồng ruộng, vườn tược của xã có ít, sản xuất nông nghiệp lại thường lệ thuộc thiên nhiên, có năm mất trắng vì bị thiên tai, hạn hán. Khi nào gọi là được mùa, thì đa số hộ nông dân chỉ đủ ăn từ sáu đến chín tháng.

Từ năm 1954 trở về trước, các thôn Hà Thủy, Hồi Long, Hội Tâm trải dài đến chân dãy Trường Sơn có những cánh rừng liên hoàn chen lẫn các đồi núi như động Bà Bang, Sấm nhỏ, Sấm lớn <sup>(3)</sup> núi Đất, núi Mọt..

Rừng Chí Công xưa kia có nhiều gỗ và dược liệu quý, cũng là nơi trú ẩn nhiều loại thú như voi, cọp, heo rừng, nai, mễn... Rừng còn lưu dấu tích phòng trú của các nghĩa quân hưởng ứng chiếu Cần vương năm 1885 và các căn cứ của các lực lượng kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ trước đây. Nhưng trải nhiều năm dài, bom đạn và chất độc hóa học của địch đã tàn phá núi rừng, khiến Chí Công ngày nay chỉ còn lại các khoảnh rừng thưa. Nhân dân trong xã cũng đã khai phá thêm loại rừng đất cát từ nông dốc Hòn Lang đến quốc lộ 1 để trồng đậu, dưa và loại rừng đất thịt ở vùng Nha Mé để làm ruộng lúa.

Về hệ thống giao thông thủy bộ, ngoài đường biển quen thuộc giữa Duồng và các tụ điểm ven biển khác như Bình Thạnh, Phan Rí Cửa..., xã Chí Công còn được thuận lợi lớn là có quốc lộ 1 chạy qua hai thôn Hội Tâm, Hồi Long dài khoảng 5km. Ngoài ra, còn một con đường công hương từ chợ Duồng chạy về hướng tây và tây bắc, qua các thôn Hiệp Đức, Thanh Lương dài khoảng 2km, giáp với quốc lộ 1 ở thôn Hội Tâm, thường được gọi quen là Ngã Ba Duồng.

Về hướng Bắc cách quốc lộ 1 chừng 6km có ga Nha Mé nằm trên đường xe lửa xuyên Việt, đoạn từ Bình Thuận đi Ninh Thuận.

Chí Công là đất làm ăn nhưng thiên nhiên cũng dành cho vùng bãi này

(3) Sấm, tiếng địa phương chỉ loại đất quánh cứng, mọc vun lên giữa đồng cát.

nhiều cảnh đẹp, hữu tình, kỳ thú. Đó là Gành Sơn, Bãi Xếp, Đá Chông, Hang Rông, giếng Tiên Cảnh, hầm chị Đen, chị Đỏ.. (4) trên non dưới nước, tạo nên hình ảnh đáng nhớ cho du khách xa gần. Hàng năm vào những ngày hè hay ngày Tết cổ truyền, khá đông người tìm đến các điểm nói trên để ngoạn cảnh hoặc tắm biển.

Dân số Chí Công trước kia không nhiều. Trước những năm 30, vùng này mới có khoản vài nghìn người. Trải qua mấy mươi năm chiến tranh, số dân các thôn làng trong xã bị mất mát, hao hụt không ít. Mãi đến sau ngày giải phóng khá lâu - qua cuộc điều tra dân số tháng 6-1993 Chí Công có 12.864 người.

Đại bộ phận nhân dân trong xã là người quê gốc các tỉnh miền Trung và Bắc Trung bộ thuộc các tầng lớp nông dân, ngư dân di cư vào đây làm ăn sinh sống từ nhiều đời. Có một số người nguyên là nghĩa quân của phong trào Cần Vương do nổi dậy thất bại đã lánh về đây tạo dựng gia đình, tiếp tục nuôi dưỡng tinh thần dân tộc trong lớp con cháu.

Tự bao đời, nhân dân Chí Công vẫn giữ được nếp sống lao động cần cù, tinh tình chất phác, giản dị trong điều kiện tạo lập nên cơ nghiệp, xây dựng thôn làng trở thành trù phú. Họ thường tỏ ra căm ghét chế độ áp bức, bóc lột tàn tệ của bọn phong kiến, thực dân. Khi được giác ngộ chính nghĩa thì họ sẵn sàng tham gia đấu tranh bằng nhiều hình thức với bọn cường quyền, không ngại tù đầy hay hy sinh mạng sống.

Về mặt văn hóa - xã hội, nói chung khu vực Duông trước đây nổi lên hoạt động của một ít cá nhân hay nhóm người yêu chuộng thơ văn. Họ còn lưu truyền các sáng tác phản ánh phong phú những mặt sinh hoạt của địa phương.

Tuy nhiên, số người thất học cũng khá đông - Trường lớp lại thiếu, học sinh lên bậc tiểu học phải đến học ở trường huyện hay tỉnh, rất ít người học đến bậc trung học vì phải đi xa đến Huế hoặc Sài Gòn.

Dưới chế độ cũ, rất thiếu cơ sở điều trị, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Do vậy, không tránh được tệ nạn mê tín, cúng bái, đồng bóng để chữa chạy khi đau ốm.

Tình hình đạo giáo ở xã Chí Công cho thấy chỉ có duy nhất đạo Phật phát triển từ xưa và hoạt động đều đặn cho đến ngày nay. Mỗi thôn làng trong xã đều có một ngôi chùa. Với mối quan hệ tốt của sư sãi và Phật tử, chùa chiếm thường là nơi ẩn dật của các nhà yêu nước trước kia và lớp cán bộ cách mạng sau này. Đặc biệt, phải kể đến ngôi chùa Phước An cổ kính (5) là nơi mà Nguyễn Tất Thành - tức Chủ tịch Hồ Chí Minh kính mến - từng tá túc khi Người dừng chân ở làng Hà Thủy trên đường vào Nam cuối năm 1909.

(4) Xem lời giới thiệu cụ thể ở phần phụ lục, mục "Di tích, thắng cảnh".

(5) Xem nội dung giới thiệu chùa Phước An ở phần phụ lục, mục "Di tích - Thắng cảnh".

## CHƯƠNG

# 2

### **NHÂN DÂN XÃ CHÍ CÔNG ĐẤU TRANH CHO ĐỘC LẬP DÂN TỘC (1885 - 1945)**

#### **I.- CÁC HOẠT ĐỘNG YÊU NƯỚC TRONG THỜI KỲ TRƯỚC NĂM 1930**

Cách đây hơn một thế kỷ, chiếu Cần Vương của vua Hàm Nghi ngày 13.7.1885 đã làm dấy lên các cuộc chống Pháp sôi nổi ở nhiều nơi.

Hưởng ứng phong trào yêu nước ấy, ở đất Duồng có ông Nguyễn Văn Luận người làng Hồi Long - là con trai của quan Hàn lâm thị giảng học sĩ Nguyễn Văn Phương - , đã đứng ra tập hợp, tổ chức nghĩa quân. Ông tự xưng là Lãnh binh cùng với các ông Phùng Hàn, Phùng Tố người làng Hà Thủy và Hiệp Đức tiến hành các hoạt động đánh Pháp. Các ông đã lập căn cứ, xây dựng tuyến sơn phòng dọc sông Kên Kên ở vùng La Da, La Bá của đồng bào thượng. Giặc Pháp và tay sai nhiều lần xua quân tấn công song thường chuốc lấy thất bại.

Nghĩa quân Duồng cũng phối hợp chặt chẽ với Nghĩa quân làng Bình Thạnh do các ông Phạm Đoan, Phạm Săng, Dương Hoàng Nghị chỉ huy. Mùa hè năm

1886, lực lượng nghĩa quân đánh chiếm huyện lỵ Tuy Phong <sup>(1)</sup> rồi thừa thắng xông lên, tiến công làm chủ tỉnh thành Bình Thuận <sup>(2)</sup> một thời gian ngắn.

Pháp đã huy động đông đảo binh lính do tên thiếu tá Đờ Lơc-mơ (De Lorme) và viên công sứ Ấy-mô-ni-ê (Aymonier) chỉ huy cùng tên Việt gian Trần Bá Lộc tử Nam Kỳ kéo ra đàn áp mãnh liệt phong trào nghĩa quân Bình Thuận. Do không cân sức, cuối cùng nghĩa quân bị bại trận. Các vị chỉ huy như Phạm Đoan, Phùng Hàn, Phùng Tổ đều sa vào tay giặc, bị hành quyết ngày 20 tháng 8 năm Bình Tuất (1886), đầu bị bêu ở chợ cũ Phan Rí Cửa. Ít lâu sau, căn cứ Sơn Phòng thất thủ. Ông Nguyễn Văn Luân cũng bị Pháp bắt xử trảm vào ngày 15 tháng 9 âm lịch cùng năm, giặc bêu đầu ông ở bãi biển gần cửa Phan Rí <sup>(3)</sup>. Các cuộc vũ trang chống Pháp tạm lắng xuống từ đấy.

Đầu thế kỷ XX, ở Trung Kỳ đã diễn ra sôi nổi cuộc vận động Duy Tân do một số vị nhân sĩ yêu nước, tiến bộ như Phan Châu Trinh, Trần Quý Cáp, Huỳnh Thúc Kháng... đứng ra tổ chức.

Ông Trương Gia Mô (1866-1929) thường được gọi là Nghè Mô - vốn là một quan chức ở triều đình Huế, tham gia đội ngũ lãnh đạo phong trào Duy Tân. Ông đã thảo ra bản điều trần 5 điểm, dâng lên triều đình với nội dung như sau :  
- "[thứ nhất], xin cho mở rộng trường dạy chữ Pháp ở các tỉnh, đồng thời dịch các sách cần thiết của Pháp và Trung Quốc ra chữ Quốc ngữ cho tiện phổ biến để mở mang dân trí ; [thứ hai], chấn hưng công nghệ, thực nghiệp (bao gồm nông, công, thương cùng những việc làm này sinh thực lợi), khuyến dân hợp lực khai khẩn đất hoang để chữa bệnh nghèo trong dân ; [thứ ba], nghiêm khắc cách chức bọn tham quan ô lại, sàng lọc bọn vô dụng để giảm bớt khốn khổ cho dân ; [thứ tư], lập nghị viện, mở báo chí để rộng đường dư luận ; [thứ năm], chỉnh đốn hương tục, đẩy mạnh giáo hóa để cứu lấy phong tục đang bị đồi bại...".

Nhưng những yêu cầu cải tổ thiết thực ấy nói lên tâm huyết của sĩ phu yêu nước, trước thực trạng xã hội lúc bấy giờ, đã chịu chung số phận "bị bỏ xó" như các bản điều trần khác. Buồn tình, ông Nghè Mô bèn từ quan vào khoảng đầu năm 1895. Trở về Nam Kỳ quê hương cũ một thời gian rồi ông quay ra Bình Thuận, lui về ẩn dật tại làng Hà Thủy ở đất Duồng. Lấy nghề thầy thuốc làm cơ sở hợp pháp, ông vẫn tiếp tục hoạt động chính trị theo hướng Duy Tân, tiếp tục liên lạc với các phần tử yêu nước.

(1) Huyện lỵ Tuy Phong lúc đó đóng giữa hai làng Xuân Giang và Vĩnh Long thuộc địa phận xã Bình Thạnh ngày nay.

(2) Tỉnh thành Bình Thuận trước kia đóng tại làng Xuân An, tổng Đa Phước, phủ Hòa Đa cũ (nay là thôn Xuân An nằm bên kia cầu Sông Cạn thuộc xã Chợ Lầu, huyện Bắc Bình).

(3) Nói chung thi hài của các vị chỉ huy nghĩa quân đều được thân nhân đưa về mai táng. Các ông Phùng Hàn, Phùng Tổ được chôn ở làng Hố Long, ông Nguyễn Văn Luân nằm ở làng Hạnh Lâm, Bầu Vua. Ông Phạm Đoan được đưa về quê nhà Bình Thạnh. Các ngôi mộ hiện nay vẫn được sự chăm sóc của con cháu.

Một "Hội Bình thơ" có sự đóng góp tổ chức của ông Trương Gia Mô, đã được lập ra ở Duồng bao gồm một số nhân sĩ nhằm mục đích lấy thơ ca để tuyên truyền giáo dục tinh thần dân tộc, nêu cao lòng yêu nước thương nòi. Hội "Bình thơ" do các ông Phạm Xuân Quang (hội trưởng), Nguyễn Xuân Vinh (hội phó), Hồ Minh Cảnh (thư ký) lo việc điều hành chung. Trụ sở đóng tại nhà ông Nguyễn Hữu Tĩnh ở xóm Chùa, làng Hà Thủy, Hội thu hút cả hội viên ở các xã bạn tham gia. Ngoài việc chuyển tay nhau đọc các sách báo, văn thơ yêu nước tiến bộ, hội viên "Bình thơ" còn sáng tác nhiều bài thơ đả kích đả quan lại thối nát được người đọc ưa thích. Để tránh sự dòm ngó của địch, Hội dùng hình thức du ngoạn nơi này nơi nọ để bàn bạc công việc ích nước lợi dân.

Năm 1908, trước phong trào chống sưu cao thuế nặng lan rộng ở Trung Kỳ, bọn cầm quyền Pháp và tay sai thừa dịp mở cuộc đàn áp những người tiến bộ. Một số vị đứng đầu phong trào Duy Tân bị bắt bớ, giam cầm, đày ra Côn Đảo, có vị như Trần Quý Cáp bị kết án tử hình. Ông Trương Gia Mô bị khép tội liên can, đưa giam một thời gian tại nhà lao Nha Trang. Ra tù, ông lại trở về sống ở làng Hà Thủy (Duồng). Thời gian này, vào khoảng cuối năm 1909, ông Nghè Mô đã gặp anh Nguyễn Tất Thành (sau này là Hồ Chủ tịch) mang thư giới thiệu của người bạn thân tình cũ - Phó bảng Nguyễn Sinh Huy (thân sinh anh Thành). Anh Thành được cụ Nghè Mô đưa lên ở chùa Phước An cùng với ông Thủ Tạ thời gian khoảng 1 tháng và ông dành thời gian đưa anh Thành vào Phan Thiết, đến trường Dục Thanh do hai anh em Nguyễn Trọng Lợi và Nguyễn Quý Anh (con trai cụ Nguyễn Thông) sáng lập, để dạy học. Sau đó không lâu, hai bác cháu lại tiếp tục đi vào Saigon vào giữa tháng 9 năm 1910. Làm xong mọi việc giúp đỡ anh Nguyễn Tất Thành có điều kiện đi ra nước ngoài, ông Trương Gia Mô sau đó lại có mặt ở Duồng tiếp tục hoạt động thông qua Hội "Bình thơ".

Năm 1925, nổi lên vụ thực dân Pháp kết án tử hình ông Phan Bội Châu. Hội "Bình thơ" đã động viên nhân dân địa phương cùng nhân dân tỉnh Bình Thuận và nhiều tỉnh khác làm đơn đòi hủy bỏ bản án bạo ngược đó.

Tiếp đến, tháng 3 năm 1926, được tin ông Phan Châu Trinh qua đời, Hội "Bình thơ" đã cử đại biểu gồm các ông Mai Hữu Tĩnh, Nguyễn Gà, Phó Giác Nguyễn Xuân Vinh vào Saigon tham gia phong trào để tang.

Sống ở Duồng cảm thấy cũng không yên, ông Trương Gia Mô quay vào Nam Kỳ, lần này đi chu du khắp nơi, lên tận Đệ Thiên - Đệ Thích. Vào tháng 11-1929, ông dừng chân ở Châu Đốc. Một hôm trèo lên núi Sam, đến ngôi nhà an dưỡng (sanatorium) của Pháp xây cất trên cao, nhà chỉ sĩ ấy đã gieo mình xuống vực sâu (4) Thi hài ông được dân làng Vĩnh Tế tìm thấy, mai táng tử tế, về sau

(4) Về ngày mất của ông Trương Gia Mô, nhiều sách báo cho là vào cuối năm 1929. Nhưng theo ngày giỗ ông trong gia tộc thì lại là mừng 3 tháng 11 năm Canh Ngọ tức ngày 22-12-1930.

hài cốt ông được gia đình đưa về chôn cất tại khu mộ của họ Trương Gia ở xã Chí Công.

Ông Nghè Mô mất đi còn để lại cho đời nhiều bài thơ văn trong đó có phần sáng tác qua những năm tháng sống trên đất Duồng<sup>(5)</sup>. Không kể một số tác phẩm mà có lúc do buồn chán, phần chí, ông đã cho môn sinh Nguyễn Trọng Cử đem chôn thành mã sách "Cúc nông thủ trủng" hoặc tự tay đốt hết.

## II- ĐẤT DUỒNG DƯỚI ÁNH SÁNG CỦA ĐẢNG TIẾN PHONG

Ngày 03.2.1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc. Lịch sử cách mạng Việt Nam chuyển sang một thời kỳ mới. Hoạt động của Đảng ngay từ những năm đầu - nổi bật là cao trào Xô Viết Nghệ Tĩnh - được lan truyền rộng rãi mọi nơi. Mặc dù bị địch hù dọa, nhân dân Duồng vẫn xầm xì bàn tán và không giấu được sự thần phục "cộng sản". Tuy vậy, chưa ai biết rõ lãnh tụ của Đảng là : Nguyễn Ai Quốc chính là anh Nguyễn Tất Thành, người thanh niên từng ghé lại Duồng năm 1909.

Năm 1936, làn sóng "Đồng dương đại hội" do Đảng phát động dâng lên khắp nước. Ở Bình Thuận, Ủy ban vận động cho "Đồng dương đại hội" do một đảng viên cộng sản là Nguyễn Gia Tú cùng một số người đứng ra thành lập, nhưng không được bọn cầm quyền Pháp công nhận. Vào dịp này, một số nhân sĩ ở Duồng được Đảng tiếp xúc, càng nâng cao ý thức đòi tự do, dân chủ. Sách báo công khai của Đảng được phổ biến, các tổ chức xã hội do Đảng lãnh đạo bắt đầu hoạt động. Với Hội "Bình thơ" làm nòng cốt, giới nhân sĩ Duồng tập hợp lại ký tên vào bản "Thư thỉnh nguyện" (cahier des vœux) nêu nguyện vọng muốn được dân chủ tự do và cải thiện dân sinh. Họ đã cử mấy vị "mạnh dạn ăn nói" như Mai Hữu Tịnh, Trần Văn Minh, Huỳnh Minh Kiến vào Saigon trao thỉnh nguyện ấy cho phái viên chính phủ Pháp Giuyt - tanh Gô-đa (Justin Godard).

Nhân đà hoạt động hội "Bình thơ" gợi ý cho một nhóm người tổ chức hát bộ ở Duồng để lấy tiền ủng hộ đồng bào miền Trung trước đó bị bão lụt và giúp cho một số vùng ở Nghệ Tĩnh bị khủng bố trắng. Việc làm này được các tầng lớp nhân dân hưởng ứng.

Bọn cầm quyền Pháp cho tay sai tìm mọi cách theo dõi và quyết thẳng tay đàn áp mọi hoạt động chính trị - xã hội không lợi cho chúng. Tên tri phủ Hòa Đa khét tiếng gian ác là Thân Trọng Được đã tiến hành đợt truy lùng bắt gần 100 người kể cả một số hãm hộ giàu có bị vu là "cộng sản", lại bày trò tống tiền để sớm được phóng thích. Theo lệnh của tên tuần vũ Nguyễn Khoa Kỳ, chúng mở tòa án xét xử, kết án nhiều người từ 1 năm đến 13 năm tù giam, đặc biệt có một án tử hình (dành cho Trương Gia Kỳ Sanh tức Trúc Viên, con trai ông Nghè Mô).

(5) Xem mấy bài thơ của cụ Nghè Mô ở phần phụ lục, mục "Thơ văn - Nhạc".

Hội "Bình thơ" lập tức vận động các tầng lớp đồng bào đoàn kết đấu tranh, nhờ luật sư Phan Văn Tường ở Saigon đấu lý, chống án. Trong tù, anh chị em tuyệt thực phản đối. Bên ngoài, bà Bùi Thị Tân (vợ ông Nghè Mỏ) trực tiếp gặp Tuần Vũ Bình Thuận đòi phải thả những người bị kết án. Đơn khiếu nại của bà được đăng tải trên các báo tiếng Pháp và tiếng Việt xuất bản ở Saigon. Vụ án trái phép đó gây chấn động lớn trong dư luận rộng rãi. Cuối cùng vấn đề "cống sản giả" ở Duông được phơi bày ra ánh sáng. Các tên tuần vũ Bình Thuận và tri phủ Hòa Đa đều bị cách chức và nhận hình phạt "vì danh dự của nước Pháp" (!).

Qua đấu tranh trực diện với bọn cầm quyền bước đầu thắng lợi, hội viên hội "Bình thơ" càng phấn khởi. dịp này, ông hội phó Nguyễn Xuân Vinh đã mượn tên các vị thuộc làm bài thơ đả kích hai tên tham quan nói trên. Nội dung như sau :

*"Những loài độc được cả môn đồ,*

*Lục vị nhơn ngôn, sắc lộn vô*

*Bạch truyệt dưới nhờ ơn tảo, nhục*

*Huỳnh Kỳ trên ý thế tử cô.*

*Qui tiên móc ruột dân trào máu,*

*Phả chỉ chia tay bạc đưng bô*

*Thông thánh nhờ ơn hai chính phủ*

*Dân ngu cấp cứu cậy sanh tô*

*Thân trọng đừng thêm Thân trọng Dực,*

*Nguyễn Khoa nên bớt Nguyễn Khoa Kỳ".*

Mùa đông năm 1938, lại diễn ra cuộc đấu tranh của bà con ngư dân và hàm hộ chống bọn thầu thuế chợ Duông. Bọn này tự động thu thuế ở các bến cá ngoài quy định. Ông Nguyễn Đạt, một người làm biển ở làng Hà Thủy cùng với bà con làm nghề lưới năm, được sự đồng tình của hàm hộ, đã làm đơn khiếu nại về việc làm sai trái đó gửi lên phủ Hòa Đa. Nhưng vị tri phủ và giám binh Pháp đều nhận hối lộ của bọn chủ thầu nên cứ làm ngơ không giải quyết. Ông Đạt bèn nằm lý tại bến cá ba bốn ngày liền, ngăn không cho bọn thầu thuế. Đã có lúc nổ ra xô xát dữ dội khiến bọn chúng hoảng sợ phải lui về chợ. Sau đó, chúng được lệnh không thu thuế ở bến cá.

Thời gian này, giới lao động làm muối và các chủ hộ diêm điền cũng đã nhiều lần gửi đơn đến phủ và tỉnh khiếu nại về việc bán muối cho bọn Tây thương chánh ở Duông phải đóng thùng vụn (thường là 60 kg), còn hàm hộ và thương buôn mua muối của thương chánh lại bị gạt sát miệng thùng (chỉ còn 50



kg). Cuộc đấu tranh này kéo dài từ năm 1937 đến năm 1939, được các tầng lớp đồng bào ủng hộ, cuối cùng lẽ phải đã thắng. Bọn thương chánh Duồng bị buộc không được đóng muối vun như trước nữa.

Từ những năm 40, tình hình thế giới không ngừng biến động. Đông dương bị đặt dưới sự chiếm đóng của phát xít Nhật sau khi thực dân Pháp hèn nhát, cam tâm đầu hàng.

Đầu năm 1944 trở đi, xuất hiện ở Duồng các hình thức hoạt động của Mặt trận Việt Minh khiến dư luận xôn xao, bàn tán. Người khởi động tình hình này là anh Nguyễn Cao Kiến (6), quê làng Hà Thủy. Khi còn đi học ở Huế, anh đã được một cán bộ Việt Minh giác ngộ chính trị. Nghỉ học về nhà, anh Kiến cùng người bà con ruột thịt là Nguyễn Phương (giáo Phương) trao đổi, bàn bạc tình hình đất nước, và tập hợp được mấy thanh niên khác là Nguyễn Hiếu, Hồ Giải, Phạm Đức Chánh... cùng hoạt động. Các anh tổ chức viết nhiều truyền đơn, biểu ngữ bằng chữ Việt, chữ Pháp nêu khẩu hiệu chống Pháp, Nhật, ủng hộ Việt Minh, đem rải dán các nơi ở Duồng khiến bọn cầm quyền không ngớt lo lắng.

Đêm 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp. Bọn Tây ở sở Thương chánh Duồng đều bị bắt. Chính quyền bù nhìn của Nhật được dựng lên. Phủ Hòa Đa có tên tri phủ mới, còn ở các làng, đám hội tế hương chúc vẫn như cũ. Dưới chế độ thống trị mới của phát xít Nhật và tay sai chưa bao lâu mà đời sống nhân dân Duồng ngày càng trở nên cơ cực, đói kém, thiếu thốn mọi bề. Nhân tình hình này, hội "Bình thơ" đã đi sâu các gia đình hàm hộ, nhân sĩ ở Duồng, để tuyên truyền lên án tội ác của Nhật.

Đến khi Nhật tuyên bố đầu hàng Đồng minh vô điều kiện ngày 14.8.1945, thì đó cũng là thời cơ ngàn năm có một đối với nhân dân ta. Đêm 22.8.1945, một số cán bộ Việt Minh phủ Hòa Đa đã về Duồng gặp các ông : Trương Bá Cường, Trần Văn Minh (Ba Mun)... và mấy ông khác trong Hội "Bình thơ" để bàn việc lập ra Ban vận động Việt Minh, chuẩn bị lực lượng vùng lên giành chính quyền. Hai ngày sau, lệnh khởi nghĩa đã đến Duồng. Ngay đêm hôm đó 24.8.1945, truyền đơn và cờ đỏ sao vàng xuất hiện khắp các thôn làng. Rạng sáng 25-8, cờ đỏ sao vàng chói lọi phát phới tung bay ở đồn thương chánh và các công sở làng, trước trường học, nhà chợ... cùng các băng khẩu hiệu màu sắc rực rỡ giăng khắp đường sá. Suốt ngày hôm đó, nhân dân Duồng vô cùng phấn khởi, nói cười vui vẻ, đi lại tấp nập. Về đêm, trong nhà ngoài ngõ đèn đuốc sáng

(6) Sau khi tham gia giành chính quyền tháng 8-1945 tại Duồng, anh Nguyễn Cao Kiến đã vào Vệ quốc đoàn tháng 1-1946, chiến đấu trong hàng ngũ Trung đoàn 812, Bình Thuận và là cán bộ cấp đại đội. Anh trở thành liệt sĩ, hy sinh năm 1953.

trung, khắp chốn vang lên tiếng hát lời ca rộn rã...

Ban vận động Việt Minh ráo riết huy động lực lượng tham gia cuộc mít tinh được phủ Hòa Da tổ chức vào sáng ngày 26.8.1945. Từ sớm hôm đó, đồng bào các làng Hà Thủy, Phú Đức, Mỹ Hiệp, Hối Long, Thanh Lương và Hội Tâm nô nức kéo đi dự lễ. Từng đoàn, từng đoàn chính tề đội ngũ giương cao cờ, băng khẩu hiệu, cầm gươm giáo oai nghiêm, nối tiếp nhau tiến vào sân vận động Chi Lăng (bên quốc lộ 1, cách cầu Nam khoảng 300m về hướng Tây). Sau buổi lễ, đoàn người tỏa ra diễu hành với tiếng hô "Việt Nam độc lập muôn năm!", "Mặt trận Việt Minh muôn năm!" vang dậy khắp các nẻo đường.

Bộ máy hành chính các cấp được sắp xếp, chỉnh đốn, lập ra Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời để điều hành công việc chung ở địa phương. Duồng lúc đó gồm có 5 làng và mỗi làng có một Ủy ban 7 người<sup>(7)</sup>. Các đoàn thể cứu quốc được tổ chức ở các làng, lực lượng công an, dân quân tự vệ bước đầu được xây dựng, trang bị đủ loại vũ khí thô sơ (đặc biệt có loại "chai xăng" làm bằng chai thủy tinh đựng xăng đóng nút vải được châm lửa đốt cháy và ném đi).

Lớp thanh niên Duồng vừa thoát khỏi ách kềm kẹp của thực dân phong kiến, đã hăng hái tham gia luyện tập võ nghệ, học quân sự, anh em ngày đêm tổ chức tuần tra, canh gác xóm làng được đồng bào thương yêu, nuôi dưỡng.

Cũng với cả tỉnh Bình Thuận, ngày 02.9.1945, nhân dân khu Một tập hợp đông đảo tại sân làng Hà Thủy mừng ngày Độc lập của dân tộc Việt Nam. Kết thúc buổi lễ là cuộc diễu hành rầm rộ, biểu dương sức mạnh của các đoàn thể quần chúng và lực lượng bán vũ trang. Từ đầu đến cuối, vang lên tiếng hô "Hồ chủ tịch muôn năm!" (nhưng lúc này vẫn còn chưa ai biết, đất quê Duồng đã từng hân hạnh đón Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu khi còn trẻ đứng chân trong cuộc hành trình vào Nam ra đi tìm đường cứu nước).

Trong thời gian sôi động cách mạng này, nhân dân Duồng đã nhiệt tình hưởng ứng "Tuần lễ vàng" do chính phủ ta phát động nhằm góp phần xây dựng tổ quốc. Từng đôi hoa tai, chiếc nhẫn vàng kỷ niệm được các bà mẹ, các chị gái tự nguyện đem ủng hộ. Các cụ, các ông cũng mang từng bộ chân đèn, lư hương bằng đồng của bàn thờ tổ tiên đến hiến cho bộ phận rèn đúc vũ khí để bảo vệ đất nước.

Cùng lúc, cũng diễn ra các phong trào đẩy mạnh sản xuất, phát rẫy trồng màu cùng với tiết kiệm đóng góp "hũ gạo nuôi quân". Đặc biệt nổi lên phong trào bình dân học vụ lời cuốn đong đảo già, trẻ tham gia, người biết chữ tận tình dạy cho người chưa biết. Đây đó vang lên tiếng tập đánh vần. Các ngã đường thì giăng dây đỏ chữ với câu ca quen thuộc: "Biết chữ thì bước qua đây. Ai không biết chữ thì quay trở về". Nhờ vậy mà một thời gian không lâu, bà con lao

(7) Xem Phụ lục danh sách UBCM Lâm thời các làng.

động Duồng đã biết đọc, biết viết khá đông. Đi đôi với mặt tiến bộ mới về văn hóa, các tệ nạn xã hội ở Duồng cũng dần dần được giải quyết tốt hơn.

Từ khi tiếng súng Nam bộ kháng chiến chống Pháp xâm lược (23.9.1945) vang vọng ra Bình Thuận, các tầng lớp nhân dân Duồng không lơ là cảnh giác đối với âm mưu đen tối của địch dọc theo bờ biển, các đội tự vệ chấp hành nghiêm chỉnh lệnh canh phòng cẩn mật ngày đêm. Một sự việc đáng nhớ nói lên tinh thần sẵn sàng chiến đấu, chẳng ngại hy sinh của các đơn vị bản vũ trang Duồng lúc bấy giờ. Đó là vào ngày 21-12-1945, các làng duyên hải nhận được thông báo của trên về tin một tàu địch từ mũi Dinh (Ninh Thuận) đang chạy về phía nam. Ban quân sự Hà Thủy, Hiệp Đức lập tức triển khai kế hoạch phòng thủ. Đến 14 giờ chiều ngày 23-12-1945, vọng gác Gành Sơn lại báo tin "thấy có tàu ngầm địch xuất hiện ở hướng đông nam cách mũi Gành chừng 6 km, đang di chuyển về hướng tây". Hai tiểu đội tự vệ cảm tử đã được huy động ngay. Anh em chỉ trang bị giáo mác, kiếm và chài xăng dùng ghe lưới hồi của ông Nguyễn Nhào và ghe của anh Tấn chở các tiểu đội tự vệ xông ra đánh tàu địch. Khi tiếp cận, hóa ra đó là một chiếc xà lan chứa xăng đã bị bắn lủng, trôi lênh bênh. Dù chưa giáp mặt, đụng độ với địch, nhưng hành động dũng cảm của anh em tự vệ được mọi người mến phục.

Ngày 06-01-1946, cùng với đồng bào trong tỉnh, các tầng lớp nhân dân Duồng sung sướng và vinh dự được trực tiếp tham gia cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa đầu tiên của nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Thời gian này, nhân dân Duồng đã tiếp đón hai tiểu đội bộ đội Nam tiến về đóng ở làng Vạn Hà Thủy để luyện quân. Các mẹ các chị ở địa phương hết lòng chăm sóc, nuôi dưỡng anh em. Khi đơn vị rút đi, tinh quân dân càng thêm gắn bó. Mọi người hiểu được rằng những gì giành được thắng lợi từ tháng Tám lịch sử chỉ mới là thắng lợi bước đầu, cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc và bảo vệ tổ quốc còn đang tiếp diễn.

## **NHÂN DÂN XÃ CHÍ CÔNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)**

### **I.- THỰC HIỆN VƯỜN KHÔNG NHÀ TRỐNG, XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHIẾN ĐẤU CHỐNG GIẶC TỬ ĐẤU**

Vui mừng nước nhà độc lập chưa được bao lâu, đến ngày 31/1/1946, nhân dân Chí Công đã phải đứng lên chống giặc Pháp xâm lược.

Hôm đó vào ngày 29 Tết âm lịch Ất Dậu, tin hỏa tốc của Huyện Hòa Đa về  
Xã cho biết : quân Pháp đã chiếm Phan Rang và đang theo quốc lộ Một tiến vào Phan Thiết. Các đội tự vệ, dân quân nhận lệnh sẵn sàng chiến đấu và bảo vệ, giúp đỡ đồng bào sơ tán.

Từ Ngã ba Duồng đến Đốc Long Thần trên quảng đường dài 400m của quốc lộ Một, tự vệ Hôi Long đào hầm phía dốc và lót vĩ nguy trang hệt như mặt

x  
đường đón chặn xe địch. Tự vệ Hiệp Đức <sup>(1)</sup> dùng xe trâu làm chướng ngại vật giữa đường, và dàn ra phục kích hai bên lộ. Từ ngã ba Duồng đến xóm Hội Tâm, đã đào đắp công sự chiến đấu cá nhân. Vũ khí tập trung để đánh địch cũng chỉ toàn giáo, kiếm, dao găm và chai xăng chứ không có khẩu súng nào cả.

Khoảng 9 giờ ngày 31/1/1946, đoàn xe quân sự có cả xe tăng, thiết giáp chở đầy lính viễn chinh Pháp hùng hổ chạy tới, đi đầu là chiếc tăng cấm cờ đỏ sao vàng để đánh lừa ta. Đến đầu Dốc Hội Long thì xe địch bị sụp hầm, chúng bắn dữ dội. lát sau, địch tiếp tục cho đoàn xe xuống dốc thì phải dừng lại nhiều lần vì bị xe trâu cản đường. Tự vệ ta nhanh chóng xung phong, dùng giáo đâm một số tên giặc ngồi trên xe. Nhưng chưa kịp ném chai xăng đốt xe, anh em đã bị các xe địch ở phía sau quét đạn đến, ta bị hy sinh tại trận 11 chiến sĩ.

Nhân dân Duồng đời đời ghi nhớ các liệt sĩ đã anh dũng hy sinh trận đấu trên quê hương mình. Đó là các anh : Phạm Gà, Võ Giỏi, Lê Nhựt, Phạm Lép, Đào Tấu, Võ Sang, Nguyễn Nốp, Phạm Thành (tám anh đều ở Hiệp Đức) và hai anh em ruột Lang, Quân cùng anh Tâm quê gốc Quảng Ngãi mới đến làm ăn ở Duồng chưa lâu.

Mặt trận dốc Hội Long bị vỡ, giặc Pháp tiếp tục tiến vào huyện lỵ Hòa Đa, thị xã Phan Thiết.

Trong khi đó, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời vẫn thực hiện chủ trương "vườn không nhà trống" của huyện, tổ chức đưa dân ra vùng Bầu Khoai - Trai Lưới (xã Bình Thạnh). ở Cây Bù dựng trên điểm cao Sấm Nhỏ, có tự vệ đặt vọng gác để bảo vệ đồng bào. Trong hoàn cảnh mới, bà con vẫn cố gắng chịu đựng mọi thiếu thốn, gian khổ của cuộc sống hàng ngày.

\*  
\*  
\*

x  
Sau khi ổn định vị trí phòng thủ ở vùng mới chiếm đóng, từ ngày 7-2-1946, quân Pháp bắt đầu bung ra các nơi thăm dò tình hình. Đến Duồng không một bóng người, bọn địch cho một toán lính mò ra Đá Bỏ, Gành Sơn. Trên điểm cao, chúng xả súng bắn bừa về hướng Bầu Khoai làm một em bé Phùng Cang bị thương. Một tuần sau, địch đưa về Duồng một trung đội Lê Dương và một tiểu đội lính người Ê-Đê đóng đồn ở Sở thương chánh.

Về tình hình ta : Qua một thời gian làm việc, có sự điều chỉnh nhân sự trong bộ máy chính quyền, đoàn thể. Tháng 3-1946, huyện Hòa Đa tổ chức thành 12 khu, Duồng thuộc Khu I. Đồng chí Trương Bá Cường được cử làm chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng-lâm thời khu, ông Trần Bá Mùi là chủ tịch Mặt trận Việt minh khu, ông Nguyễn Xuân Vinh phó chủ tịch, bà Nguyễn Thị Phẩm làm Hội

(1) Do ông Trần Dẫn chỉ huy.

trưởng phụ nữ cứu quốc...

Cuối tháng 3-1946, đồng bào tản cư được chính quyền và Mặt trận của ta tổ chức trở về xóm làng cũ để khỏi kéo dài cảnh sống khó khăn, lầy lất. Lúc này, địch chưa có hành động trấn áp, chỉ hứa hẹn để cho nhân dân đi lại làm ăn như trước, nhưng đòi phải cử đại diện làm việc với chúng. Nhân đó, ta chọn một vài người biết tiếng Pháp đứng ra làm việc. Họ liên lạc chặt chẽ và chịu sự chỉ đạo hoạt động của chính quyền cách mạng. Trường hợp có người làm điều sai trái thì bị buộc phải thôi việc.

Hoạt động của Ủy ban và Mặt trận Khu I trong vùng địch chiếm, lui vào bí mật. Nhưng cuộc họp kín tại nhà ông Nguyễn Kính (tức Thủ Kính) đã bị lộ. Địch bao vây bắt được Chủ tịch xã Trương Bá Cường, đưa anh về đồn Hòa Đa dụ dỗ mãi không được lại giở trò tra tấn tàn bạo. Thấy sức anh bị suy kiệt nặng, chúng tạm cho về nhà và gia đình cấp tốc đưa anh vào Sài Gòn cứu chữa. Song vì thương tích quá nặng, Chủ tịch Trương Bá Cường đã từ trần vào ngày 8/4/1946 (sau này được truy nhận là liệt sĩ). Ông Nguyễn Xuân Vinh (tức Bô Công Anh) được chỉ định làm quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời Khu I.

Khoảng hạ tuần tháng 5/1946, theo tổ chức bộ máy mới của huyện Hòa Đa, Khu I được đổi là một xã với tên gọi Chí Công gồm 5 thôn : thôn 1 (Hà Thủy), thôn 2 (Hiệp Đức), thôn 3 (Hồi Long), thôn 4 (Thanh Lương), thôn 5 (Hội Tâm). Xã Chí Công lập Ủy ban hành chính với các thành viên :

- 1- Nguyễn Nửa (bí danh Thạch Lam) - Chủ tịch
- 2- Võ Văn Ba - Phó Chủ tịch
- 3- Võ Văn Thăng - Ủy viên Thư ký
- 4- Ngô Phải - Trưởng Công an
- 5- Nguyễn Bình - Xã Đội trưởng
- 6- Nguyễn Thị Tâm - Ủy viên Tài chính

Hai liên lạc xã là Phạm Đức Chánh và Hồ Kim Việt.

Mặt trận Việt Minh xã Chí Công gồm các ông, bà :

- 1- Trần Bá Mùi - Chủ nhiệm
- 2- Nguyễn Xuân Vinh - Phó Chủ nhiệm
- 3- Nguyễn Thị Phẩm - Hội trưởng Phụ nữ
- 4- Nguyễn Thị Gương - Thư ký Hội Phụ nữ
- 5- Hồ Giải - Trưởng ban Thanh niên
- 6- Lê Duy Thắng - Đội trưởng Thiếu niên Tiền phong.

Lúc này, nổi lên phong trào thanh niên tòng quân giết giặc cứu nước được phát động rộng khắp, đạt kết quả tốt. Gia đình có hai con trai thì một con đi bộ

đội. Đặc biệt, nhiều thanh niên có học thức khá đã hăng hái tham gia đợt nhập ngũ đầu tiên. Các mẹ, các chị tích cực thực hiện chủ trương vận động tiền bạc, lương thực ủng hộ kháng chiến, giúp đỡ, chăm sóc anh em Vệ quốc đoàn.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ của xã được đẩy lên một bước. Đoàn Thanh  
+ niên cứu quốc xã Chí Công khắc phục khó khăn, quyết tâm ra tờ báo của thanh niên xã, lấy tên là "MANH" với bốn câu thơ kèm theo :

*"Mạnh bước đi theo ngọn cờ hồng*

*Đồng tâm tiêu diệt kẻ thù chung*

*Hy sinh đáp lại lời sông núi,*

*Quyết xứng danh tài trai Chí Công".*

Ngoài ra, nhân dân trong xã còn tự nguyện tham gia các chuyến dân công, vận tải, chuyên chở máy móc, vật liệu cho xưởng sản xuất vũ khí ở vùng La Dạ - La Bá, sông Kên Kên. Hàng chục thợ lặn và dân công biển của làng Hà Thủy được điều động đi lấy đạn và thuốc nổ ở các tàu Nhật bị đánh chìm trước đây tại vùng biển Trại Lưới.

## II.- TIẾN HÀNH KHÁNG CHIẾN TOÀN DÂN, TOÀN DIỆN, LÂU DÀI

Hưởng ứng lời kêu gọi "Toàn quốc kháng chiến" ngày 19/12/1946 của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân xã Chí Công qua gần một năm trực tiếp đương đầu với giặc Pháp xâm lược, càng quyết tâm đẩy mạnh cuộc kháng chiến lâu dài với niềm tin thắng lợi.

Đầu năm Ất Hợi (1947), địch đánh hơi các hoạt động của ta mừng Tết quân dân đoàn kết đánh giặc, đã tăng cường tuần tra, lùng sục nhiều nơi. Đồng chí Nguyễn Nửa, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Chí Công và anh Trần Công, Đội phó thiếu niên xã đi công tác, chẳng may bị địch phục kích bắn chết trong đêm 13/1/1947. Tin buồn này khiến cho không khí đầu năm mới ở xã trở nên vắng lặng, nặng nề.

Nhằm tiếp thêm niềm tin và sức mạnh cho xã, Ban Lãnh đạo huyện Hòa Đa  
X chủ trương giải tán ban đại diện, đồng thời đưa về một đơn vị Công an xung phong do đồng chí Bùi Trọng Xong chỉ huy để tiến hành diệt địch trừ gian.

Nhân dân xã Chí Công lúc này càng phấn khởi khi biết tin đại đội Quang Trung cũng đã về vùng Nha Mé hoạt động, sẵn sàng nhận lãnh nhiệm vụ dân công phục vụ chiến đấu. Theo kế hoạch, bộ đội ta đón địch ở dốc Bà Đá trên quốc lộ 1. 3 giờ sáng ngày 17/1/1947, 3 xe địch chở đầy lính do tên quan ba T Can-vê (Calvet) chỉ huy mở cuộc càn vào Tuy Phong, đã lọt vào trận địa phục kích của ta. Bị ta nổ súng bất ngờ, địch hoàn toàn bị động không chống cự nổi. Tên chỉ huy và ba tên lính cưỡi binh phục mặc quần đùi, cắt rừng chạy thực mạng về đồn Duồng ẩn náu. Ta tiêu diệt gọn gần một đại đội địch, làm chủ tình hình,

thu chiến lợi phẩm và đốt xe.

Trả thù trận thất bại ở Bầu Đá, địch tập trung quân có viện binh Phan Thiết, tiến hành cuộc càn quét lớn vào Nha Mé. Mờ sáng ngày 20/1/1947 (tức ngày 29 Tết), địch bao vây xóm Nha Mé trên, thực hiện chính sách giết sạch, cướp sạch, đốt sạch. Nhiều đồng bào bị giặc bắt đánh đập tàn nhẫn, giết chết rồi vứt xác vào lửa hoặc đưa về đồn Hòa Đa tra tấn, khai thác không được lại đem đi bắn. Đến ngày 28/1/1947 (tức mừng 7 tết Đinh Hợi), địch lại mở tiếp cuộc càn vào xóm Nha Mé dưới, tiến vào tận chân núi bao vây, bắt giết hàng chục người ở Râm Giếng Tranh. Nhà cửa bị đốt phá, xóm làng biến thành mảnh đất hoang tàn, đầm máu, không một bóng người.

Sau hai trận tàn sát nói trên, bọn địch ở đồn Duồng tỏ ra hung hăng hơn trước, gây nên tình hình căng thẳng trong thôn làng. Không thể để yên cho địch mặc sức hoành hành, Đội công an lưu động của ta đã mở cuộc phục kích đánh bọn lính đi gánh nước từ cầu giữa Hiệp Đức đến Đòng ra Giếng số 2. Ta diệt tại trận 3 tên Việt gian, thu 4 súng trường, số lính khác bỏ chạy tán loạn. Bọn địch ở Hòa Đa tăng cường ngay một trung đội lính lê dương gian ác trong đó có tên Tây "dê" (thường hay tìm gái), hung hăng lùng lọi các xóm gây nhiều trở ngại cho hoạt động của ta.

Ngày 1.5.1947, theo chỉ thị của trên, xã Chí Công thực hiện đình công, bãi thị : chợ không đóng, trường học đóng cửa, ghe thuyền đậu bến... khắp nơi, treo băng, cờ, rải truyền đơn 200 dân quân tự vệ trang bị củi đoạn, dao găm, dây thừng, tổ chức phục kích địch trên khoản đường hẹp không đầy 100 mét hai bên là tường cao ở địa phận thôn Hà Thủy. Nhưng bọn địch thấy quang cảnh khác thường, chỉ tiến bước một đoạn rồi rút trở về đồn. Từ đó, chúng cũng bớt nghênh ngang, sục sạo. (Khoảng đường từ nhà anh Bảy Khi đến nhà anh Thái).

Thượng tuần tháng 7-1947, Ủy ban huyện Hòa Đa cử đ/c Võ Văn Tường, Giáo Em về xã Chí Công để sắp xếp, củng cố bộ máy chính quyền và đoàn thể : Chí Công nay có Ủy ban kháng chiến hành chánh (gọi tắt là Ủy ban Kháng Hành) gồm các cán bộ chủ chốt như : Nguyễn Khánh, chủ tịch, Nguyễn Bình, Trưởng ban công an, Phạm Đức Chánh, Xã đội trưởng, Hồ Kim Việt, Chính trị viên xã đội, Nguyễn Ngô, Trưởng ban liên lạc.

Về mặt trận - nay gọi tên là Liên Việt - có các ông : Nguyễn Xuân Vinh, Hội trưởng, Tô Gia Cát, Phó hội trưởng, bà Nguyễn Thị Ty, Hội trưởng Hội Mẹ chiến sĩ cùng các hội phó là các bà : Nguyễn Thị Đăng, Hồ Thị Giỏi, Mã Thếnh, mã Nhị.

Từ đây, nhân dân xã Chí Công bắt đầu hiểu được cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược của toàn dân ta cần phải tiến hành trên nhiều mặt và còn trải qua quá trình chiến đấu gay go, ác liệt, lâu dài mới đi đến thắng lợi cuối cùng.



### III. - THÀNH LẬP CHI BỘ ĐẢNG LÃNH ĐẠO KHÁNG CHIẾN

Nhân dân xã Chí Công bước đầu hiểu biết về Đảng Cộng sản kể từ khoảng giữa năm 1947 trở đi. Hồi này có anh Trần Quốc Thái, chính trị viên Tiểu đoàn 89 phụ trách chiến trường Bắc Bình Thuận thường qua lại xã Chí Công và ghé nhà má Tư. Qua các lần tiếp xúc với cán bộ chủ chốt trong xã, anh Thái đã giúp anh chị em tìm hiểu qua Đảng Cộng sản Đông dương và chủ nghĩa Mác - Lênin cũng như tình hình thời sự trong nước và thế giới. Lúc đó, mọi người thực sự chưa hiểu gì nhiều nhưng cảm thấy phấn khởi đối với những điều mà anh cán bộ đội ta đã trao đổi, giải thích.

X Ngày 20.9.1947, các đồng chí Giáo Lý và Lê Thượng Ích, cán bộ Huyện ủy Hòa Đa về xã Chí Công vận động tuyên truyền và tiến hành lập Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác. Tại nhà anh Nguyễn Bảo ở thôn Hà Thủy, lúc 7 giờ tối 23.9.1947, Hội đã được lập ra do đồng chí Nguyễn Cẩm (bí danh Hồng) làm Hội trưởng gồm các hội viên là : Nguyễn Bình, Nguyễn Khánh, Nguyễn Thước Lai, Nguyễn Khai, về sau phát triển thêm Trương Địch, Phạm Yên, Phạm Đức Chánh, Phạm Dư. Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác xã Chí Công nhận nhiệm vụ lãnh đạo phong trào kháng chiến ở xã.

Từ năm 1948, các mặt hoạt động của xã trở nên sôi nổi. Hội phụ nữ cứu quốc, Hội Mẹ chiến sĩ vận động được hàng chục tấn thực phẩm và nhiều tiền bạc ủng hộ kháng chiến, nhận nuôi dưỡng tận tình hàng tiểu đội chiến sĩ Vệ quốc đoàn bị đau ốm, thương tật. Nêu gương tốt chăm sóc anh em bộ đội là các má Tư Tạo, má Nguyễn Thị Chử, chị Ba Nheo... Hết đợt này sang đợt khác, có lúc các má, các chị nhận nuôi hàng trung đội chiến sĩ đau yếu của trung đoàn 8) từ chiến trường Ninh Thuận vào và của đại đội 214 Bình Thuận.

Phong trào dân quân du kích, dân công lên mạnh, đặc biệt ở các thôn Thanh Lương, Hội Tâm và Hồi Long. Có lúc, 300 đến 400 anh em chị dùng cuộc xéng xông ra phá đường không cho xe địch lưu thông, ngoài ra, còn tỏa về các vùng giải phóng nơi còn tranh chấp để bảo vệ mùa màng hoặc gánh lúa, xay lúa nuôi quân... Hàng chục ghe thuyền cũng được bà con sử dụng thường xuyên đưa rước cán bộ, chiến sĩ, vận tải lương thực cung cấp kháng chiến. Bến lớn thôn Hà Thủy thường chứng kiến từng đợt thuyền đưa đón thanh niên tự nguyện tòng quân giết giặc cứu nước.

Được xây dựng vững vàng, kỷ luật tổ chức chặt chẽ, Đội thiếu niên tiên phong của xã hoạt động khá tích cực, thường xuyên bám sát mọi động tĩnh của địch. Khẩu hiệu "Ta quây" (nói lái hai tiếng "Tây qua") dùng để báo động khi địch ra khỏi đồn được các em nhanh chóng truyền đi cho mọi người đề phòng. Ngoài việc tham gia hoạt động văn nghệ diễn kịch, múa hát..., các em còn nhận rải truyền đơn, dán khẩu hiệu kháng chiến và cả việc đánh địch bằng lựu đạn.

\*

\* \* \*

Mặc dù địch đóng sát nách, chính quyền cách mạng và các đoàn thể kháng chiến vẫn bám trụ vững ở quê nhà dựa vào hệ thống hầm bí mật và nhà vách đôi được đồng bào ta bí mật xây dựng và bảo vệ tốt. Cán bộ các cấp đều yên tâm khi ghé về công tác và ở lại xã Chí Công một thời gian.

Vào khoảng tháng 3-1948, một đoàn cán bộ Trung ương do đồng chí Lê Đức Thọ dẫn đầu trong đó có các đồng chí Dương Quốc Chính, Phạm Ngọc Thạch trên đường từ Bắc vào Nam đã dừng chân ở xã Chí Công. Đoàn được đón về ở nhà bà má Nguyễn Thị Ty, thôn Hà Thủy và má đã chăm sóc ân cần, chu đáo đối với từng cán bộ.

Hôm sau, đội tự vệ xã tiếp tục đưa đoàn xuống thuyền về Hưng Long thuộc khu căn cứ Lê Hồng Phong. Thuyền cập bờ gặp sóng, anh tự vệ Phan Phê đã công từng người trong đoàn vào bãi an toàn.

Qua bao năm chiến tranh tàn phá, ngôi nhà xưa của má Tư Ty nay không còn nữa, chỉ sót lại chiếc hầm bí mật nuôi giấu cán bộ năm nào.

(37 năm sau, có dịp nhắc lại sự việc nói trên, đồng chí Lê Đức Thọ xúc động làm bài thơ nhớ mẹ Nguyễn Thị Ty với những lời lẽ vô cùng triu mến, đã ví "lòng mẹ thương con như sóng biển đầy". Bài thơ đăng trên báo Nhân dân số 11243 ra ngày 14.4.1985. <sup>(1)</sup>)

Bất lực trước phong trào kháng chiến của xã Chí Công, bọn Pháp đổi tên Tây "dê" đi, đưa tên Tây "mỏ két" cùng đám lính mới hung hăng hơn đến trú đóng đồn Duồng. Chúng thường mở các cuộc tuần tra xóm làng nhưng ta không để cho chúng tự do lộng hành.

Ba giờ chiều ngày 20.4.1948, một bộ phận cảm tử Đội Kỳ Con phối hợp với xã đội tổ chức phục kích đánh tiểu đội địch đi về hướng chợ Duồng. Tên xếp Đoàn bị đến tội, số còn lại bỏ chạy tháo mạng. Ta thu một súng ngắn và một tiểu liên.

Tháng 5.1948, ta lại chuẩn bị kế hoạch tiếp tục đánh địch những đòn bất ngờ. Ủy ban Khánh Hành xã và cảm tử đội Kỳ Con do đ/c Chấn chỉ huy họp bàn cách diệt tên Tây "mỏ két" hung ác. Nhưng địa điểm họp bị lộ. Bọn địch bao vây nhà, bắt được anh Võ Văn Thăng, thư ký Ủy ban, anh Nguyễn Văn Ngô, trưởng ban liên lạc và anh Phạm Thanh, con chủ nhà. Chủ tịch xã Nguyễn Khánh không để lọt vào tay giặc, đã tháo chạy nhưng bị chúng bắn chết lúc 4 giờ chiều ngày 31.5.1948. Anh Võ Văn Thăng bị bắt đưa về nhà lao Hòa Đa, đã dùng tiếng Pháp chửi vào mặt bọn xâm lược và tay sai, anh hy sinh vào ngày 3.6.1948 vì những đòn tra tấn ác liệt của địch.

Trả thù cho các đồng chí bị địch giết, trung đội I thuộc đại đội 214 được điều về đánh bọn đồn Duồng. Ta nghi binh dụ địch vào trận địa bày ra ở vùng Đá Bô.

(1) Xem toàn văn ở phần phụ lục, mục "thơ văn - Nhạc".

10 giờ ngày 08.6.1948, địch lọt vào ổ phục kích của ta. Súng nổ, 2 tên lính "partisan" (partisan) bỏ xác tại trận, số còn lại tán loạn tháo lui, ta vô sự.

8 giờ sáng 11.6.1948, diễn ra cuộc càn quét lớn vào xã Chí Công của một tiểu đoàn lính Lê dương từ Phan Thiết đến cùng với bọn lính ở Hòa Đa. Chúng xả súng bắn bừa bãi vào nhân dân, gây thương vong nhiều người. Chợ Duồng đang nhóm họp đông, có hai phụ nữ bị trúng đạn chết ngay. Địch bắt được anh Kim Long, chiến sĩ công an lưu động của Huyện, nhưng khi bị dẫn qua cầu chợ Duồng, anh đã dùng thể vô lợi hại đánh tên lính áp giải anh rớt xuống sông và chạy thoát được.

Chẳng những giết hại nhân dân, địch còn dùng pháo bắn phá các vùng, đạn pháo địch nả lên động chùa Phước An làm gãy nát cây bồ đề lớn mà các sư sãi đã trồng từ gần 100 năm, khiến đồng bào ta càng sục sôi căm giận.

\*  
\* \*

Giữa lúc địch hoạt động mạnh gây khó khăn, tổn thất cho địa phương thì vào trung tuần tháng 8-1948, Hồ Ngọc Ngữ là một đảng viên Đảng Dân chủ đã tập hợp bè cánh lập ra đảng bộ xã do y làm bí thư để chuẩn bị lật đổ chính quyền cách mạng bằng cách nắm lấy các vai trò chủ chốt trong bộ máy của Ủy ban Kháng Hành và các đoàn thể cứu quốc. Nhưng mưu đồ đen tối ấy của Ngữ đã sớm bị phát giác và vạch trần. Y và đồng bọn đã phải cúi đầu nhận tội.

Đã đến lúc công khai hóa sự lãnh đạo của Đảng ta đối với cuộc kháng chiến của toàn dân. Ngày 25.8.1948, chi bộ Đảng Cộng sản Việt Nam ở xã Chí Công được chính thức thành lập tại nhà ông Tư Khọt, thôn Hà Thủy, gồm 7 đảng viên (từ Hội nghiên cứu chủ nghĩa Mác chuyển sang) do đồng chí Nguyễn Cẩm làm bí thư (sau gần một năm hoạt động, ngày 10.6.1949, đại hội chi bộ bầu Ban chấp hành mới do đồng chí Phạm Yên làm bí thư, đồng chí Nguyễn Cẩm, Phó bí thư, đồng chí Nguyễn Khai, chi ủy viên thường trực).

Nhân dịp này, Ủy ban Kháng Hành xã Chí Công cũng được chấn chỉnh, bổ sung đồng chí Phạm Dư làm chủ tịch và đồng chí Nguyễn Khai, ủy viên thư ký.

Nhiệm vụ của xã trong lúc này vẫn là phát triển phong trào đánh địch, phá tan âm mưu kềm kẹp nhân dân của chúng. Trong đồng bào ta, có thêm nhiều người anh dũng ngã xuống như trường hợp anh Nguyễn Xẹp, một lao động biển đang làm ăn bình thường bị địch tình nghi dính vào vụ mưu sát hụt tên Tây "mỏ két". Ngày 31.10.1948, chúng bắt anh tra tấn dã man mà chẳng khai thác được gì, cuối cùng bắn anh rồi còn mổ bụng. Anh Nguyễn Xẹp hy sinh lúc 14g30 cùng ngày. Địch rút đi, chị Lê Thị Tại, cán bộ phụ nữ xã đã băng lại bụng anh rồi vận động bà con cô bác tẩm liệm, mai táng chu đáo.

Bằng mọi việc làm cụ thể, nhân dân xã Chí Công hết lòng tham gia đóng

góp công sức cho kháng chiến thắng lợi. Cuối năm 1948, vào ngày 26.12 có hai chiếc thuyền loại trọng tải 1 tấn chở vũ khí từ Liên khu 5 vào khu Lê Hồng Phong. Khi thuyền chạy qua mũi Hòn Trào của Duồng thì trời gần sáng, không thể kịp đến mũi nhỏ khu Lê được. Biết Duồng là vùng địch chiếm song tin tưởng ở nhân dân, anh em thủy thủ quyết định ghé trú tạm một ngày. Thuyền đã cập vào bến xã Hai, với sự giúp đỡ của xã đội, được ngụy trang bằng 2 giàn lưới hồi như thuyền mới đi biển về. Còn thủy thủ thì về ẩn tại nhà có hầm bí mật của bác Nguyễn Nhái và được bác bảo vệ, lo cơm nước. Đêm đến, hai thuyền chở vũ khí lại tiếp tục cuộc hành trình.

Công tác binh vận cũng được nhân dân quan tâm thực hiện Bám sát tình hình tâm trạng của địch dao động từng lúc, bà con ta đã kịp thời vận động, tranh thủ binh lính. Như cuối năm 1948, ông Nguyễn Xuân Sắc ở thôn Hiệp Đức đã giác ngộ chính nghĩa cho hai lính thượng đi gánh nước, chỉ đường cho họ đào ngũ trở về rừng núi quê nhà. Tháng 3.1949, tổ binh vận mang bí danh "Hiệp Thanh" móc nối được với một lính người Ê-đê tên là Vĩnh Phan ở đồn Quân vụ Duồng về với nhân dân mang theo một súng trường (anh lính này được về làm việc ở cơ quan binh vận tỉnh, viết truyền đơn bằng chữ Ê-đê vận động số binh lính cũng dân tộc bỏ hàng ngũ địch). Những cuộc đào ngũ lẻ tẻ đó không khỏi ảnh hưởng đến tinh thần tư tưởng của binh lính còn lại trong đồn.

Cũng nên nhắc tới một sự việc đáng nhớ : mặc dù Chí Công là đất bị địch kiểm soát hoàn toàn, song nhân dân ta vẫn ngang nhiên dùng tờ bạc tín phiếu của kháng chiến. Bà con đi chợ thường có rổ 2 đáy hoặc tấm đệm 2 lớp : Gặp địch thì cất giấu tín phiếu, địch đi rồi lại lấy ra mua bán bình thường. Cả gia đình có người bị đi lính cho địch cũng làm như vậy. Những tờ bạc rách, miễn còn thấy hình cụ Hồ là nhân dân còn tiêu dùng.

Địch không làm gì được ngoài việc mở các cuộc hành quân khủng bố nhân dân. Ngày 26.12.1948, lúc 5 giờ sáng, các cánh quân địch từ tiểu khu Hòa Đa lại tràn về xã Chí Công. Trận này, chúng vây bắt được một số người trong đó có anh Kim Long đưa về đồn tra tấn cực hình. Sau 6 ngày bị bỏ đói kiệt sức, anh đã ngã xuống trước mũi súng của quân thù vào ngày 2.1.1949. Đồng bào ta có người đã lo việc thờ cúng anh như người thân trong gia đình.

Mặc dù địch ra sức khủng bố, phong trào kháng chiến của nhân dân xã Chí Công vẫn đứng vững. Năm 1948, xã được tỉnh Bình Thuận tặng cờ luân lưu về thành tích kháng chiến toàn diện, các ban ngành của xã cũng được Huyện khen thưởng.

Bước sang năm 1949, sau vụ một tên Pháp mặc quân phục trắng thường đi lang thang ở phố chợ bị ta bắt sống ngày 9 tháng 2, bọn địch ở đồn Duồng không có cách nào khác là càn quét lung sục, bắn phá xóm làng, gây thêm tội ác mới. Nhưng chúng cũng lo sợ, mất ăn mất ngủ trước các đợt treo băng cờ,

rải truyền đơn của ta, nhất là đối với tin đồn về bộ đội Việt Minh về Duồng rất đông, địch đối phó bằng các cuộc tập trung quân, mở càn quét lớn.

Trận càn ngày 1.5.1949 vào hai thôn Hiệp Đức, Hà Thủy đã giết hại dã man nhiều thường dân. Như trường hợp ông Lê Trang bị địch cắt cổ dưới chân Đá Bò, anh Nguyễn Ly bị bắt và bắn chết ở đốc Bàu Tây,... Địch còn dùng các tên đầu hàng phản bội như Tám Thứ (tức Tám ghé) để phát hiện những người dân cộng tác với cơ quan kháng chiến, khai các hầm nấp của cán bộ xã.

Tình hình đấu tranh giữa ta và địch ngày càng diễn ra ác liệt, do đám phản bội khai báo, dẫn đường do địch đến các nơi bí mật mà chúng biết. Như nhà ông Phạm Đen bị bao vây, bắt được đồng chí xã đội trưởng trốn trên máng thượng và một số thanh niên khác vào ngày 13.5.1949. Mấy tháng sau, ngày 24.9.1949, thêm một chủ tịch Ủy ban Kháng Hành xã Chí Công, đồng chí Phạm Dư hy sinh giữa sự thương tiếc của nhân dân.

X Khoảng trung tuần tháng 11-1949, một trung đội của đại đội 214 phối hợp cùng lực lượng của xã thực hiện lệnh tiêu thổ kháng chiến vừa được ban hành lúc 8 giờ đêm, ngọn lửa "tiêu thổ" bùng lên ở thôn Hà Thủy rồi lan dần ra khắp xã. Bọn địch đồn Duồng lo sợ, phản ứng yếu ớt bằng các loạt súng thưa thớt. Khi chúng cho một tiểu đội lính bung ra đối phó thì lọt vào ổ phục kích của bộ đội ta. Một tên Tây bị trúng đạn, ngã lảo quay. Chị Lê Thị Tại, cán bộ phụ nữ xã đã kịp thời thu khẩu tiểu liên của nó, rồi cùng các anh em du kích kéo xác địch đến cầu Giữa ném xuống lòng sông cho nước trôi ra biển mất dạng. Địch cố thủ không ra khỏi đồn, đồng bào ta tự động tản cư về các vùng khác, một số gia đình ra sống ở vùng tranh chấp hay bàn đạp như Bàu Vua, Bàu Khoai... Số gia đình khác dựa vào hầm bí mật, trụ lại ở nhà cũ. Cán bộ có điều kiện thì bám theo đồng bào tản cư, đa số anh em ra rừng lập căn cứ, chiều tối lại đột nhập về thôn xóm hoạt động.

#### IV.- VƯỢT BAO THỦ THÁCH, GIAN NGUY, MỘT LÒNG VỚI CÁCH MẠNG

Địch bắt đầu thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt, lấy chiến tranh nuôi chiến tranh". Chúng mở các cuộc vây ráp lớn để bắt lính, dồn dân đi đối với xây dựng, củng cố hệ thống đồn bót kiên cố, thiết lập bộ máy nguy quyền đến tận thôn làng.

X Nhân dân hai thôn Hội Tâm, Hồi Long bị địch dồn về Hiệp Đức, Thanh Lương. Ở thôn Hà Thủy mọc lên trụ sở Bang tá có một tiểu đội lính bảo an canh giữ. Gần đó là trụ sở Ban hội tế tập trung bọn tế ở các thôn về làm việc. Bọn lính lê dương dần dần rút hết, giao lại đồn bót cho đám nguy quân trấn giữ. Một số tên tay sai gốc địa phương được địch giao nắm các chức vụ chủ chốt, như Nguyễn Xuân Phong làm Bang tá, Nguyễn Hiến làm đồn trưởng đồn Quân vụ Duồng, Võ Sâm làm công tác chính trị. Lực lượng vũ trang của chúng gồm 2

trung đội GVN với 5 trung liên, 5 tiểu liên và 50 súng trường. Hệ thống tháp canh mới được củng cố, xây dựng gồm các tua (tháp) Giếng Kèn kèn, tua Sáu Khai, tua Động Đồng chôn, tua Đá Bỏ, tua Miếu Cô Đồng (gần trường) Hà Thủy, tua đường cái lớn. Địch còn tiến hành rào làng, liên kết các tua gác hình thành một vòng bán nguyệt. Ở hướng biển, chúng chọn ba điểm làm nơi quy định ra vào nhằm kiểm soát chặt nhân dân đi lại làm ăn.

Quân nguy ở Duồng còn phối hợp với đơn vị biệt kích ác ôn ở Hòa Đa do bọn Nguyễn Đức, Lê Đan, Nguyễn Lăng chỉ huy thường gây tiêu hao, tổn thất cho lực lượng kháng chiến. Vì chúng nó là bọn phản bội, nên biết rành phương thức hoạt động của ta.

Dựa thế quân sự, bọn hội tề ra mặt trấn áp nhân dân. Cơ sở của ta đã bí mật đặt bản cảnh cáo kèm theo một quả lựu đạn hư để ở bàn làm việc của tên tề Ba Lia ngoan cố nhất. Khi kéo học bàn, lựu đạn lăn ra làm tên tề hoảng kinh. Từ đó, bọn chúng không dám giở trò với bà con cô bác, chấp nhận để nhân dân dễ dàng đi lại làm ăn, lên núi xuống biển. Xã đội phối hợp trung đội du kích tập trung của huyện do đồng chí Hồ Kim Việt chỉ huy vào 7g30 tối 20.5.1950, đột nhập trụ sở ban Hội tề bắt toàn bộ các tên tề ngủ tập trung ở đây và giải chúng ra rừng giáo dục rồi thả về. Bọn chúng bết ngang ngược so với trước.

Tháng 6-1950, có mấy cán bộ chủ chốt của xã được điều về nhận công tác ở Huyện đội Hòa Đa như Phạm Yên (binh địch vận), Phạm Đức Chánh (quản báo). Các đồng chí Nguyễn Hoàng Bích tức Quốc Thịnh thay Phạm Yên làm bí thư chỉ bộ xã, đồng chí Trương Sách làm xã đội trưởng thay đồng chí Phạm Đức Chánh.

Phong trào kháng chiến của xã Chí Công lúc này chưa giảm bớt khó khăn, tổn thất do hoạt động đánh phá của bọn biệt kích cấu kết với các tên đầu hàng. Mờ sáng ngày 25-5-1950, chiến khu Láng Giầy bị đột kích, địch bắn chết ba cán bộ ta là chị Lê Thị Tại, cán bộ phụ nữ xã, anh Nguyễn Hoàng, cán bộ nông hội xã, anh Phạm Chung, cán bộ thanh niên xã. Chúng còn bắt đi một số người khác. Trận này đã gây ảnh hưởng không lợi cho phong trào xã nhà.

Để yểm trợ phong trào Bắc Bình Thuận, từ ngày 20.6.1950, lực lượng chủ lực của tỉnh ta phối hợp với lực lượng địa phương mở chiến dịch Hè với mật danh "BTN" và chọn đồn quân vụ Duồng làm điểm tiêu diệt mở màn.

Một trận đánh bằng kỳ tập giành thắng lợi vang dội đã diễn ra vào sáng sớm ngày 25.7.1950. Đồng chí Trần Bích Cam, Trung đội trưởng đại đội xung kích, phụ trách một tiểu đội cải trang phụ nữ được chị Nguyễn Thị Vị, một cơ sở kháng chiến dẫn đường, giả vờ gánh gạo, khoai, chuối, đi chợ. Đi ngang cổng đồn Duồng, "chị em" đặt gánh xuống cho lính gác khám xét, bỗng nhanh như

chớp rút lấy tiểu liên giấu trong thùng, xông thẳng vào bên trong. Bọn lính vừa mới đi tuần tra về chẳng hay biết gì, hoàn toàn không kịp trở tay. Chỉ sau 15 phút nổ súng quân ta làm chủ tình hình. Cả đại đội địch bị diệt gọn. Bọn lính ở Hòa Đa cách đó 7 ki-lô-mét không kịp ứng cứu. Đồng bào ta vô cùng phấn khởi, vác củi và tàu dừa đem đến cho bộ đội đốt đồn<sup>(1)</sup>. Trận này, tên đội Hiếu, đồn trưởng ác ôn đã đền nợ máu, còn tên Vô Sâm bị thương đứt ruột giả chết rồi sau đó trốn thoát.

Đồn quân vụ Duồng bị tiêu diệt, bọn địch ở các vị trí khác chưa kịp hoàn hồn thì ba ngày sau, 28.7.1950 vào lúc 20 giờ, chiến dịch "BTN" lại tiếp diễn. Đến lượt đồn Bang tá và 6 tua gác còn lại cũng bị đánh diệt hoàn toàn. Tên bang tá Phong chết tại trận, nhưng tên cai thứ đã tìm cách lủi trốn được ngay khi mới nổ súng. Thế là bộ máy kềm kẹp của địch ở xã Chí Công đã bị đập tan. Nhân dân càng thêm vui mừng hợp lực cùng bộ đội ta san bằng những gì của địch dựng lên từ mấy năm nay ở khu vực Duồng. Trong khi đó, chi bộ đảng của xã Chí công khẩn trương bàn bạc, sắp xếp tổ chức, chuẩn bị mọi mặt chống địch trở lại chiếm đóng.

Chưa đầy một tháng sau, giặc Pháp đã huy động một lực lượng lớn từ Phan Thiết và Hòa Đa kéo ra Duồng. Vào khoảng 3 giờ sáng ngày 19.8.1950, chúng bí mật đổ quân nhiều cánh từ Đốc Long Thần đến Động Lấp, hành quân một cách âm thầm từ Gành Rái tiến vào và từ Bàu Vua, Hôi Long đổ xuống, bao vây toàn xã Chí Công. Cảnh quân đến Bàu Khoai đã đốt phá sạch, tàn sát 37 đồng bào ta và bắt đi một số. Các thôn Hà Thủy, Hiệp Đức cũng bị địch càn quét dữ dội. Đến 17 giờ cùng ngày, địch mới rút quân nhưng dùng bọn biệt kích truy lùng bên ngoài, khủng bố bên trong. Lực lượng dân - chính - đảng rút về vùng núi Hồ cây Sanh để củng cố. Biệt kích địch phát hiện, sáng sớm ngày 9.11.1950 chúng đánh vào trại tập huấn chính trị của ta, bắn chết hai cơ sở kháng chiến trung kiên.

Mãi đến ngày 11.11.1950, địch xua quân tái chiếm Duồng, đóng lại đồn do tên Nguyễn Thanh Đông (tức Ách Đông) khét tiếng gian ác làm đồn trưởng. Đồn chính mới xây dựng lại trên Đồi Động cao nhất sau chùa Phước An, đến ba tháng sau mới hoàn thành. Lần này, đồn được trang bị đại bác 37 mm và đại liên 7,62 mm, nhiều trung liên, tiểu liên và hàng trăm súng trường với các máy thông tin hiện đại. Hệ thống tua gác cũng được lập lại. Bỏ tua giếng Kèn Kèn, làm thêm bốt Đốc Hôi Long, bốt nửa chìm nửa nổi, tại đồn quân vụ cũ, bỏ tua đường Cái Lớn, xây tua giếng Thủ kiên cố hơn, không chế từ biển vào đến quốc lộ 1.

Bộ máy hành chính của ngụy quyền được tổ chức lại như cũ. Chùa Phước An bị biến thành trụ sở Bang tá. Ban hội tế các thôn cũng hình thành. Ngày 4-

(1) Để chào mừng chiến thắng, bài hát "Nghe chiến công Duồng" đã được sáng tác kịp thời và phổ biến rộng rãi khắp trong và ngoài tỉnh. Xin xem phần phụ lục, mục "Thơ văn - Nhạc"

2-1951, bọn Pháp và tay sai về Đuồng tổ chức khánh thành đồn bót mới, huênh hoang tuyên bố đồn trại của chúng nay là "Ma thiên lãnh" không dễ gì đánh chiếm được.

Từ đây, địch không cho nhân dân đi lại các vùng quá 1 km trong vòng quan sát của đồn bót. Có thường dân ra vùng Động Bàu Khoai hái trái ma dương để bán kiếm sống, đã bị pháo địch bắn chết, năm phụ nữ từ Hàm Tân đi dân công bảo vệ mùa màng ở Ninh Thuận tạm nghỉ dọc đường, đã bị bọn lính địch vây bắt, hãm hiếp rồi bắn chết và vùi thây dưới động cát. Không thể kể hết hàng loạt tội ác ghê tởm như mổ bụng moi gan của tên ác ôn Đổng đối với nhiều thường dân vô tội.

Hoạt động của địch phong tỏa đường ra vào bàn đạp của ta ngày càng nghiêm ngặt, làm đứt mối liên lạc với cơ sở bên trong. Việc tiếp tế lương thực gặp khó khăn bế tắc. Một số người của ta được tổ chức cho về trá hàng để có điều kiện hoạt động bên trong lòng địch (như các anh Trương Địch, Trương Sách...) cuối cùng cũng bị địch bắt cầm tù, đày đi khám lớn Saigon.

Tháng 4-1951, tỉnh ủy và Ủy ban Kháng - Hành tỉnh Bình Thuận thực hiện chủ trương sát nhập ba huyện Hòa Đa, Tuy Phong và Phan Lý thành huyện Bắc Bình do đồng chí Kiều Hoàng làm bí thư Huyện ủy.

Đối với xã Chí Công, Huyện ủy thành lập đội vũ trang lấy tên là "Đội vũ trang xây dựng xã Bình Minh" (tên mới của xã Chí Công), gồm 33 người, tổ chức thành hai tiểu đội có một ban chỉ huy, văn phòng và bộ phận cấp dưỡng. Trang bị vũ khí của đội chỉ mới có một tiểu liên, ba súng trường, một súng ngắn và hai quả lựu đạn.

Ban chỉ ủy của chi bộ đảng mới lập được Huyện ủy chỉ định ba đồng chí : Phạm Thanh Hải, bí thư kiêm chính trị viên đội và chủ tịch xã, Nguyễn Hòa (cán bộ công đoàn tỉnh biệt phái), hội trưởng Liên Việt, Phạm Đức Chánh, xã đội trưởng.

Ngày 21.10.1951, đội làm lễ xuất quân và nhận nhiệm vụ được giao là : Bám trụ địa bàn, bám sát dân xây dựng cơ sở, khôi phục phong trào. Phát động quần chúng đấu tranh với địch đòi dân sinh dân chủ. Hình thức đấu tranh hợp pháp, bán hợp pháp và tiến tới bất hợp pháp. Tiến hành trừ gian diệt ác, bảo vệ phong trào. Về đời sống thì tự lực cánh sinh, dựa vào nhân dân là chính. Phải đề cao cảnh giác, bảo vệ lực lượng.

Căn cứ của đội vũ trang xây dựng xã Bình Minh đặt tại thung lũng Láng Cây Cây. Từ đây, đội cử một bộ phận xuống địa bàn cũ móc nối với dân. Tình hình liên lạc lúc này trở nên phức tạp vì trong số người đi rừng làm ăn, địch đều cài



thám báo nên khi gặp ta, bà con buộc phải lên tiếng "Việt Minh !" rồi tháo chạy để địch khỏi nghi. Về sau, cán bộ ta núp kín, theo dõi kỹ số người đi rừng, nhận đúng mặt cơ sở trung kiên cũ, và bà con thân thuộc, đợi đến lúc họ chặt củ thì mới tìm tới tiếp xúc. Khi gặp nhau, ai nấy đều xúc động, dần dần bà con đi làm đã chú ý mang theo thực phẩm, thuốc men tiếp tế và bảo tình hình cho Đội. Các đội viên ta được phân công đón củ để sẵn, cho cơ sở vào dỡ công chặt và dành thời giờ bàn bạc công việc chung. Tiến thêm một bước, đặt hủ thơ bí mật một nơi với cơ sở bên trong tạo điều kiện cho Đội vào trú ẩn để hoạt động.

Ngày 10.11.1951, một tổ Hai người của Đội theo đường biển đột nhập thôn Hà Thủy đụng phải biệt kích địch. Hai đồng chí Phạm Đức Chánh và Phạm Liêm bị thương nhưng được đưa đi cứu chữa. Địch lại tăng cường kiểm soát nên mối liên lạc giữa trong và ngoài vẫn bị đứt. Sau đó, vào ngày 17.7.1951, hai đội viên khác đột vào vùng Hiệp Đức, đến gần sáng, đồng chí Nguyễn Lớn chờ mãi không thấy người cùng đi nên một mình rút ra, đã bị địch phục kích bắn chết. Đây là một tổn thất lớn cho đội vũ trang xã Bình Minh vì đồng chí Lớn vốn là một chiến sĩ kiên cường chịu đựng mọi gian nguy, luôn luôn nhận lãnh việc khó về mình, hết lòng phục vụ tập thể.

Tình hình dẫu không thuận lợi song đội vẫn móc nối được ba cơ sở trung kiên ra căn cứ trong ba ngày để nắm tình hình và bàn bạc công việc. Đó là Má Hoa (hồi Long), chị Đỗ Thị Phan (Thanh Lương) và chị Lê Thị Phải (Hà Thủy). Nhờ vậy mà sau đó, ta thực hiện được kế hoạch diệt trừ 2 tên mật báo đặc lực của địch ở thôn Hà Thủy vào đêm 27.10.1951.

Địch phản ứng mạnh, nội bộ ta có hiện tượng dao động, khai báo cho địch, một số cơ sở bị bắt, căn cứ của Đội vũ trang bị lộ phải di chuyển về Bàu Cờ, sau Sầm Lớn. Bên ta lại chuốc thêm tổn thất mới : đồng chí Nguyễn Hòa, chủ tịch mặt trận Liên Việt xã đi công tác vào địch hậu, trên đường trở về căn cứ đã bị địch mai phục, bắn chết tại giếng nước vào lúc 5 giờ sáng 29.11.1951. Tài liệu bị mất mát, cơ sở bên trong bị lộ và bị bắt một số, thôn Hà Thủy bị địch đánh phá nặng. Đường dây liên lạc hướng biển bị đứt, lương thực ở căn cứ cạn dần.

Chi ủy quyết định rút toàn đội về căn cứ Hồ Cây Xanh lấy khoai từ rừng và củ năng ăn thay cơm. Nhiều anh em phát sinh bệnh tật trầm trọng bị phù thũng, mờ mắt... ; chuyển đi nhận lúa ở kho Bình Tiên chiều ngày 08.01.1952, anh em bất ngờ đụng địch nổ súng tại kho làm 5 đồng chí hy sinh, 2 đồng chí bị thương và bị bắt, chỉ còn 2 người chạy thoát được.

Tết Nhâm Thìn (1952), đội vũ trang xã Bình Minh đón năm mới bằng bữa canh củ chuối nấu lộn với măng cầu tây nêm muối. Anh em đã cùng nhau xuống núi mừng tết đồng bào. Đội dừng lại dọc theo phía bắc bờ sông cán bộ vào liên lạc một số bà con nhận được ám hiệu, vội vã mang quà tết và ít lương thực để biếu. Được gặp nhau, mọi người thấy vui nhưng lòng chưa thỏa.

Biết bao khó khăn, tổn thất vẫn chưa dứt nổi. Ngày 10-2-1952, đồng chí Võ Chút về bàn đạp thôn Hồi Long lại bị địch phục kích bắn ngã bên bờ ruộng muối. Địch bắt, dụ dỗ, nhưng đồng chí chửi thẳng vào mặt chúng nên đã bị bắn chết hồi 15 giờ cùng ngày. Địch đem xác đồng chí Võ Chút về bỏ tại chợ Duồng. Bà con ta thông qua Hội Nghĩa đấu tranh buộc địch phải cho đưa thi hài về mai táng với sự tiễn đưa của đông đảo đồng bào.

Khoảng 2 tháng sau, ngày 15-4-1952, đội vũ trang lại bị thêm tổn thất lớn khi mở cuộc đột nhập ban ngày về thôn Hồi Long để gặp đồng bào làm vườn và làm muối vận động ủng hộ kháng chiến. Bọn địch đánh hơi được cho nhiều lính chặn đường rút lui của ta. Súng nổ bất ngờ : Bốn đồng chí là Nguyễn Thanh, Đặng Sửu, Phạm Đức, Nguyễn Nửa hy sinh, đồng chí Nguyễn Nhiều bị thương cùng ba đồng chí khác chạy thoát về căn cứ. Người bị thương tích không có được miếng bông băng hay viên thuốc cứu chữa, chỉ dùng muối sát trùng và quần áo rách băng bó, tình hình chung hết sức khó khăn.

Đầu tháng 5-1952, toàn đội được rút về vùng Trục lòng Mang thuộc khu Lê Hồng Phong để Huyện ủy tổ chức học tập và củng cố tổ chức. Tính ra, chưa đầy 2 năm hoạt động, Đội đã tổn thất 16 người, bị thương 3 người, sau đó, có 5 người xin ra đội để làm ăn hoặc về đơn vị cũ, chỉ còn lại 13 đồng chí trở về chiến trường.

## V. - QUYẾT TÂM PHÁ TAN KẼM KẸP, GIÀNH THẮNG LỢI

Về lại quê Duồng vô vàn thân thương với nhiệm vụ hết sức phức tạp, khó khăn, 13 anh em đội vũ trang nêu cao quyết tâm phải bám sát dân, khôi phục phong trào.

Sau cuộc họp ở Giếng Tre (Hòn Mông) vào khoảng hạ tuần tháng 8-1952, Ban chỉ huy đội đã sắp xếp lại đơn vị, chia thành ba bộ phận ở ba địa bàn. Bộ phận phụ trách thôn Hà Thủy với mật danh "miền Đông" gồm 4 người, bộ phận của các thôn Hiệp Đức, Hồi Long, Thanh Lương có 6 người, và bộ phận 3 người lo việc sản xuất tự túc ở Hưng Long (khu Lê Hồng Phong).

Rút kinh nghiệm về thiếu sót trong phương thức hoạt động thời gian qua, giờ đây anh em đội vũ trang luôn nâng cao ý thức cảnh giác trong ăn ở, đi lại, không để cho địch phát hiện dấu vết. Nên có lúc, cán bộ chiến sĩ ta ém được hàng tuần trong vùng địch, được cơ sở bảo vệ an toàn. Quân chúng dần dần được tập hợp lại, đấu tranh cho dân sinh dân chủ bằng hình thức hợp pháp như làm đơn xin cho ghe thuyền bám biển làm ăn ở nhiều vùng, xin được đi xa hái củi đốt than, bứt mây ở rừng núi để nuôi sống v.v... Trước yêu cầu chính đáng đó, địch cũng đã phải chấp nhận từng phần.

Công tác binh địch vận lại được giáo dục rộng rãi và bước đầu tổ chức nội tuyến trong hàng ngũ nguy quân, nguy quyền. Anh cai Nguyễn Giúp là nội tuyến

mang mặt danh "W" và một cán bộ ta đang đi lính cho địch, thường xuyên cung cấp tình hình đồn Duồng. Các thợ hồ trong đó có bác Trần Đồng đã cung cấp tư liệu để vẽ bản đồ cứ điểm của địch. Toàn bộ công việc đó đều được đồng chí Lê Duy Hiến với mặt danh "XX" ở bên trong trực tiếp chỉ đạo. Tám bản đồ hoàn thành khá chính xác cùng với bản báo cáo tình hình đã được giao cho chị Võ Thị Định của tổ liên lạc nữ mang ra căn cứ. Chẳng may chị bị cọp bắt trên đường khi gần đến địa điểm qui định, vào sáng 26-12-1952, nhưng tài liệu mật không bị mất. (Chị Võ Thị Định được truy tặng danh hiệu liệt sĩ).

Phong trào kháng chiến ở xã dần dần được khôi phục, xây dựng vững chắc với sự phát triển của đội ngũ cơ sở. Bà con ta chẳng những đóng góp vật chất nuôi đội vũ trang mà còn chuẩn bị lương thực dự trữ cho bộ đội về hoạt động. Có những kho lương thực ngấm dưới đất như ở Thanh Lương cách bót giặc chưa đầy 600 m do chị em cơ sở đào giấu mà bọn địch không hề hay biết.

Một sự việc nổi bật trong lúc này là các cuộc đấu tranh chống bắt lính diễn ra sôi động trong các tầng lớp nhân dân. Địch đẩy mạnh bắt lính để thay cho bọn lính Âu - Phi rút đi đánh ở chiến trường chính. 20 thanh niên đã bị bắt nốt ở đồn Duồng. Anh em thuyết phục được một y tá trong đồn giúp mua giấy mực để viết sẵn truyền đơn, băng khẩu hiệu chờ dịp đấu tranh. Sáng ngày 25-6-1952, xe quân sự từ Hòa Đa đến Duồng để chở số thanh niên về huyện. Từ cổng Đồn đến chợ Duồng trên quảng đường không đầy 200 m, bà con thân thuộc của số thanh niên bị bắt lính cùng nhiều đồng bào đón sẵn kêu khóc thê thảm. Trên xe vang lên tiếng hô to khẩu hiệu phản đối bắt lính và truyền đơn được tung ra với nội dung "không cầm súng giặc bắn lại đồng bào mình", "không làm bia đỡ đạn cho Pháp". Tại đồn Hòa Đa, địch có du dỗ anh em thanh niên không được, xoay sang hăm dọa, đánh đập, nhưng thanh niên Duồng vẫn tỏ ra gan lì, trước sau không chịu đi lính. Cuối cùng, địch đánh phải thả anh em về, còn giam lại 4 người được coi là cầm đầu đấu tranh, về sau chúng cũng thả hết vì không sao lay chuyển được lòng dạ sắt đá đó.

\*  
\* \* \*

Tháng 3-1953, anh Nguyễn An, một chiến sĩ đặc công của tỉnh đội Bình Thuận được phái về đội vũ trang xã Chí Công đã điều tra tình hình địch ở đồn Duồng. Anh An đã ở đây suốt ba tháng, nhiều đêm đột nhập vào đồn khảo sát thực địa, bổ sung cho bản đồ về vị trí địch mà đội vũ trang đã có. Cơ sở nội tuyến lại cung cấp thêm tình hình bố phòng của địch. Nhờ vậy, công việc được chuẩn bị khá chu đáo, sẵn sàng chờ lệnh của Tỉnh đội.

Thời gian này các lực lượng vũ trang của tỉnh đẩy mạnh hoạt động, liên tục đánh lớn ở chiến trường Hàm Thuận, Tân Linh... Khiến bọn địch không khỏi dao động, đám lính ở Duồng không dám hung hăng, ngỗ ngáo như trước. Khi

thể đấu tranh của nhân dân ngày càng bùng lên, trước kia đi đâu, làm gì cũng phải được phép của ngụy quyền, nay thì bất chấp. Thậm chí, bà con ta tự do bung ra các vùng đất cắm như Bàu Khoai, Nha Mé, công khai đến tận rừng sâu núi cao như miệt Gò Sần, kể cả ở lại ban đêm. Địch làm ngơ, không có hành động ngăn cản, chận bắt như trước, một số người trong Ban hội tế xã viết thư xin cán bộ ta cho nhận việc làm ở vùng địch.

Rõ ràng, tình thế bắt đầu xoay chuyển có lợi cho phía kháng chiến. Tuy vậy, trong giới trung lưu lúc bấy giờ vẫn còn có người chưa nhận rõ được cục diện mới. Hạ tuần tháng chạp năm 1953, Hội "Bình thơ" Duông (lúc này hoạt động ở bên ngoài) có nhận được một bài thơ theo thể "thất ngôn bát cú" của ông T.V, một nhân sĩ quen biết từ trong vùng địch chuyển ra, với nội dung ngao ngán cho cuộc thế. Bài thơ có tựa đề là "Chơi Quán Vợt" :

*Người ta đánh vợt, tứ ngòi trông  
Bên được bên thua, há bận lòng  
"Lốp" khéo ông Ngô, Trừ thế khó  
"Triu" oai lão tạ, luống hoài công  
Banh qua, banh lại xem vui mắt  
Bên được bên thua, trận đã xong  
Đánh cá La-ve ai thắng bại  
Trong tài đắc lợi, tiểu ngư ông.*

Hội "Bình thơ" cử ông Hồ Minh Kiến là thơ ký hội, họa lại bài thơ tựa đề "Chơi cờ tướng", nói lên niềm tin vững chắc ở thắng lợi cuối cùng của cuộc kháng chiến, gửi lại ông T.V :

*Kỳ cuộc như vậy, há chẳng trông  
Xem sao vui sướng, ở trong lòng.  
Phe đen thất thế, lo phòng thủ  
Bên đỏ tròn quân, chuyển thế công  
Xuất tướng bay bồ, giữa nước bí  
Hoành xe thắng mã, trận dàn xong  
Trên bàn quân trắng, trăm phần bại  
Đỏ thắng kia kia, hỏi các ông.*

Tranh thủ thời gian địch co lại, chi ủy Đội võ trang xã triệu tập các cơ sở trung kiên ở vùng địch hậu ra căn cứ chùa Bà Dương <sup>(1)</sup> để học tập và tổ chức phát triển Đảng. Vào ngày 20-2-1954, các anh chị, Lê Duy Hiến, Lê Thị Hoa, Lê Thị Phải, Bùi Thị Phan, Nguyễn Thị Lùn... đã có mặt trong ba ngày rồi trở về bên tranh tiếp tục hoạt động.

(1) Xem phần phụ lục, mục "Di tích - Thắng cảnh"

Kể từ tháng 4-1954, kế hoạch đánh diệt đồn Duông được xúc tiến khẩn trương. Đặc công của ta một lần nữa xác định đường khe nước cạnh chùa Phước An vào đền chân đồn là không có gài mìn. Cơ sở nội tuyến được giao nhiệm vụ khi xảy ra chiến đấu thì dồn binh lính địch vào một góc đồn để chờ lệnh đầu hàng. Lương thực được các tổ tiếp tế chuẩn bị nay ít mai ít, chuyển về căn cứ Giếng Tre. Nơi đây, vào đầu tháng 5-1954 các đơn vị vũ trang của huyện và xã với sự có mặt của đồng chí Võ Khắc Kế, Huyện đội trưởng Bắc Bình Kiềm chỉ huy trưởng mặt trận Duông đã họp bàn thống nhất kế hoạch chiến đấu sắp tới.

Chiều ngày 5.5.1954, các đơn vị chiến đấu lần lượt hành quân về địa điểm tập kết tại Bàu Vua, sau đó tỏa về các vị trí đã định chờ lệnh nổ súng.

Lệnh tấn công đồn Duông được ban hành vào giờ "G" rạng sáng ngày 6.5.1954 cùng một lúc khi nghe vang lên tiếng súng của đơn vị chủ lực Tỉnh đánh đồn Lương Sơn. Phút chờ đợi vô cùng hồi hộp. Dưới sự chỉ huy trực tiếp của đại đội trưởng đại đội 216 Nguyễn Công Chuyên, đúng 4g30 sáng, cuộc đánh chiếm đồn Duông bắt đầu. Sau 20 phút chiến đấu, lực lượng ta hoàn toàn làm chủ trận địa. Cùng với sự thất thủ thảm hại của "Ma Thiên Lãnh", tên đồn trưởng Ách Đồng gian ác đã bị đến tội. Ách kềm kẹp đẫm máu của địch ở Duông đã bị đập tan 8 giờ sáng ngày 6.5 từ Hòa Đa, xe địch chở lính đến tiếp viện, chúng xuống 4 xe đi ra đường Thương Chánh Phan Rí Cửa theo đường bãi chạy ra Duông đến nửa bãi thì chạy trở về lại Hòa Đa. Chiều đến, máy bay địch quăng đảo vài lượt, bắn phá vu vơ rồi bay luôn. Tính qua trận này, bộ đội ta giết và làm bị thương 35 tên địch, bắt sống 75 tên, thu toàn bộ vũ khí, quân trang quân dụng.

Phát huy chiến thắng, đội vũ trang xã đã tổ chức một cuộc mít tinh lớn tại Động Cát - Giếng số 3 (thôn Hà Thủy) với sự tham dự của hàng ngàn đồng bào trong xã và các xã bạn, mọi người tràn đầy phấn khởi trước sự kiện xã nhà được giải phóng lần thứ hai. Bà con ta tự nguyện tiếp tay với bộ đội san bằng đồn bót địch. Nhiều ghe thuyền được điều đến Bến Cầu để chở vũ khí, đạn dược và chiến lợi phẩm thu được ra vùng căn cứ. Thanh niên nô nức lên đường tòng quân, khắp thôn làng ngày đêm tung bừng không khí chiến thắng, các cháu thiếu nhi không ngớt nhẩy múa, cất cao tiếng hát bài ca cách mạng, sinh hoạt của các đoàn thể cứu quốc được phục hồi đều đặn, đông vui.

Cũng không bao lâu, cả xã Chí Công lại tràn ngập niềm vui lớn chưa từng có : tin chiến thắng Điện Biên Phủ ngày 7.5.1954 chấn động địa cầu. Và tiếp tới ngày 20.7.1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông dương đã được ký kết, kết thúc chiến tranh và lập lại hòa bình trên toàn cõi Việt Nam.

\*

\* \*

Trải qua chín năm kháng chiến chịu đựng gian khổ, hy sinh, giờ đây nhân

dân xã Chí Công rất đỗi tự hào đã góp phần cống hiến máu xương, tài sản của mình cho thắng lợi chung của cả nước.

Trong các tầng lớp đồng bào và đội ngũ cán bộ, chiến sĩ quân dân chính đảng của xã, đã có hàng trăm người anh dũng hy sinh, hàng nghìn người bị địch bắt, tra tấn, tù đày... Nhưng được sự lãnh đạo của Đảng và chính quyền cách mạng, nhân dân xã Chí Công trước sau như một kết chung lòng, vượt qua mọi khó khăn thử thách, kiên trì chiến đấu chống giặc Pháp và tay sai, hai lần tiêu diệt đồn địch, giải phóng quê nhà.

Chiến tranh vừa kết thúc, tiếp tới là việc thi hành lệnh chuyển quân tập kết ra Bắc. Như tất cả các đơn vị anh em, Đội vũ trang xã Chí Công cũng đã từ giả thôn làng vào ngày 1.8.1954, ra đi trong tình thương lưu luyến vô bờ của đồng bào, đồng chí và người thân gia đình đưa tiễn tại bến thuyền với lời hẹn ước hai năm trở về.



## **NHÂN DÂN XÃ CHÍ CÔNG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC (1954 - 1975)**

### **I. - ĐẤU TRANH ĐÒI THI HÀNH HIỆP ĐỊNH GIỜ NE VƠ, CHỐNG CHÍNH SÁCH "TỔ CỘNG" VÀ LUẬT "10-59", GIỮ GÌN LỰC LƯỢNG**

Đội vũ trang công tác xã Chí Công về đến khu căn cứ Lê Hồng Phong vào ngày 1.8.1954, chuẩn bị lên đường tập kết ra Bắc. Nhưng sau khi học tập xong tình hình và nhiệm vụ mới, đội chỉ có hai đồng chí được phân công đi <sup>(1)</sup>, còn các cán bộ, đảng viên khác đều do cấp trên bố trí ở lại, về sống hợp pháp trong vùng địch tạm quản lý để hướng dẫn quần chúng đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất nước nhà. Đó là các đồng chí Phạm Yên,

(1) Tổ chức phân công hai đồng chí Phạm Đức Chánh và Nguyễn Giúp, (anh Giúp nguyên là cơ sở nội tuyến cũ) đi tập kết ra Bắc vì biết địch đã từ lâu theo dõi hai người



\* Hở Giỏi, Nguyễn Khai, Trần Dành, Nguyễn Nhiều, Hồ Xi và Lê Tài. Một số anh trước đây, cũng là cán bộ đội vũ trang của xã, vì sức yếu được đưa về nhận công tác ở khu Lê Hồng Phong, như Trương Cẩn, Trương Cháp, Phạm Liễm, Nguyễn Cầm... cũng lần lượt trở về Duồng - cùng với - Bộ phận nhận lãnh nhiệm vụ ở lại hợp pháp chia tay mỗi người mỗi ngã, về trước về sau song như đã hẹn, đến cuối tháng 9-1954, tất cả đều có mặt ở quê nhà. Và khi trở về, đồng chí nào cũng tìm đến thăm viếng người thân và bà con lối xóm, liên hệ với anh chị em cốt cán để trao đổi, bàn bạc về tình hình, nhiệm vụ mới. Thấy cán bộ ở lại khá đông, đồng bào ta có phần vững dạ.

\* Cũng từ tháng 8-1954, địch tiếp quản xã Chí Công - dựng lên bộ máy nguy quyền. Tên Nguyễn Hữu Thắng tức Nguyễn Lợi, quê ở Làng Bàu Vua cũ, được cử làm bang tá trưởng, bám theo y có một tiểu đội cảnh sát và một tiểu đội lính bảo an. Tên Thắng đưa Đặng Đình Giang tức Nguyễn Mỹ vốn là kẻ phản bội trong thời kháng chiến chống Pháp, làm xã trưởng cùng với Nguyễn Thuyền làm thư ký.

Bọn chúng bắt đầu xoa dịu nhân dân rằng, cứ yên tâm làm ăn bình thường, đồng thời tuyên truyền xuyên tạc Hiệp định đình chiến, nói xấu cách mạng... Đặc biệt, địch gấp rút tổ chức mạng lưới mật báo theo dõi các gia đình kháng chiến trước đây. Đối với cán bộ sống hợp pháp, địch ra mặt khống chế bằng việc buộc phải làm giấy "quy thuận chính phủ quốc gia".

\* Tên Lữ Phụng Dân phụ trách quận Hòa Đa cùng tay chân đã thống nhất chủ trương lấy Duồng làm trọng điểm đánh phá nhằm búng cho được phong trào yêu nước của nhân dân Duồng.

\* Sáng ngày 26.10.1954, địch bắt loa kêu gọi tất cả cán bộ kháng chiến cũ phải có mặt ở trụ sở xã để nghe nói chuyện. Hay tin, anh em ta bàn nhau tìm cách vắng mặt hợp pháp, chỉ để ba anh Trương Cẩn, Trương Cháp, Phạm Liễm (mới về sau) đến gặp bọn nguy quyền. Hôm đó, một số đồng bào cũng đến đứng bên ngoài trụ sở xã để nghe ngóng. Qua tiếp xúc, trước các yêu sách vô lý của bọn bang tá, xã trưởng, ba cán bộ ta đã ôn tồn phân tích sai trái và nhất định từ chối không làm giấy quy thuận. Bọn chúng giở giọng hăm dọa nhưng dưới lý trước điều 140 của Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về việc "cấm không cho bên nào dùng hành động khủng bố trả thù đối với những người trước đây đã tham gia hoạt động với bên kia". Cuối cùng, chúng buộc lòng phải để ba cán bộ ta ra về trước sự chứng kiến và miễn phục của số đồng bào đã theo dõi từ đầu cuộc đấu lý ấy.

\* Được đám tay chân ở xã báo cáo, bọn nguy quyền ở Hòa Đa tức giận, liền dùng bạo lực để răn đe. Ngay chiều hôm đó, chúng cho xe cảnh sát về xã tổ chức cuộc vây lùng, bắt bớ số cán bộ kháng chiến cũ. Nhờ đồng bào báo sớm, tất cả cán bộ đều lần tránh, chỉ để ba anh T.Cẩn, T.Cháp và P.Liễm ở nhà tiếp

tục đấu tranh hợp pháp với địch... Tất nhiên, ba anh đều bị bắt về trụ sở xã, chuẩn bị đưa lên quận Hòa Đa.

Nắm được ý đồ của địch, đồng bào lập tức gọi nhau tụ họp lại ở trụ sở xã, tìm cách ngăn chặn không cho chúng bắt giải cán bộ đi. Chị Nguyễn Thị Mẹo ở thôn Hiệp Đức chạy dọc theo đường la to : "Bà con ơi ! Bang tá cắt cổ cán bộ ta !". Ông Lê Đạt, một bậc cao tuổi ở thôn Hà Thủy cũng lớn tiếng hô hào đồng bào đấu tranh không cho nguy quyền hành động ngang ngược. Tin bọn địch vô cơ bắt cán bộ kháng chiến cũ được nhanh chóng truyền đi từ sở muối đến cuối xóm, ngoài Gành. Bà con cô bác mỗi lúc kéo đến đông, hô to "Thả ba anh cán bộ ra ngay ! Không được trả thù những người kháng chiến !". Lốp lốp người người đứng chật cả đường, khí thế đấu tranh ngày càng hăng.

Địch huy động đám tay sai giở ngón bạo ngược, xô đạp, đánh đập đồng bào ta để mở đường cho xe chạy. Nhưng tên Nguyễn Hồ, kẻ hung hăng nhất đã bị cha và mẹ của nó xông tới mắng vào mặt : "Mày có đánh thì đánh ba má mày đây, không được động tới bà con cô bác !". Ông Nguyễn Tấn Ích, là cha của liệt sĩ Nguyễn Tấn Lộc đã nằm ngay trước đầu xe địch, tiếp đó là các ông Ngô Cầu, Nguyễn Bỡ, Võ Thành Chức (thôn Hiệp Đức), má Nguyễn Thị Chừ (thôn Hà Thủy) cũng hành động như vậy. Một số ông bà lớn tuổi khác hướng ứng, kéo đến thành vòng vây cản xe. Còn các em thiếu niên - do anh Phạm Ngôn hướng dẫn - đã lấy ván đóng đinh 10 phân làm thành bàn chông đem đặt dưới bánh xe địch.

Trước biển người sục sôi căm phẫn, bọn địch tỏ vẻ núng thế. Ba cán bộ ta đã bảo bọn chúng hãy lên tiếng rằng : Chỉ mời cán bộ đến nói chuyện chứ không bắt giữ và giờ thì mời về, có như vậy đồng bào mới giải tán. Không cách nào khác, bọn địch buộc phải làm theo ý kiến độ. Thế là các anh T. Cần, T. Chắp, P. Liềm đã từ trụ sở xã ra về và được bà con cô bác đi theo bảo vệ đến tận nhà.

Bọn địch bị mất mặt, quay sang trấn áp, khủng bố nhân dân nhằm truy tìm cho ra ai đã lãnh đạo cuộc đấu tranh vừa rồi. Các ông, bà tham gia trực diện chống địch đã bị cảnh sát, binh lính lùng bắt đưa về quận Hòa Đa tra khảo. Riêng ông Nguyễn Tấn Ích bị tra tấn dã man hơn một tháng, chết đi sống lại bao lần vẫn cần răng chịu đựng, cuối cùng bọn ác ôn đành phải thả ông về mà không khai thác được gì.

Một lần nữa, bọn nguy quyền lại thông báo gọi tất cả cán bộ kháng chiến cũ xã Chí Công lên quận, rằng ai không đi sẽ bị trừng phạt. Cán bộ ta bàn với nhau, lần này cứ đi đồng hồ trợ nhau đấu tranh với địch dựa vào pháp lý hiệp định Giơ-ne-vơ, nhưng nhất quyết không làm giấy quy thuận. Địch đã giữ anh em ta tại Hòa Đa một đêm và sáng hôm sau giải đi Phan Thiết. Đến thị xã, chúng đưa tất cả cán bộ vào trại giam. Thời gian này, địch dùng mọi thủ đoạn vừa mua chuộc,

dụ dỗ vừa hăm dọa, trấn áp. Tên tỉnh trưởng đích thân đến gặp để thuyết giáo, khuyên mọi người làm giấy đầu thú để được về yên ổn làm ăn. Địch còn tìm cách gây nghi ngờ, chia rẽ trong nội bộ ta. Nhưng anh em trước sau như một, đồng viên nhau đoàn kết một lòng không khuất phục địch.

Đông bào xã Chí Công theo dõi tình hình vừa kể, càng thêm căm phẫn thủ đoạn gian manh của địch. Qua sự hướng dẫn của đồng chí Lê Duy Hiến, một đảng viên bí mật sống hợp pháp nhiều năm nay, bà con ta đã cùng nhau làm đơn tố cáo hành động của nguy quyền với Ủy ban quốc tế giám sát việc thi hành hiệp định Giơ-ne-vơ (đóng tại Căng Ê-xê-pic, Phan Thiết). Đơn này do 2 chị : Lê Thị Á và Lê Thị Phải đưa.

Sau hơn 5 tháng bị giam cầm trái phép, anh em cán bộ xã Chí Công đã được trả tự do vào tháng 5-1955. Thắng lợi bước đầu cho thấy : Cán bộ và nhân dân trong xã gắn bó chặt chẽ, kiên quyết đấu tranh chống địch, giữ vững được phong trào trong tình hình mới.

Bọn nguy quyền Hòa Đa hăm hực, cay cú trước sự việc đã nêu, chúng trắng trợn lên tiếng : Thế nào cũng phải giải quyết tận gốc bọn cộng sản ở Duồng.

Đầu năm 1955, nhân dân xã Chí Công được biết tên Võ Sâm quê ở thôn Hà Thủy đã có mặt về xã với tư cách là phái viên hành chính của quận. Tên này từng gây nhiều tội ác với nhân dân trong thời kỳ Pháp chiếm đóng trước đây, nó đã suýt bỏ mạng trong trận tập kích của bộ đội ta diệt đồn quân vụ Duồng năm 1950. Với bản chất tay sai gian ác, lần này Võ Sâm về xã dùng nhiều thủ đoạn đánh phá phong trào nhân dân quyết liệt hơn bao giờ hết. Địch đã tổ chức, sắp xếp lại bộ máy kềm kẹp từ ấp đến xã, lập ra "ngũ gia liên bảo" để phát hiện hoạt động của ta bằng tai mắt của đám mật vụ, chỉ điểm. Một số hội đoàn như "thanh niên cộng hòa", "phụ nữ liên đới"... cũng được dựng lên cùng với đám "phòng vệ dân sự" làm công cụ phục vụ các kế hoạch đánh phá của địch. Tên Võ Sâm còn giữ chức bí thư "Đảng cần lao nhân vị", trực tiếp điều khiển mọi việc trong xã. Đối với cán bộ, nhân viên kháng chiến cũ, bọn địch bắt buộc hàng tuần phải đến trụ sở xã trình diện. Chúng lại bắt các gia đình kháng chiến ban đêm phải ngủ tập trung, ban ngày đi làm ở đâu xa phải xin phép.

Tháng 5-1955, Võ Sâm tích cực bày trò vận động nhân dân tham gia phê truất Bảo Đại, đưa Ngô Đình Diệm lên ngôi "tổng thống Việt Nam cộng hòa". Đồng thời, nó huy động tay chân ngăn chặn ráo riết mọi hoạt động của nhân dân vào dịp kỷ niệm một năm ngày ký kết Hiệp định Giơ-ne-vơ lập lại hòa bình và biến ngày 20-7-1955 thành ngày "quốc hận" để chống hiệp thương giữa hai miền Nam Bắc.

Phong trào quần chúng lúc này không khởi gặp khó khăn nên mọi hoạt động dần dần chuyển vào chiều sâu, kín đáo hơn. Cán bộ cố gắng giữ cho được thể

hợp pháp. Việc liên lạc trao đổi, báo cáo tình hình trong nội bộ cũng như giữa xã với cấp trên đều thực hiện qua hộp thư bí mật.

\* Đầu năm 1955, huyện ủy Bắc Bình sắp xếp lại tổ chức để chỉ đạo cho phù hợp với tình hình cách mạng mới. Huyện Bắc Bình tổ chức thành bốn miền, mỗi miền có Ban cán sự trực tiếp chỉ đạo. Xã Chí Công thuộc miền hai (miền hai gồm có : Chí Công, Phan Rí Cửa, và Bình Tiến), đồng chí Sáu Cẩn là huyện ủy viên làm bí thư Ban cán sự miền hai, đồng chí Lê Duy Hiến là ủy viên và đồng chí Hồ Kim Sơn (Hồ Xí) được rút ra ngoài phụ trách liên lạc của Ban cán sự. Đồng thời một số cán bộ xã Chí Công được chuyển đi nơi khác, nhận nhiệm vụ mới. Chi bộ xã do cấp trên chỉ định gồm ba đồng chí : Lê Duy Hiến, bí thư và Nguyễn Hôn, Nguyễn Sự. Công việc đầu tiên mà chi bộ bàn bạc thực hiện là nhân ngày 20-7-1955, tổ chức đốt treo cờ, căng băng khẩu hiệu, rải truyền đơn với nội dung đòi dân sinh, dân chủ, chống khủng bố, trả thù người kháng chiến cũ, đòi chính quyền Ngô Đình Diệm phải cùng miền Bắc hiệp thương bàn việc thống nhất nước nhà. Đợt hoạt động này cũng nhằm tập hợp quần chúng đấu tranh, đồng thời chào miền Bắc nước ta hoàn toàn giải phóng, Hồ Chủ tịch cùng Đảng và chính phủ ta về thủ đô.

\* Hai chị Lê Thị Á và Lê Thị Hoa được đồng chí Lê Duy Hiến phân công vào Lâm Lộc nhận băng, cờ, truyền đơn đưa về xã. Sau khi nhận được nữ đồng chí Á bí mật giao cho đồng chí Nguyễn Hôn ở Hà Thủy và nữ đồng chí Hoa bí mật giao cho đồng chí Nguyễn Sự ở Hiệp Đức.

Mọi việc chuẩn bị cho ngày 20-7-1955 được tiến hành tốt, có nhiều anh chị em cơ sở ở hai thôn Hiệp Đức, Hà Thủy tích cực tham gia.

Sáng sớm ngày hôm đó, mọi người trong xã thức dậy đã thấy nơi nơi tung bay cờ đỏ sao vàng cùng biểu ngữ, truyền đơn treo rải ở các ngã đường và ngay trước nhà của số nhân viên nguỵ quyền thôn, xã. Ai nấy đều phấn khởi nhận ra : Mặc cho địch làm gì thì làm, cách mạng vẫn luôn ở cạnh nhân dân.

Trong khi đó, bọn địch không khỏi sửng sốt, bàng hoàng lung sục mãi vẫn không tìm được chứng cứ, manh mối, bọn tay sai được lệnh cứ bắt bất kỳ ai bị coi là tình nghi. Vì đã sẵn thù ghét, tên Võ Sâm như con chó dại cắn bừa vào các ông Dương Cãi (Mười Cãi), Nguyễn Cang (Phó Máy) và các anh Nguyễn Hữu Hai, Trương Đóm. Nó dùng củi đoạn đánh trào máu và gây bất tỉnh các anh Đóm, Hai và cũng chính tên ác ôn đó đã bút hết chòm râu bạc của ông Cang. Nhưng rốt cuộc, bọn chúng không nhận được một lời khai báo nào ngoài những lời lẽ uất ức, căm thù của những người bị tra tấn. Đưa họ về giam ở quận Hòa Đa cũng không khai thác được gì, địch buộc lòng phải thả họ về nhà.

Qua đợt hoạt động này của ta, bọn địch ở xã Chí Công chỉ chước thêm thất bại trong việc đánh phá hồng đập tắt phong trào.

Đứng đầu bộ máy ngục quyền Sài Gòn, tên Ngô Đình Diệm tay sai của đế quốc Mỹ, trắng trợn tuyên bố đặt "cộng sản" tức phong trào yêu nước của nhân dân miền Nam "ra ngoài vòng pháp luật". Khắp nơi, dịch liên tục tiến hành các đợt "tố cộng" với khẩu hiệu "giết lăm còn hơn để sót".

Xã Chí Công được bọn địch chọn làm trọng điểm "tố cộng" ở các xã phía bắc tỉnh Bình Thuận. Tháng 12.1955, chúng đưa tên Hồng Đức về xã Chí Công, cùng với tên Võ Sâm và đồng bọn tổ chức tố cộng. Sau khi nắm tình hình dân chúng, chúng gạn lọc những tình nghi phân ra làm bốn loại : loại 1 : Cộng sản chính cống, loại 2 : Có thân nhân đi tập kết, loại 3 : Những người phải thường xuyên trình diện với chính quyền, loại 4 : Những người ở tù mới về. Hết ngày này sang ngày khác, địch tổ chức các buổi học tập với nội dung vu khống kháng chiến cộng sản đủ điều và bắt mọi người phải làm tờ lý khai, cao hơn nữa là xé, đập cờ Đảng. Ai không chịu thì hành thì bị tổng giam không cần bằng chứng tội trạng gì cả. Trong số người bị bắt có các đồng chí Lê Duy Hiến, Lê Thị Á và anh em cơ sở của xã trước đây, giam ở nhà lao Phan Thiết mấy tháng mới thả về.

Đến tháng 6-1956, địch lại tiến hành đợt "tố cộng" mới ở xã Chí Công. Lần này, chúng bảo bà con ta làm đơn đòi miền Bắc phải trả người thân đi tập kết về với gia đình. Nhưng mãn hạn ba hôm, không một ai nạp đơn cho chúng cả. Các tên Hồng Đức, Võ Sâm cùng đồng bọn càng lồng lộn, lại giở trò đàn áp, khủng bố.

Chị Lê Thị Phải bị vu là người lãnh đạo đồng bào không viết đơn, địch bắt chị kêu án 6 tháng tù và giam tại nhà lao Hòa Đa. Chị Trương Thị Thơm, chủ ngôi nhà mà địch lục soát, phát hiện có truyền đơn, đã bị bắt đưa về quận tra tấn dã man, chị bị trục thai, chết đi sống lại song vẫn kiên gan chịu đựng, bảo vệ được các mối liên lạc trong xã.

Suốt hai năm 1956, 1958, ở xã Chí Công cứ diễn đi diễn lại các cuộc "tố cộng" gây căng thẳng trong đời sống hàng ngày của nhân dân, nhất là các gia đình có người tham gia kháng chiến hoặc đi tập kết ra Bắc. Trước sự khủng bố dã man của kẻ thù, bằng chính sách "tố cộng", vẫn không lay chuyển được tình hình, nhân dân Chí Công dù phải chịu nằm trong sự kềm kẹp gắt gao của địch, vẫn một lòng hướng về với cách mạng, với Bác Hồ kính yêu. Song, qua cuộc đấu tranh thử thách khắc nghiệt này trước kẻ thù tàn bạo, một số người giao động, không giữ tròn khí tiết cách mạng, nhẫn tâm xé, đập lên cờ Đảng, chà đạp lên nhân phẩm của mình cúi đầu làm tay sai cho giặc, quay lại xuyên tạc, nói xấu cách mạng, nói xấu Đảng, trực tiếp đứng ra tra khảo anh em đồng chí mình. Lúc này, anh em cán bộ cũ bản với nhau cần phải giữ gìn lực lượng để hoạt động lâu dài. Tập thể đã nhất trí cử hai đồng chí Nguyễn Nhiều, Nguyễn Hôn ra ở bên ngoài, cùng với đồng chí Hồ Xí tạo dựng chỗ đứng chân khi phong trào bên trong gặp khó khăn và trực tiếp giữ mối liên lạc giữa xã với huyện. Rẫy của anh Trương Trung được chọn làm điểm hẹn và chị Lê Thị Bảy nhận lãnh nhiệm

vụ nổi nhau giữa trong và ngoài xã.

Tình hình tuy khó khăn hơn song quần chúng vẫn có ý thức đấu tranh chống hành động ngang trái của địch. Như đồng bào thôn Hối Long chặt được số gỗ chuẩn bị cất miếu thờ, lại bị tên Võ Sâm bắt đem gỗ qua thôn Thanh Lương - quê vợ của nó - để cất chùa. Được cán bộ ta hướng dẫn, ông Phạm Xuân Quang (nguyên Hội trưởng hội binh thơ trước năm 1945) đã cùng các ông Nguyễn Đăng Khoa, Lê Tý, Nguyễn Lý và một số ông khác làm đơn tố cáo tên Sâm lên quận. Muốn được lòng dân, tên quận trưởng Hòa Đa đã ngăn chặn không cho tên Sâm chiếm số gỗ. Bị mất mặt, tên ấy trả thù bằng việc bắt buộc cán bộ kháng chiến cũ ở thôn Hối Long tuần nào cũng phải lên quận trình diện. Nhưng số cán bộ cao tuổi đã coi thường quyết định ngang ngược đó. Nổi lên hình ảnh một ông già được bà con cô bác xã nhà hết lòng mến trọng, đó là ông Dương Cải (thường được gọi là ông Kiềm Cải) ở thôn Hlệp Đức. Ông thường hay lui tới nhà này nhà nọ, đặc biệt các gia đình có con em tập kết hoặc có người bị địch ức hiếp, giam cầm... để tỉ tê nói chuyện. Ông thường gửi gắm niềm tin bằng câu nói: "Thế nào rồi bên mình cũng thắng". Sau này, ông Kiềm Cải qua đời trong niềm nhớ tiếc của mọi người.

Năm 1957, cán bộ kháng chiến cũ càng bị địch khống chế gắt gao hơn, rất khó hoạt động. Để bảo vệ nòng cốt của phong trào, lãnh đạo cấp trên chủ trương cho cán bộ chuyển vùng. Một số đồng chí vào Bà Rịa - Long Thành, số khác vào Sài Gòn, nhưng vẫn giữ mối liên lạc với quê nhà. Còn lại ở xã Chí Công chỉ bốn đồng chí: Lê Duy Hiên, Hồ Xí, Lê Thị Á, Lê Thị Phái, hoạt động rất kín đáo. Đến đầu năm 1958, lại có thêm hai đồng chí Lê Duy Hiên và Hồ Xí được lệnh chuyển đến nơi khác. Từ đó, giữa xã và huyện không còn liên lạc như trước. Phong trào tạm lắng xuống với các cơ sở bên trong nằm im chờ đợi.

Ngày 23.9.1958 do thiếu cảnh giác nên đã xảy ra tổn thất khá nặng cho đội ngũ cán bộ ta. Một bức thư của nhóm cán bộ Chí Công chuyển vùng vào Saigon gửi nhóm cán bộ xã ở Bà Rịa nhờ tên lái xe đò trên tuyến đường này chuyển đi, đã bị địch phát giác do chính hành động bội phản của tên ấy. Tất cả cán bộ Chí Công tạm sống ở Bà Rịa - Long Thành đều bị bắt, tiếp tới có sự tiết lộ về nơi ăn ở của số anh em ở Saigon. Điềm lại đội ngũ chỉ còn hai anh Trương Cẩn và Nguyễn Nhiều tránh thoát được. Những người khác đều bị bắt đưa về Phan Thiết giam giữ, tra tấn, khai thác. Tiêu biểu cho tinh thần kiên trung bất khuất, giữ trọn tiết khí cách mạng, bảo vệ cơ sở phong trào là đồng chí Lê Duy Hiên, người con hiếu nghĩa của xã Chí Công rất được mọi người vô cùng cảm phục.

Cuối năm 1958, cơ sở của xã Chí Công thỉnh thoảng cứ bị địch phát hiện, bắt bớ. Trong số đó, có ông Huỳnh Minh Cảnh là vị cao tuổi từ lâu hoạt động cho phong trào yêu nước của xã, cô Lê Thị Bảy là cơ sở giao liên. Cả hai ông cháu bị địch mua chuộc, tra khảo, vẫn không hề tiết lộ một điều gì có hại cho cách mạng. Vốn là thư ký Hội Bình Thơ trước năm 1945, ông Cảnh có lúc quá phần

nộ bọn đầu hàng phản bội, đã dùng lưỡi dao lam rạch cổ lấy máu viết lên tường hai câu thơ của Cao Bá Quát : "Ba hồi trống đục mô cha kiếp. Một nhất gươm đưa bố mẹ đời". Địch đã phải đưa ông Cảnh vào nhà thương Phan Thiết cấp cứu rồi giam thêm ba tháng mới thả về. Đồng bào xã Chí Công ai ai cũng kính trọng tấm lòng trung thực của ông Huỳnh Minh Cảnh. Đối với cô Lê Thị Bảy tròn hai mươi tuổi, địch đã đánh tra cô chết sống nhiều lần, hết giam ở Hòa Da lại cầm tù ở Phan Thiết nhưng ý chí sắt son của cô gái giao liên ấy, trước sau như một không hề thay đổi, chỉ riêng sức lực bị kiệt dần vì không chịu nổi lâu ngày các đòn tra tấn dã man của địch. Và ngày 1.8.1960, cô Bảy đã trút hơi thở cuối cùng, cống hiến trọn vẹn tuổi thanh xuân cho sự nghiệp cách mạng. Thi hài cô chôn ở chân đồi sân bay Phan Thiết. Thanh niên xã Chí Công rất đỗi tự hào về tấm gương tiết nghĩa của cô Lê Thị Bảy.

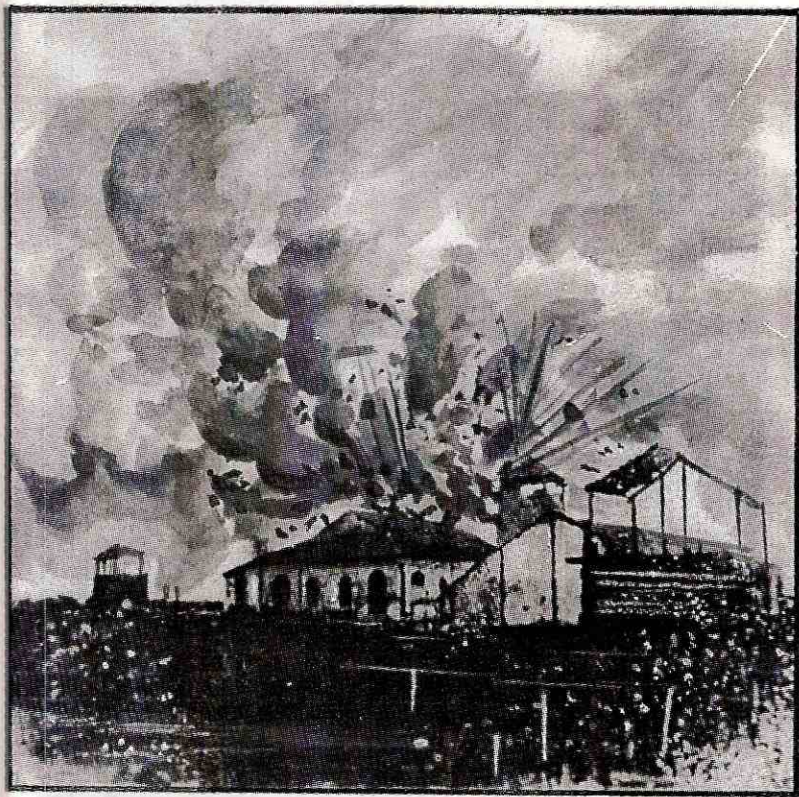
\*  
\*  
\*

Mặc dù thi hành chính sách "tố cộng, diệt cộng" trong nhiều năm liền nhưng chế độ phản nước hại dân Ngô Đình Diệm vẫn không quét sạch nổi phong trào yêu nước của nhân dân miền Nam. Địch lại tung ra đạo luật phát xít "10-59", cho phép tay chân lê máy chém đi khắp nơi để diệt bằng được những ai được gọi là "cộng sản, thân cộng sản, tiếp tay cho cộng sản".

Xã Chí Công được địch chọn làm thí điểm với việc tổ chức mít tinh xử theo luật "10-59" người bị ghép tội "Việt Cộng nằm vùng" là anh Hồ Xí. Hai tên phản bội gian manh nhất là Hồng Đức và Võ Xuân Viên được cử về quận Hòn Đa cùng với tên quận trưởng Nguyễn Ngọc Kiều và tên chỉ trưởng cảnh sát Võ Sâm bàn bạc, thực hiện kế hoạch. Trước tiên, bọn chúng bắt nhân dân trong xã Chí Công học luật "10-59" ba ngày nhằm uy hiếp tinh thần kết hợp chuẩn bị các vai "tố cộng" để trình diễn trong cuộc mít tinh sắp tới. dịp này, địch còn tung tin là anh Hồ Xí đã thú nhận tất cả tội lỗi và phải bị chặt đầu.

Cuộc mít tinh diễn ra vào 7 giờ tối ngày 2.2.1960 do tên Lương Duy Ủy, tỉnh trưởng Bình Thuận chủ trì cùng sự có mặt của đông đủ các tên đầu sỏ gian ác cấp tỉnh và quận. Đám tế ngụy các xã từ Lương Sơn đến Vĩnh Hảo cũng được triệu tập về dự đông đủ. Hôm đó, đồng bào ta cũng đến khá đông để tận mắt chứng kiến sự việc diễn biến thế nào đặng ứng xử kịp thời. Đầu tiên, bọn địch lên tiếng về luật "10-59" là "đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật", rằng "ai theo cộng sản sẽ bị xử theo luật 10-59". Tiếp đến là màn xử tội anh Hồ Xí (được biết Hồ Xí quê ở thôn Hà Thủy, nguyên là chiến sĩ quân đội nhân dân thời chống Pháp, từ sau tháng 7-1954, anh được ở lại cùng đồng bào làm nhiệm vụ mới đến năm 1958 bị địch bắt tại Saigon đưa về giam giữ ở quê nhà). Bảy tên nhận sẵn vai "tố cộng - diệt cộng" gồm Trần Văn Cội, Trương Tự Thửa, Nguyễn Thị Chông, Võ Bất Đức, Đặng Trần Ngọc, Nguyễn Thăng Thắng, Trần Văn Sành

# Một vài hình ảnh lịch sử



\* Bộ đội ta đánh kỳ tập, đốt đồn Quân Vụ Đường vào sáng sớm ngày 25-7-1950



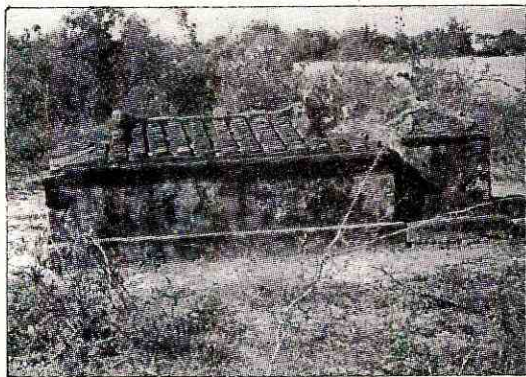


Chùa Phước An Tự làng Hà Thủy. Trên đường vào Nam tìm đường cứu nước, Bác Hồ đã dừng chân ở chùa này năm 1909, gặp cụ nghệ Trương Gia Mỏ, sau đó vào Trường Dục Thanh Phan Thiết.



Sơn Phòng Nghĩa Quân của Lãnh binh Nguyễn Văn Luận chống thực dân Pháp năm 1885 - 1886. Sơn Phòng nằm cạnh sông Kén Kén giữa làng La Bà - La Gia (ảnh trên đây là Sơn Phòng tuyến trên)

Mộ của Lãnh binh Nguyễn  
Văn Luân, một trong những  
người khởi nghĩa ở Đuống,  
hương ứng Chiêu Cần  
Vương của vua Hàm Nghi  
năm 1885-1886  
ông mất ngày 15-9 năm  
Bính Tuất



Bình công xưởng  
của tỉnh Bình Thuận  
cạnh sông Kên Kên giữa  
hai làng người Thượng  
La Bả-La Gia  
năm 1946-1947. Dân quân  
xã Chi Công đã từng  
chuyên vật liệu lên Bình  
công xưởng này



**LIỆT SĨ** Nguyễn Văn Nửa  
Chủ tịch  
xã Chí Công  
hy sinh  
ngày 13-1-1947

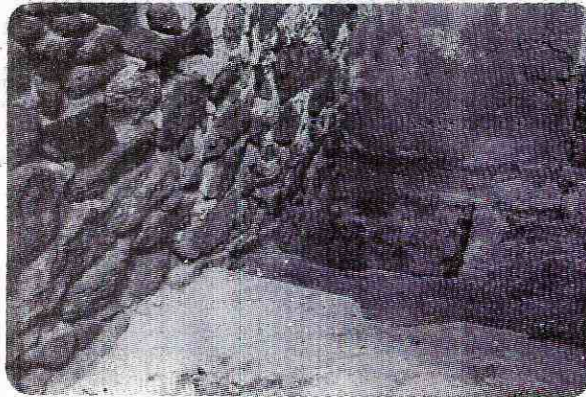


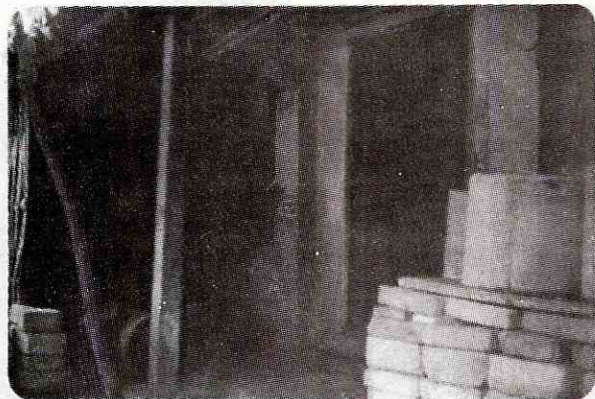
**LIỆT SĨ** Nguyễn Khánh  
Chủ tịch  
xã Chí Công  
hy sinh  
ngày 31-5-1948



**LIỆT SĨ**  
Võ Văn Thang  
Thư ký Ủy ban  
kháng chiến  
hành chính  
xã Chí Công,  
hy sinh tại  
nhà lao Hòa Đa  
ngày 3-6-1948

Hầm bí mật nhà má Nguyễn Thị Ty ở Hà Thủy. Nơi đây đã từng bảo vệ nhiều cán bộ cao cấp của T.W như Đ/c Lê Đức Thọ, Phạm Ngọc Thạch, Dương Quốc Chính v.v...





Nhà ông Khot Hà Thủy - nơi thành lập Chi bộ  
xã Chí Công đầu tiên, tháng 10-1948



**LIẾT SĨ** Phạm Dự -  
Chủ tịch xã Chí Công  
hy sinh ngày 4-9-1949



**LIẾT SĨ** Lê Trang  
bi địch cắt cổ, hy sinh tại Đà Bô  
ngày 1-5-1949

**LIẾT SĨ** Võ Chứ, đội viên đội  
vô trang xã Chí Công hy sinh  
dùng cảm ngày 10-2-1952





**LIỆT SĨ** Lê Văn Chương, đội  
tướng đội vô trang xa vào địch  
hậu công tác trên đường về bị  
địch bắn đứng cầm hy sinh ngày  
13-9-1969



**LIỆT SĨ** Võ Thị Đình, giao liên  
địch hậu và chiến khu Miền  
Đông xã Chi Công, bị cốp bắt  
hy sinh ngày 26-12-1952



**Ông Nguyễn Tấn Ích** nằm chân  
đầu xe địch không cho chúng  
chở cán bộ kháng chiến cu đi về  
đồn, buộc chúng phải nhượng bộ



**LIỆT SĨ**  
Lê Duy Hiền  
Bí thư địch hậu -  
người cán bộ tài  
năng, trung kiên  
bị địch bắn  
hy sinh  
(1934-1969)



**LIẾT SĨ** Lê Thị Tâm, đội viên đội võ trang xã. Trên đường công tác bị địch phục kích bắn bị thương chi già chết. Địch kêu gọi đầu hàng, chờ địch vào chi dùng sức còn lại tung quả lựu đạn tiêu diệt 4 tên, 2 tên bị thương. Sau đó chi hy sinh (1941-1967)



**LIẾT SĨ** Lê Thị Bảy, giao liên địch hầu trong vùng nam vùng bộ ác liệt. Chi bị địch tra tấn dã man, hy sinh ngày 1-8-1960 tại nhà lao Phan Thiết



**LIẾT SĨ** Phạm Khởi, đội trưởng võ trang xã Chi Công, trên đường đột nhập địch hậu bị địch phục kích, hy sinh ngày 29-3-1970

Mã Nguyễn Thị Chử có công nuôi chiến sĩ Trung đoàn 81 Ninh Thuận. Mã cùng ông lách năm chặn đầu xe địch không cho chúng chở cán bộ kháng chiến củ về đồn, buộc chúng phải nhượng bộ (1954)



**LIẾT SĨ** Võ Kiên Tâm, đội trưởng đội võ trang xã Chi Công trên đường đột nhập địch hậu bị địch phục kích, hy sinh đêm 18-7-1969



# BẢN ĐỒ Đ

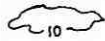
## DUỒNG CỐ

- HÀ T
- HIẾP
- HỒI
- THA
- HỒI

**B**

TLX: 1/50.000  
UTM

### GHI CHÚ



Võng Cao độ

10

Quốc lộ



Sở Đoàn



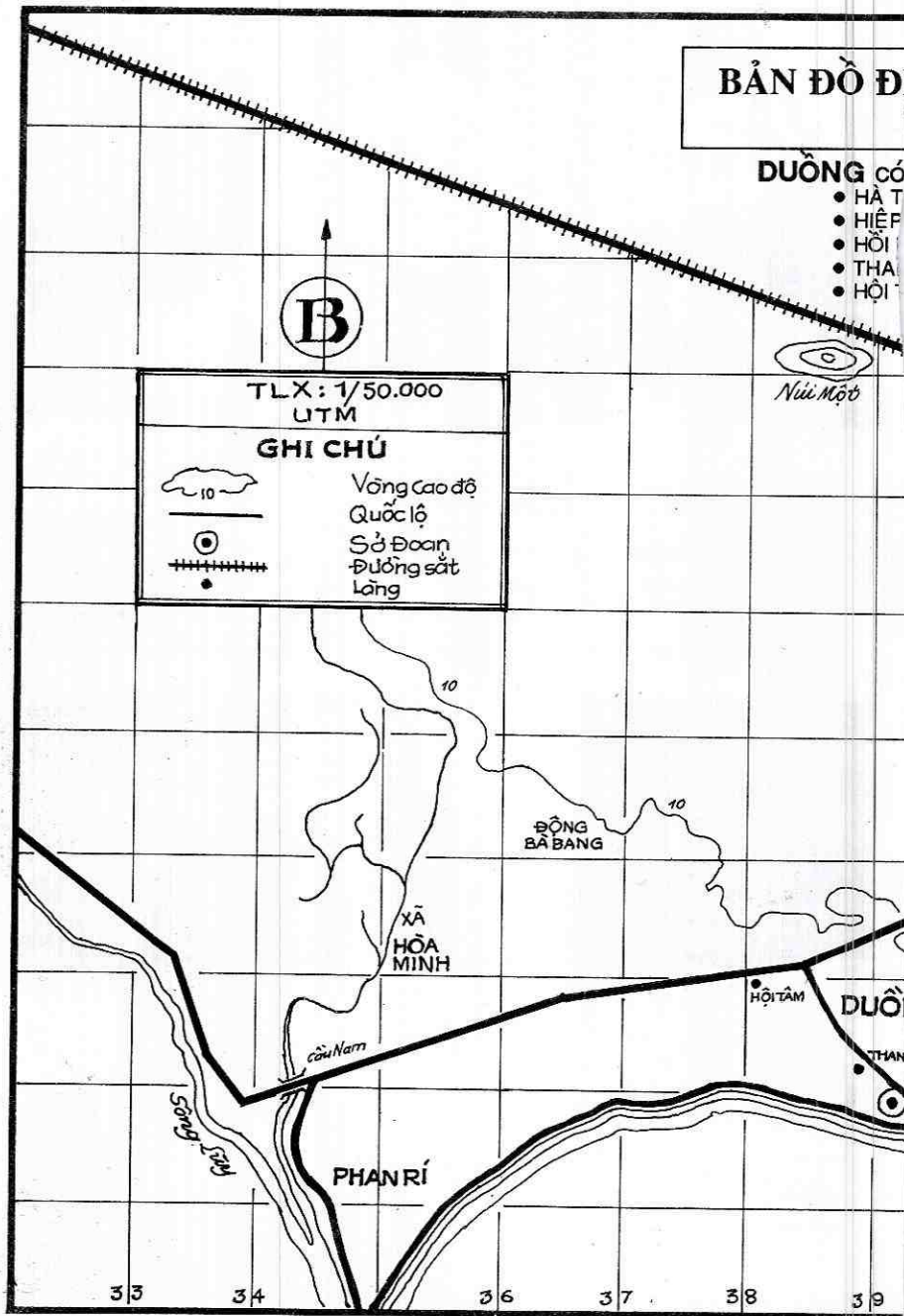
Đường sắt



Lãng



Núi Mốp

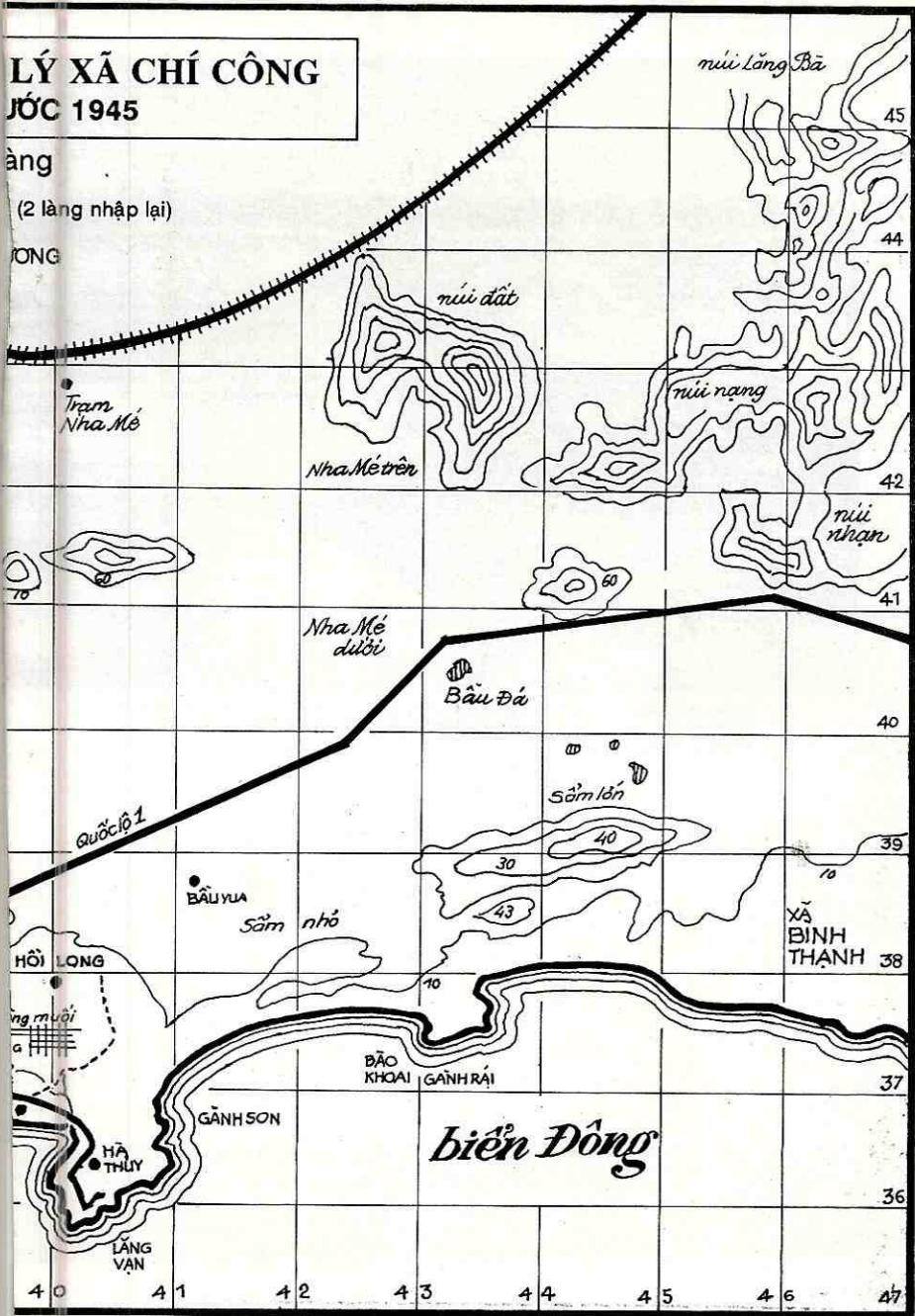


**LÝ XÃ CHÍ CÔNG**  
**JỚC 1945**

àng

(2 làng nhập lại)

ONG







Chiến khu Giồng Trê - Hòn Mông của đội vô trang xa Chi Công qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp - Mỹ. Nơi đây đã làm lễ xuất quân đánh tiêu diệt đồn Ma Thiên Lãnh, tháng 5-1954



Chiến khu Hồ Cây Sành, đồi vô trang xã Chi Công qua hai thời kỳ kháng chiến chống Pháp - Mỹ. Nơi đây cũng có nhiều thức ăn nuôi sống chiến sĩ trong những ngày gian khổ như : củ Nặng, khoai từ rừng, Măng rừng v.v...)

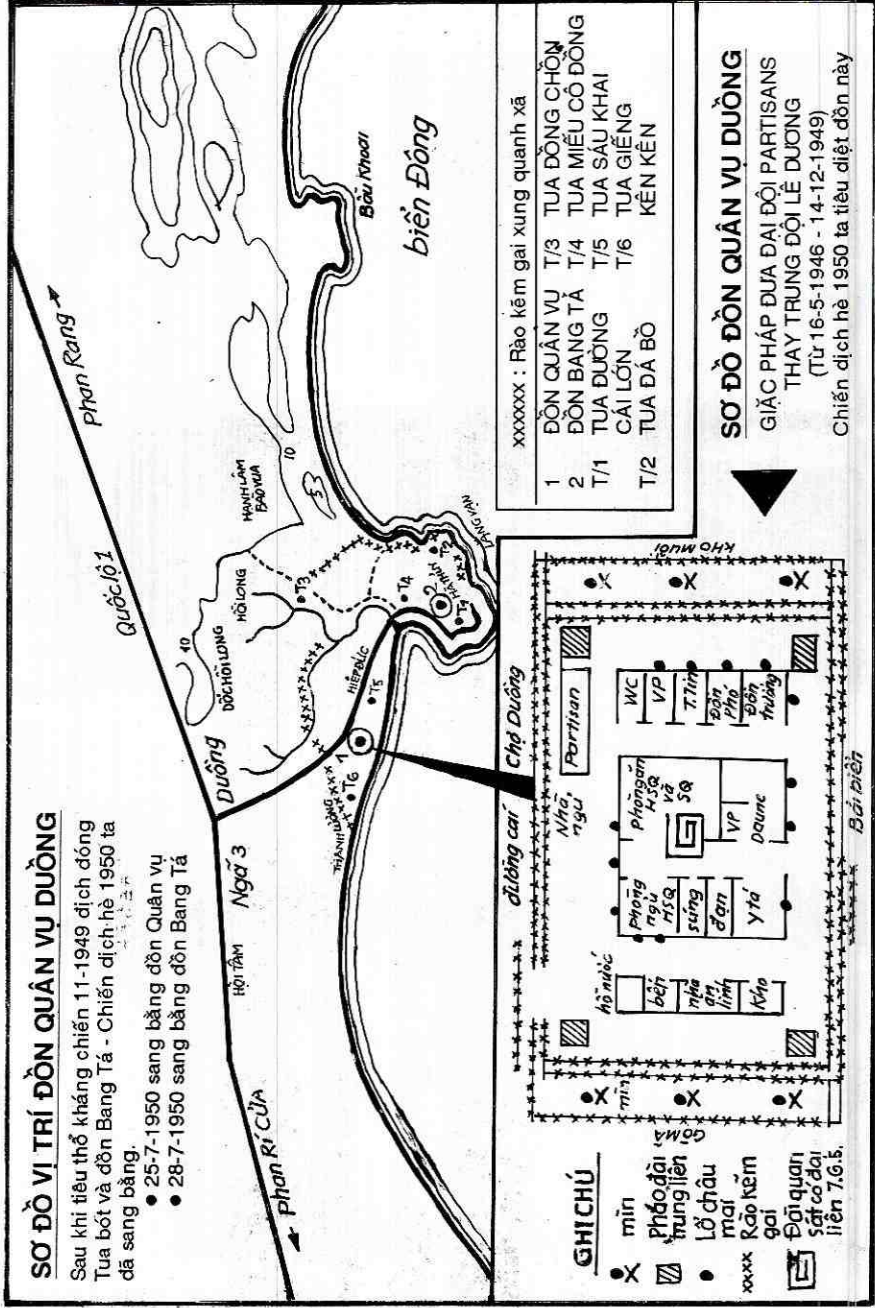


Căn cứ  
Rừng cát  
của xã  
Chi Công  
qua hai  
thời kỳ  
chống Pháp - Mỹ  
(từ Nông đến  
độc Hòn Lãng)

### SƠ ĐỒ VỊ TRÍ ĐỒN QUÂN VỰ ĐƯỜNG

Sau khi tiêu thổ kháng chiến 11-1949 địch đóng  
Tua bót và đồn Bang Tá - Chiến dịch hè 1950 ta  
đã sang bằng.

- 25-7-1950 sang bằng đồn Quân vụ
- 28-7-1950 sang bằng đồn Bang Tá



## ĐỊCH ĐÔNG ĐỒN ĐƯỜNG LÀN THỦ HẠI

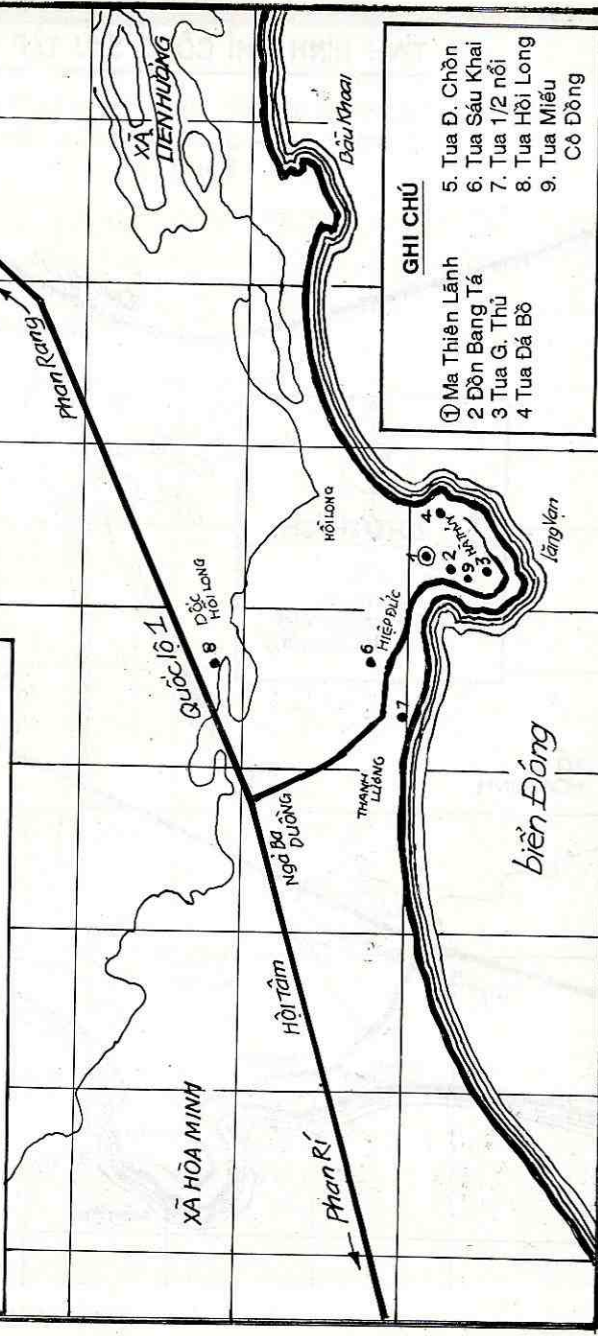
ĐẶT TRÊN ĐÔNG SAU CHÙA PHƯỚC AN

- Xây dựng từ 1-11-1950 - 30-2-1951
- Lấy tên **MA THIÊN LÃNH**

ĐÃ BỊ QUÂN DÂN TA TRIỆT HẠ ĐÊM 6-5-1954  
GÓP PHẦN VÀO CHIẾN THẮNG ĐIỆN BIÊN PHỦ

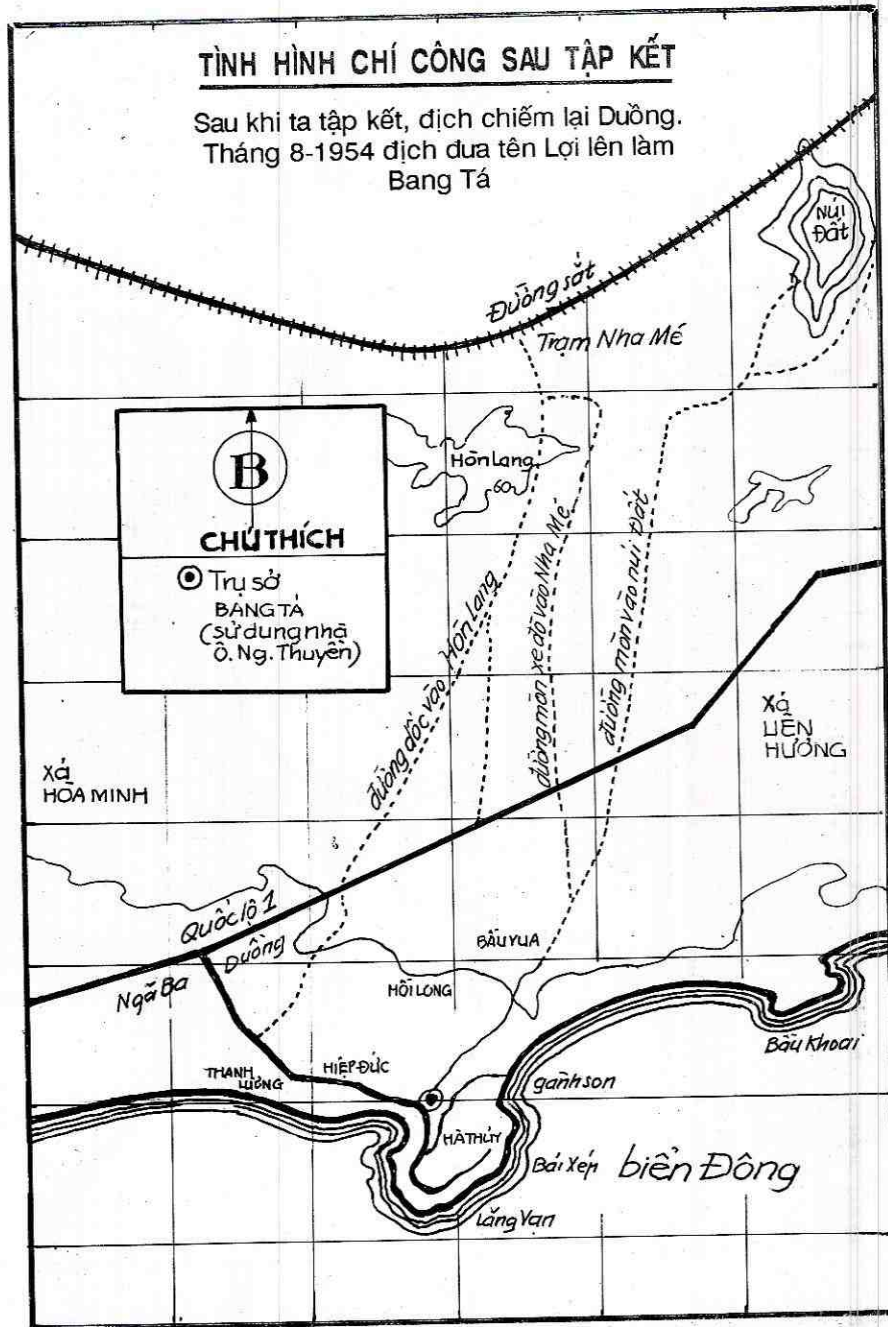


TLX: 25000



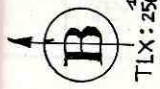
# TÌNH HÌNH CHỈ CÔNG SAU TẬP KẾT

Sau khi ta tập kết, địch chiếm lại Đường.  
Tháng 8-1954 địch đưa tên Lợi lên làm  
Bang Tá



# TỈNH HÌNH CHÍ CÔNG TỪ 1956-1964

Thời kỳ Mỹ - Diệm xây dựng trụ sở và thành lập Hội Đồng xã Thượng Văn



Phan Rang

Quốc lộ 1

Độc Hồi Long

Hội Tâm

Hồi Long

THANH LƯỜNG

Bàu Mèo

## CHÚ THÍCH

- ▲ Đồn Nghĩa quân
- ▨ Trụ sở H.Đ. xã
- ⊙ Chợ Đường
- ⊙ Vòng cao độ

XÃ HÒA MINH

Phan Rí

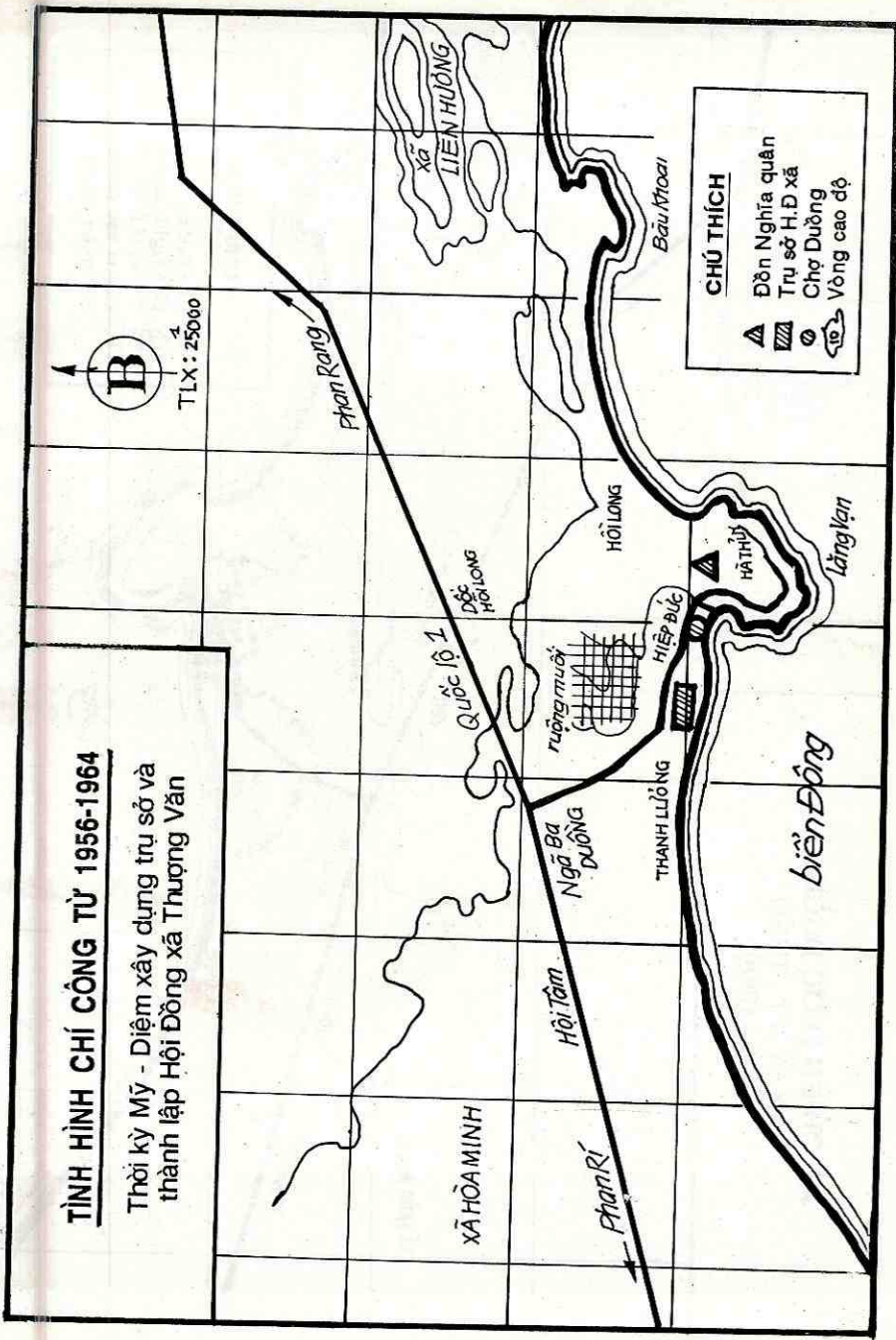
ruộng muối

HIỆP BỨC

HÀ THỦ

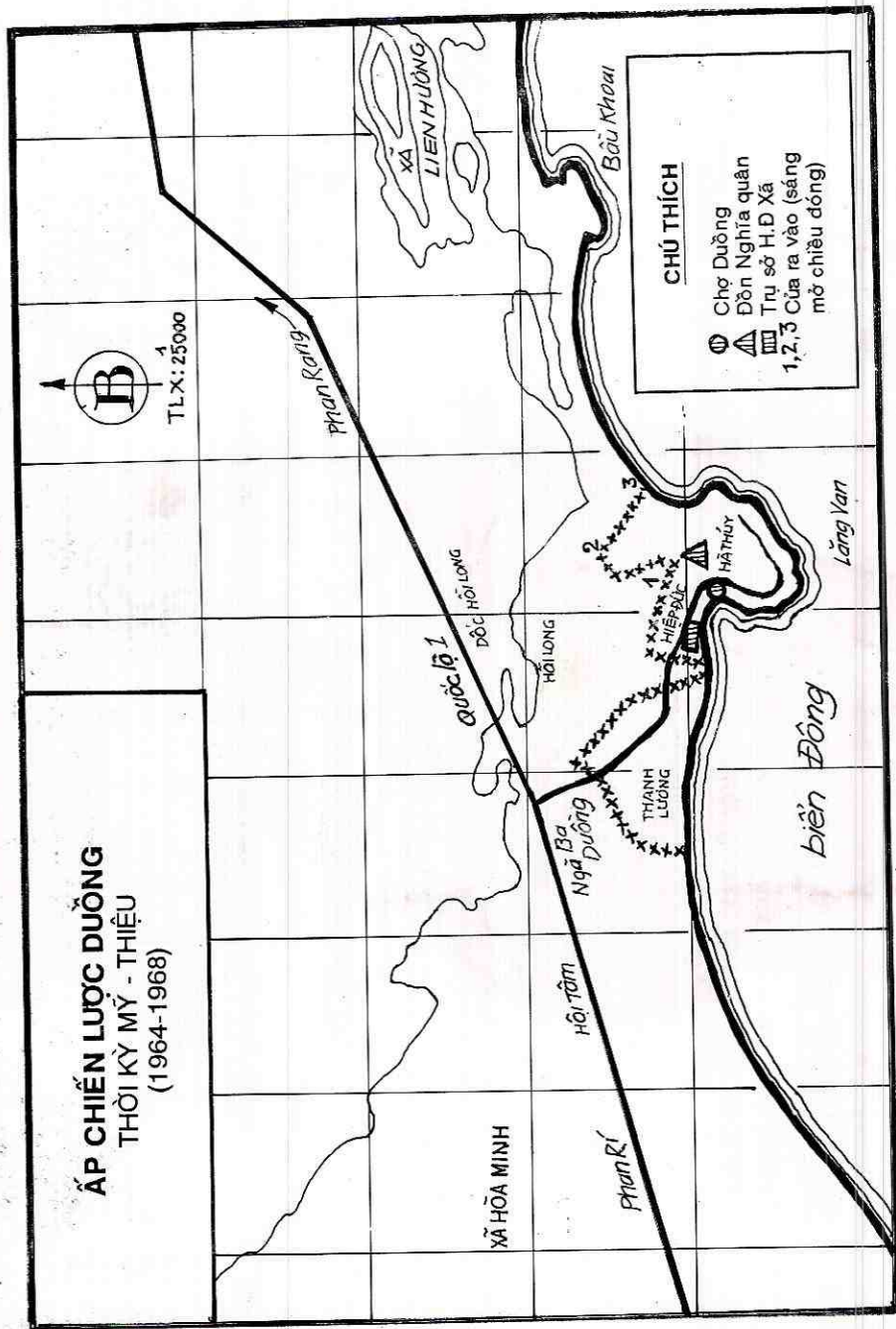
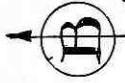
biển Đông

Làng Lạn



**ẤP CHIẾN LƯỢC DUỒNG**  
THỜI KỲ MỸ - THIỆU  
(1964-1968)

TLX: 25000



bước lên sân khấu. Tên T.V. Cội vốn là chó săn của Pháp trước đây, rút con dao giắt lưng, lớn giọng đòi "chặt đầu Việt cộng tại chỗ". Rồi cả bọn hô to "đả đảo cộng sản". Bọn ác ôn cho dẫn anh Hồ Xí ra, hai tay anh bị trói chặt song về mặt rất bình thản, đôi mắt chăm chăm nhìn về đồng bào. Bỗng nhiên trong đám đông có tiếng xì xào mỗi lúc mỗi to rồi vụt lên nhiều ý kiến "không nên chặt đầu Hồ Xí, hãy cho bà con tội xin!" tiếp theo là hai chú cao tuổi Trần Công Thư và Nguyễn Cửu bước ra nhắc lại nhiều lần yêu cầu ấy của đồng bào có mặt. Và lập tức, vang dậy lời hô hưởng ứng của bà con cô bác kéo dài không muốn dứt.

Nhắm bẻ không xong, bọn địch cho dẫn anh Hồ Xí vào bên trong và chuyển sang phần ba hoa về "lộ lượng khoan hồng của chính phủ quốc gia". Tiếp theo là màn "tự thú, tự tố" của một số phần tử bị o ép phải đứng ra nói cho qua chuyện. Rồi một bản danh sách những người chưa "tự thú" được đọc lên (trong đó có cả tên của mặt báo viên nhằm làm cho lẫn lộn thực hư). Và hễ đọc đến tên ai là người có mặt bị bọn tay sai của địch xông tới trói lời. Thế là cuộc mít tinh bỗng chốc trở thành cảnh ồn ào, hỗn loạn với tiếng kêu la inh ỏi.

Cuối cùng, tên tỉnh trưởng phải ra lệnh cho tên Hồng Đức đầu địu bằng việc lên tiếng kêu gọi mọi người "trở về với quốc gia sẽ được khoan hồng và tự do làm ăn, nếu không thì trước sau cũng bị trừng trị" v.v... và v.v... Đến lúc này, cuộc "tố cộng" chuẩn bị gần hai tháng với sát khí đằng đằng vậy mà đã kết thúc hết sức nhạt nhẽo. Và bọn quan chức địch đành phải lặng lẽ ra về trong đêm, không đạt được mưu đồ hãm hại anh Hồ Xí, truy tróc cán bộ, cơ sở của ta để phá vỡ phong trào yêu nước của xã Chí Công.

Qua cuộc đấu tranh này, đồng bào xã nhà cảm thấy khoan khoái vì đã khôn khéo chung lòng đương đầu với địch, đã biến cuộc Tố Cộng của địch thành cuộc đấu tranh chính trị của ta, ngăn chặn được âm mưu tội ác của bọn chúng.

## II.- KHÔI PHỤC, XÂY DỰNG PHONG TRÀO YÊU NƯỚC, KẾT HỢP ĐẤU TRANH CHÍNH TRỊ VỚI VŨ TRANG, ĐẨY MẠNH KHÁNG CHIẾN QUYẾT ĐÁNH BẠI CÁC ÂM MƯU CỦA ĐỊCH

Được Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ta soi sáng và cổ vũ, từ đầu năm 1960 trở đi, phong trào đấu tranh cách mạng ở miền Nam đã có bước phát triển mạnh mẽ từ nông thôn đến thành thị. Ở nhiều nơi, đã dấy lên cao trào đồng khởi với hình thức kết hợp đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang của quần chúng.

Ở xã Chí Công, sau thất bại của việc thi hành luật 10-59, bọn tay sai của Mỹ - Diệm tiếp tục hoạt động nhằm khống chế phong trào nhân dân. Bộ máy đàn áp được sắp xếp, củng cố lại. Tên Hoàng Văn Lãi phụ trách quân sự, tổ chức xã đoàn "dân vệ" và "thanh niên chiến đấu". Tên Nguyễn Mộng Linh nắm mặt lưới mật báo, chỉ điểm. Bọn địch còn lập ra "ấp đời mới" rồi "ấp tân sinh" để cường kềm kẹp đồng bào ta.



Mặc cho địch kiểm soát gắt gao, nhân dân xã Chí Công trước sau vẫn vững lòng tin đối với chính quyền cách mạng. Cơ sở và quần chúng tốt tìm cách liên hệ để nắm hiểu tình hình, nhiệm vụ mới, động viên nhau chuẩn bị sẵn sàng hoạt động. Bà con rất phấn khởi khi được biết miền Bắc nước ta đã chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, nghe tin cán bộ, chiến sĩ miền Nam tập kết trong đó có chồng con, anh em mình đang lần lượt trở về quê hương tham gia chiến đấu chống Mỹ - Diệm.

Cuối tháng 2-1960, chị Lê Thị Phải nhận được thư của đồng chí Cao Cẩn (tức Cao Văn Bôn), huyện ủy viên Bắc Bình gửi thăm, và tiếp đó là thư của chồng chị, anh Phạm Đức Chánh vừa ở miền Bắc về. Cả hai thư đều do chị Hồ Thị Bảy, nữ giao liên của huyện nhà trực tiếp chuyển đến. Chị Phải đã bí mật đến gặp ông Huỳnh Minh Cảnh để báo cáo mọi việc. Và ngay trong đêm, ông Cảnh đã viết thư báo lại tình hình trong xã cho huyện biết rõ hơn. Thế là mối liên lạc giữa xã với huyện bị tạm đứt từ hơn hai năm, nay đã được nối lại.

Từ nửa cuối năm 1960, tin chiến thắng của các lực lượng vũ trang nhân dân Bình Thuận lan truyền khắp tỉnh : từ trận tiêu diệt chi khu Hoài Đức - Bắc Rạng đến trận Cỏ Mỏm, Gia Lê và đặc biệt, trận diệt đồn Bầu Trắng (khu Lê Hồng Phong) giữa ban ngày làm nức lòng mọi người. Đồng bào các nơi ùn ùn nổi dậy phá tan các khu, ấp tập trung, trở về xóm cũ tổ chức sản xuất và chiến đấu chống địch. Mọi người càng phấn khởi trước sự kiện lịch sử : Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam ra đời ngày 20 tháng 12 năm 1960 lãnh đạo nhân dân đấu tranh đánh đổ chế độ Mỹ ngụy, giải phóng miền Nam, thực hiện thống nhất nước nhà.

Thời gian này, tỉnh ta đã tổ chức tìm bắt liên lạc với số cán bộ kháng chiến cũ còn ẩn náu ở Sài Gòn. Anh Nguyễn Văn Đôn được tỉnh ủy Bình Thuận cử vào Sài Gòn trực tiếp vận động anh em về lại quê hương hoạt động. Được móc nối chặt chẽ, một số anh em đi bằng xe lửa về đến địa phận huyện Bắc Bình gặp người đón đưa thẳng về căn cứ huyện ủy. Nơi đây có đồng chí Lê Thanh Hải (tức Mười "râu"), bí thư huyện ủy tiếp và tổ chức cho anh em học tập tình hình nhiệm vụ, trao đổi kinh nghiệm công tác. Đồng chí Trương Cẩn quê ở Hiệp Đức được phân công về đội công tác của đồng chí có mật danh "Tám thần lẩn" đặc trách xã Chí Công. Đồng chí Cẩn đã được đồng chí Cao Cẩn huyện ủy viên Bắc Bình giới thiệu. Ông ở thôn Hà Thủy là cơ sở tốt, để anh Cẩn về bắt dựng phong trào. Các anh tìm cách liên lạc với bên khô phục phong trào. Nhưng công việc không phải dễ ra.

Đồng chí Lê Duy Hiến, Lê Thị Á mãn hạn tù của Mỹ giam cầm gần bốn năm (từ tháng 9-1958 đến tháng qua thử thách, được rèn luyện trong nhà tù nên tình xã nhà, được nghe báo lại tình hình mới, đồng chí

Hiền đã nhờ nữ giao liên Hồ Thị Bảy chuyển đề nghị về huyện xin nhận công tác. Hai tháng sau, chị Bảy không may sa vào tay địch, bị tra tấn dữ dội nhưng chị vẫn giữ tròn khí tiết cách mạng, vì vắng mặt chị nên mối liên lạc giữa xã Chí Công với huyện Bắc Bình bị tạm gián đoạn.

Trong tháng 5-1962, đồng chí Trương Cần với ý chí bền bỉ, chịu đựng đói khát suốt thời gian dài, anh Cần đã gặp được anh Xê nhà ở Hối Long, bị địch dồn cả gia đình về thôn Hiệp Đức. Qua anh Xê, anh Cần đã tìm bắt liên lạc được với anh Lê Ngà (em ruột chị Lê Thị Phải) là cơ sở tin cậy ở bên trong xã. Để bảo đảm bí mật cho hoạt động lâu dài, hai bên nhất trí hạn chế trực tiếp gặp nhau bằng việc đặt hủ thư ở một điểm nọ tại Hạnh Lâm - Bàu Vua. Từ đó, mối quan hệ giữa bên ngoài và bên trong xã cũng như giữa xã với huyện được nối lại, tạo thêm điều kiện cho việc xây dựng phong trào.

\* Vào khoảng tháng 6-1962, tỉnh ủy Bình Thuận chủ trương thành lập Ban cán sự Bắc Sơn để lãnh đạo trực tiếp phong trào ở cả hai vùng rừng núi và đồng bằng ở phía bắc của tỉnh. Đồng chí Nguyễn Giáp (tức Sáu Định) được chỉ định làm bí thư Ban cán sự Bắc Sơn.

Nằm trong khu vực của đội công tác miền tây thuộc Ban cán sự Bắc Sơn có xã Chí Công. Ở xã dần dần hình thành một số đơn vị hoạt động bí mật. Đó là ba tổ du kích mật do hai đồng chí Lê Văn Chương và Phạm Khởi phụ trách, một tổ lao động biển chuyên chở lương thực, thực phẩm của đồng bào ủng hộ kháng chiến bằng thuyền do đồng chí Nguyễn Hữu Dân điều khiển, một tổ binh vận do đồng chí Bùi Duy Thắng chỉ đạo hoạt động, xây dựng được cơ sở nội tuyến nắm sâu tình hình địch, phục vụ công tác chống bắt lính có kết quả. Ngoài ra còn phải kể đến tổ giao liên nữ của đồng chí Phạm Thị Thục bảo đảm tuyến liên lạc giữa trong và ngoài, tổ phụ nữ lo vận động đồng bào ủng hộ tiền bạc, vật chất cho kháng chiến do đồng chí Lê Thị Phải phụ trách.

Trong phong trào yêu nước của xã Chí Công vào những năm còn nhiều khó khăn, khó mà quên được tấm lòng thành của bà má Mai Thị Hết, là vợ của liệt sĩ Phạm Dư. Má là người ủng hộ tiền của nhiều nhất cho cách mạng và còn vận động bà con quen biết ở xã nhà cùng ủng hộ. Khi cần, chính má tự mình gánh lương thực ra cho anh em ở bên ngoài xã. Cũng không ai không nhớ anh Trần Sáng ở thôn Hiệp Đức tuy đôi mắt đã mờ mà tâm hồn vẫn sáng trong, ngày đêm chăm lo việc nước. Anh đảm nhận công việc thủ quỹ cho bà con cô bác trong xã qua các cuộc quyên góp tiền bạc ủng hộ kháng chiến, đồng thời cũng giữ vai trò đầu mối liên lạc khi phong trào của xã gặp khó khăn.

\*  
\* \*

Từ đầu năm 1964, theo đà chuyển lên của phong trào chung, nhân dân xã Chí Công càng đoàn kết đấu tranh chống mọi hành vi khủng bố, cướp bóc trắng

trợn của địch.

Nổi lên là sự việc ngày 15.3.1964 tại vườn dừa của anh Biên thuộc thôn Hiệp Đức, nơi có cuộc đá gà ăn tiền. Thừa dịp này, bọn địch ở quận Hòa Đa mượn cớ hù dọa để tổng tiền. Lực lượng địch gồm một trung đội "dân vệ" có lính bảo an cùng đi và mấy tên lưu manh chuyên cướp giật đóng vai sĩ quan. Cả tên đại úy quận trưởng Trần Văn Thành cũng dẫn xác đến xã. Khoảng 10 giờ trưa, trường gà đông người đang mải mê trận đá thì mấy tên lưu manh xông vào những người đang nắm trong tay nhiều tiền đánh cướp ăn thua. Giật tiền không được, một tên đóng lon trung úy cầm tiểu liên bắn một loạt thị oai. Cả trường gà nhốn nháo, chạy dạt các phía. Cùng lúc ấy trung đội "dân vệ" bao vây bên ngoài cũng nổ súng loạn xạ. Anh Võ Lân trúng đạn, gục chết tại chỗ. Lập tức những người dự đá gà ủa tới bắt trời tên lính bảo an giết người và đánh nó. Đồng bào ta ở các thôn lân cận nghe tin rùng rùng kéo tới. Tên xã trưởng *Bùi Trông Bông* đứng ra can gián liền bị một phụ nữ máng vào mặt khiến y phải đánh trống lảng rồi chuẩn mắt trước khí thế phẫn nộ của mọi người. Tên đại úy quận trưởng cùng đồng bọn lên xe định chuẩn luôn nhưng đã bị gia đình người chết cùng một số bà con nằm cản đầu xe, bọn chúng buộc phải đi bộ về trụ sở xã. Dọc đường, không ngớt vang lên tiếng kêu la của bà con mình chưởi mắng chúng nó. Anh Nguyễn Xê, ngư dân ở Hiệp Đức đã đến trước mặt tên quận trưởng vạch tội dung túng cho lính bắn chết dân, không đáng làm quan cai trị, rồi bắt ngờ, anh giật phăng lon đại úy trên vai áo của nó ném xuống đất khiến tên Thành không kịp phản ứng.

Trước khí thế đấu tranh quyết liệt của nhân dân, bọn địch buộc phải chấp nhận các yêu sách : lập biên bản cam kết bỏ tù tên lính bắn chết anh Lân, chịu bồi thường nhân mạng 100.000 đồng, và tên quận trưởng phải đứng ra xin lỗi nhân dân. Cuộc đấu tranh kéo dài từ 11 giờ trưa đến 3 giờ chiều ngày hôm đó, đã kết thúc thắng lợi. Sau vụ này, tên quận Thành bị cấp trên của hắn khiển trách và đổi đi nơi khác.

Không bao lâu, bọn địch đưa một tên thuộc cánh quân sự là Hoàng Văn Lãi làm chủ tịch hội đồng xã Chí Công.

Được tin dùng tên Lãi cố tạo vây cánh mới bằng việc đưa tay chân thân tín vào hàng trưởng ấp, liên gia hòng để bề không chế phong trào nhân dân. Hắn tiến hành phân loại nhân dân thành sáu đối tượng :

Loại một là gia đình có người tập kết ra Bắc. Loại hai, gia đình có người ở miền Bắc trở về tham gia kháng chiến. Loại ba, gia đình bị tình nghi là cơ sở kháng chiến và chứa "Việt cộng nằm vùng" ; loại bốn, gia đình nhân sĩ, trí thức có tư tưởng chống đối chính quyền ; Loại năm, gia đình cầu an, lung chừng (cũng cho là "theo Việt cộng"). Và loại sáu là gia đình "quốc gia chân chính" (tức là bọn tay sai thân Mỹ).

Năm đối tượng đầu bị địch bắt buộc nộp tiền mua cây, dây thép gai để rào "ấp chiến lược", lại còn phải làm chông tre, chông sắt đem cắm xung quanh ấp. Xã Chi Công từ nay chỉ mở ra ba ngõ ra vào để địch kiểm soát, đã gây khó khăn trở ngại và cả tai họa cho dân nghèo cần đi lại làm ăn.

Vào thời gian này, nhiều người dân thường bị địch vu là cơ sở kháng chiến, bắt bớ tra hỏi đủ điều, làm cho tình hình trong thôn xóm trở nên căng thẳng. Đồng thời, các cuộc lùng sục, phục kích của các toán "nghĩa quân" phối hợp với lính bảo an ở khu vực ngoài xã cũng tăng hơn trước. Tuy nhiên, lực lượng ta đã có ít nhiều kinh nghiệm hoạt động bí mật, lại được sự bảo vệ, ủng hộ của đồng bào nên vẫn thực hiện đều đặn các công việc của bên trên chỉ đạo.

Bước trưởng thành của phong trào xã Chi Công được đánh dấu bằng việc thành lập chi bộ Đảng theo quyết định của Huyện ủy. Ngày 20.3.1965, tại nhà chị Lê Thị Á, đã có cuộc họp của các đảng viên : Lê Duy Hiến, Lê Văn Chương và Bùi Duy Thắng, đồng chí Lê Duy Hiến được cấp trên chỉ định làm bí thư chi bộ.

Sang năm 1965, tình hình chung trên chiến trường miền Nam cũng như ở tỉnh Bình Thuận có những chuyển biến lớn bất lợi cho địch. Bị các lực lượng vũ trang và chính trị của ta liên tục tiến công, địch chuốc lấy nhiều thất bại nặng nề : một bộ phận lớn sinh lực địch bị tiêu diệt và tan rã, hệ thống "ấp chiến lược" mất hiệu lực kềm kẹp nhân dân.

Trước tình hình mới, nhằm đưa phong trào quần chúng tiến mạnh hơn nữa, Tỉnh đã tăng cường cho huyện hai đơn vị vũ trang : đại đội 489 và đại đội 440, chọn xã Chi Công làm địa bàn hoạt động. Tất cả cán bộ, đảng viên và cơ sở bên trong được giao nhiệm vụ chuẩn bị đáp ứng tốt các yêu cầu của trận đánh diệt "ấp chiến lược" xã.

Đêm 6.7.1965, các mũi tiến quân của ta được cơ sở xã trực tiếp đưa đường đã vào đến các điểm quy định một cách an toàn và đúng hẹn. Tiếng súng kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đầu tiên của xã Chi Công nổ trùng vào bộ máy kềm kẹp của địch. Bị đánh bất ngờ, bọn địch không chống cự được, bỏ chạy tán loạn. Ta tổ chức truy lùng, đồng bảo tiếp tay bắt được một số tên lẩn trốn trong đó có tên ác ôn Trương Quận (về sau, nó bị tử hình vì ngoan cố chống cự). Trận đánh này làm cho nhân dân Chi Công vui mừng, hả dạ vì đã hơn mười năm, lại nghe tiếng súng của cách mạng, được thấy bộ đội kháng chiến trở về. Còn bọn địch thì hoang mang, lo sợ, hàng ngày cứ đến khoảng 4 giờ chiều, chúng lần lượt lên về Phan Rí Cửa để ngủ đêm cho an thân.

Sau trận thất bại hơn một tháng, tên Hoàng Văn Lãi và đồng bọn lại giở trò trả thù đối với các gia đình có con em thoát ly tham gia kháng chiến. Địch đã

phải điều một trung đội "dân vệ" do tên Nguyễn Đát dẫn đầu vây bắt anh Trương Văn Chơn và bắn chết anh lúc 19 giờ tối 25.8.1965, chúng lại còn kéo đến nhà cha của anh Chơn hành hung, dọa nạt, không cho gia đình đưa xác anh đi mai táng. Địch còn vô cớ bắt giam một số người khác mà chúng gán bừa là có liên quan đến trận đánh "ấp chiến lược" vừa rồi.

Được sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, đồng bào xã Chí Công đã tổ chức tấn liệm, đưa tang anh Chơn một cách đàng hoàng, bất chấp sự ngăn cản, hoành hợ của địch. Tiếp đó, đồng bào ta còn cùng nhau viết đơn tố cáo tội ác của bọn giết người, đòi phải bồi thường nhân mạng và trừng trị kẻ thủ phạm. Trước làn sóng công phẫn của nhân dân, địch buộc phải bỏ tù tên Nguyễn Văn Đát.

Tiếp tục tạo khí thế cho phong trào, Tỉnh và huyện mở đợt hoạt động quần sự mới ở xã với lực lượng vũ trang của trên phải về phối hợp với đội công tác. Bọn "nghĩa quân", "dân vệ" đang hoành hành ở thôn Thanh Lương đã bị ta tiến đánh bắt ngờ. Ta diệt và bắt sống hơn 20 tên, thu toàn bộ vũ khí. Tên Hoàng Văn Lãi thoát chết trận này, đã phải trốn biệt đến tỉnh khác ở không dám về Duồng.

Đồng bào xã Chí Công phấn khởi trước thắng lợi mới thanh niên trong xã tiếp tục thoát ly gia đình, lên đường làm nghĩa vụ kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

\*  
\* \*

Từ giữa năm 1965 trở đi, chiến tranh ngày càng trở nên ác liệt sau khi quân Mỹ và chư hầu ồ ạt đổ bộ vào miền Nam nước ta tiếp sức cho quân ngụy Sài Gòn thực hiện hai mục tiêu chiến lược : Tìm diệt và bình định.

Ý đồ bình định của địch đối với xã Chí Công khá rõ, thể hiện qua việc đốc sức củng cố bộ máy tay sai ở xã. Tên Nguyễn Ba Tổng được đưa về thay tên Lãi đã bỏ chạy, cầm đầu đám ngụy quyền. Bọn "dân vệ" bị giải tán để lập ra bốn trung đội "nghĩa quân" do tên Năm Cú gian ác, què ở xã Lương Sơn, làm liên toản trưởng với trang bị vũ khí, phương tiện thông tin đầy đủ. Một liên toản "phòng vệ dân sự" cũng được tổ chức do tên Trần Văn Thành chỉ huy. Ngoài ra, địch còn tăng cường cho khu vực Duồng một tiểu đoàn địa phương quân gồm bốn đại đội, riêng đại đội 119 đóng thường trực tại xã Chí Công. Lúc này, mạng lưới mật báo viên được bố trí rộng khắp, thường xuyên hoạt động nhằm thu lượm tình hình phục vụ cho kế hoạch bình định. Đồng thời, các hoạt động chiêu hồi cũng được đẩy mạnh. Đã có trường hợp địch giả làm cán bộ kháng chiến về xã bắt liên lạc với các gia đình kháng chiến hoặc cơ sở kháng chiến, gây nên tình trạng nghi ngờ, lo lắng trong nhân dân. Tuy vậy, đường dây liên lạc của ta giữa bên trong và bên ngoài xã vẫn giữ được thông suốt.

Để phá âm mưu bình định của địch, ta quyết định tiến đánh đại đội 119

ngụy, bọn "chiến tranh tâm lý" và trụ sở hội đồng hương chính. Một bộ phận lực lượng của tiểu đoàn 600, đại đội 490 được cấp trên phái về cùng với đội công tác xã tổ chức đánh diệt địch ngay tại xã. Đồng chí tiểu đoàn trưởng Nguyễn Du chỉ huy trận này.

23 giờ đêm 20-12-1966, tiếng súng tiến công của ta nổ vang ở Mộ Cò, thôn Hiệp Đức. Bị tiến công không kịp trở tay, số đông binh lính ngụy thuộc đại đội 119 ngã chết tại chỗ, số còn lại tháo chạy. Nơi trú đóng của bọn "chiến tranh tâm lý" cũng như trụ sở hội đồng hương chính cũng bị đánh, lò cốt sập làm bọn cố thủ bên trong bị diệt. Ta làm chủ tình hình, bắt sống 17 tên địch, thu nhiều vũ khí có một đại liên, một súng cối 60mm.

Sau trận thất bại này, tinh thần bọn tề ngụy ở xã sa sút trông thấy, địch ở Hòa Đa đã phải đưa luôn ba đại đội lính bảo an về xã đóng giữ để trấn an đám tay sai.

Chi bộ Đảng và đội công tác xã Chí Công tiếp tục theo dõi mọi hành động của địch, đặc biệt bám sát việc đi lại của bọn cảnh sát Hòa Đa để chuẩn bị đánh diệt chúng. Theo kế hoạch, ta phục kích đón đánh địch từ Hòa Đa xuống trên đoạn đường từ Ngã ba Duồng đến Thanh Lương (gần chùa Hội Tâm) nhằm diệt cho được tên Sáu Bạ ác ôn có nhiều nợ máu, kẻ chuyên tra tấn dã man cán bộ bị bắt. Buổi sáng 9-1-1967, ta lờ đi tên ác đó qua vượt, phải chờ tới chiều nó quay về mới nổ súng. Nhưng tên Bạ chỉ bị thương và sau lần chết hụt này, nó càng ra sức trả thù bằng việc đàn áp trắng trợn nhân dân. Hàng đêm, các gia đình kháng chiến bị buộc phải ngủ tập trung ở trụ sở xã, áp để ngăn cản bên ta về đánh, địch lại còn đặt điều kiện phải đến mạng nếu bọn chúng có người chết và phải làm lại trụ sở nếu nơi này bị đánh sập v.v... và v.v...

Đã đến lúc phải diệt tên Nguyễn Ba Tống tàn bạo để cảnh cáo các tên ác ôn khác. Chi bộ Đảng phân công đồng chí Bùi Duy Thắng bàn bạc với cơ sở nội tuyến là Trương Trung thực hiện kế hoạch đó. Khoảng 22 giờ ngày 5-2-1967, hai anh đột nhập vào trụ sở hội đồng hương chính xã gài quả lựu đạn vào hộc bàn làm việc của tên Tống. Sáng hôm sau, đồng bọn của tên Tống đến trước phát hiện được lựu đạn, bọn chúng thoát chết nhưng hành động hung hăng có chừng lại.

Tháng 3-1967, do yêu cầu của phong trào, huyện Hòa Đa lại hình thành như trước, và xã Chí Công nay là một xã thuộc huyện Hòa Đa.

Đồng chí bí thư chi bộ xã Lê Duy Hiến có nguy cơ bị lộ nên được Huyện ủy Hòa Đa rút ra bên ngoài hoạt động và nhận thêm nhiệm vụ đội phó đội công tác xã. (Sau đó, trên đường ra miền Bắc chữa bệnh, đồng chí Hiến đã hy sinh vì bị địch phục kích).

Không còn tổ chức chi bộ bên trong, các đảng viên từ nay hoạt động đơn tuyến. Đồng chí Lê Văn Chương và nữ đồng chí Lê Thị Á được phân công phụ

trách thôn Hà Thủy, còn thôn Hiệp Đức thì giao cho hai đồng chí Bùi Duy Thắng và Nguyễn Đình Nam. Chi bộ và đội công tác hoạt động ở bên ngoài chỉ đạo chung phong trào toàn xã.

Ngày 12-5-1967, đội công tác xã Chí Công phối hợp cùng một tiểu đội của đơn vị 600 về xã hoạt động. Trên đường Nông Đến hành quân ra gần quốc lộ một, bên ta lọt vào ổ phục kích của địch. Trận này, ta bị thương nặng ba đồng chí Khánh, Kính, Cửu thuộc đơn vị 600 và nữ đồng chí Lê Thị Tám, cán bộ của đội công tác xã.

Chị Tám bị bắn gãy chân, địch kêu gọi đầu hàng. Chị giả chết mà tay còn cầm giấu dưới người quả lựu đạn cháy. Chờ giặc xông tới, chị Tám dồn hết sức còn lại tung lựu đạn vừa thét to : "Tao hàng đây !". Tiếng nổ vang rền làm bốn tên địch gục chết và hai tên khác bị thương. Các đứa còn sống lồng lên, dùng dao găm đâm khắp người chị Tám và mổ bụng, lôi hết ruột gan ra ngoài. Gia đình chị Tám và bà con cô bác trong xã hay tin này, đã đến tận nơi đưa thi hài chị về nhà tắm liệm chu đáo. Mặc cho bọn chó săn dòm ngó, đông đảo đồng bào đã kéo tới dự lễ tang chị Tám và đưa chị đến nơi yên nghỉ cuối cùng. Tấm gương sáng ngời về tinh thần bất khuất, ý chí tiến công địch của chị Lê Thị Tám mãi mãi lưu truyền khắp xã Chí Công.

Bọn địch sau trận vừa nói, thường bung ra tuần tiễu, phục kích từ Ngã ba Duồng ra Bàu Đá và đi sâu vào địa phận Nha Mé để ngăn chặn hoạt động của ta và bảo vệ tuyến giao thông ở quốc lộ một. Ta quyết không để cho địch tự do lộng hành mà phải tìm cách tiêu hao lực lượng địch, gây khó khăn trở ngại cho sự vận chuyển của chúng.

Một tổ chiến đấu gồm các đồng chí Trương Trọng Khả, tổ trưởng cùng hai tổ viên Võ Văn Võ, Nguyễn Kịch tổ chức trận đánh mìn trên quốc lộ một, đoạn đi Bàu Vua vào sáng ngày 2-6-1967. 7 giờ, một đoàn xe địch 15 chiếc chở quân Mỹ từ Hòa Đa ra, có hai chiếc M 113 và M118 đi đầu chạy trúng vị trí đặt mìn của ta. Mìn nổ, hai chiếc bốc cháy, 24 tên Mỹ bị diệt. Một chiếc trực thăng HU1A hộ tống đoàn xe đi sau, bắn loạn xạ. Nhưng tổ chiến đấu của ta đã rút đi an toàn. Thắng trận này, đội công tác xã Chí Công được Huyện khen và tổ chức cho các đơn vị trong huyện nghiên cứu kinh nghiệm đánh địch.

Ba ngày sau, ngày 5-6-1967, một tổ chiến đấu của xã lại đón địch ở Bàu Đá trên quốc lộ một, chặn đánh một xe hành chính, bắt được tên phó đoàn binh định và sáu nhân viên khác.

Vào khoảng tháng 11-1967, đại đội 145 của địch ở Hòa Đa thường mở các cuộc hành quân ở khu vực Nha Mé định ăn cướp lúa của dân ở vùng này. Đội công tác xã Chí Công do đồng chí Nguyễn Nhất Tâm phụ trách đã bàn với huyện đội và các đơn vị vũ trang tổ chức đánh địch hai hướng. Hướng thứ nhất ở Dốc Cây Me (Nha Mé dưới) do tổ ba người gồm đồng chí Công (công binh

huyện), tổ trưởng và các đồng chí Khải (đơn vị 600), đồng chí Nguyễn Kịch (đội công tác xã) chôn mìn định hướng đôn địch. Hướng thứ hai ở đường Đốc Hải Long (Nha Mé trên) do tổ của đồng chí Nguyễn Nhất Tâm, tổ trưởng cùng với đồng chí Trương Trọng Khả (đội công tác xã), đồng chí Nối (đơn vị 600), đánh địch bằng một quả ĐH 10. Tại hướng đánh này, lúc 7 giờ sáng ngày 1.12.1967, bọn địch vào đến nơi đã bắn loạn xạ làm đồng chí Nối bị trúng đạn ở chân. Nhưng cả tổ chiến đấu vẫn bình tĩnh chờ địch đến đúng chỗ mới cho mìn nổ. Bốn tên đi đầu bị hất lên ngọn cây và tốp đi tiếp theo cũng chết và bị thương nặng, tất cả là 24 tên. Bên ta rút đi an toàn. Địch phải dùng máy bay trực thăng đến lấy xác chết và lính bị thương.

Trong mấy tháng cuối năm 1967, ta thường mở các cuộc đột nhập vào bên trong xã, lùng bắt cảnh cáo những tên điệp báo của địch trà trộn trong dân. Địch phải co lại, hoạt động của chúng giảm đi nhiều nhất là ở vùng Nha Mé. Đồng bào phấn khởi, ủng hộ kháng chiến hàng chục tấn lương thực, hàng nghìn lít nước mắm, hàng trăm mét vải và nhiều thuốc men, tiền bạc (riêng gia đình ông Bùi Hiệp ở thôn Thanh Lương ủng hộ 17.500 đồng tiền mặt). Hàng chục chuyến thuyền của đồng bào hai thôn Hà Thủy, Hiệp Đức đã chuyên chở số hiện vật nói trên đến các điểm hẹn giao ở bãi biển như Trại Lưới, Gành Rái, Gành Đá...

Cũng vào thời điểm này, phong trào của nam nữ thanh niên xã Chí Công thoát ly gia đình tham gia cách mạng phát triển khá tốt. Tiêu biểu là 5 người con trai của gia đình bà Nguyễn Thị Nhỏ ở thôn Hiệp Đức đã lần lượt lên đường kháng chiến. Đồng thời các hoạt động chống địch bắt lính cũng diễn ra bằng nhiều hình thức phong phú và có kết quả. Ngoài việc làm hầm bí mật, vách đời che giấu thanh niên, đồng bào còn dùng thuyền chuyên chở con em ra biển và ở lại chờ hết đợt bắt lính mới trở vào bờ. Cá biệt có thanh niên như anh Nguyễn Sanh, Nguyễn Liễn giả điên, giả điếc, anh Xin giả mắc bệnh kinh phong, anh Chớ công mẹ già đến đấu tranh với địch chống bắt lính.

Trải qua đấu tranh chống địch, một số cơ sở cốt cán đã trưởng thành về nhiều mặt, nay được vinh dự đứng vào hàng ngũ đảng. Ngày 12-12-1967, lễ kết nạp Đảng cho hai nữ đồng chí Lê Thị Á và Lê Thị Phải đã diễn ra tại nhà đồng chí Nguyễn Hữu Dân ở thôn Hà Thủy. Hôm đó, vợ đồng chí Dân được phân công bồi con gái đứng chơi trước nhà, canh giữ cho buổi lễ kết nạp Đảng viên được an toàn.

\*  
\* \*

Bước vào đầu năm 1968, cuộc tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân bùng nổ đều khắp miền Nam nước ta, giáng cho địch những đòn choáng váng.

Cũng như bọn địch ở các nơi khác, đám ngụy quân, ngụy quyền ở xã Chí Công rất hoang mang, lo sợ tìm chốn dung thân. Hàng ngày, cứ vào khoảng ba



giờ chiều, cả bọn lần lượt lên về Phan Rí Cửa. Nắm được qui luật đi lại, ta tổ chức đón đánh chúng. Ngày 5-2-1968, đội công tác xã hoạt động ngay trong xã giữa ban ngày, diệt ác và phát động quần chúng. Hai tên Dương Hải và Nguyễn Cải có tội với nhân dân đã bị bắt. Cũng trong tháng hai này, ta đã dùng mìn diệt 4 xe chở đầy lính địch ở dốc Bàu Đá quốc lộ Một.

Sang tháng 3-1968, một tổ của đội công tác phối hợp với du kích mật của xã do đồng chí Phạm Khơi phụ trách, đã đánh sập trụ sở ấp Hà Thủy.

Lo lắng trước tình hình đối phó bất lực của bọn tay sai ở xã, trong một thời gian ngắn bọn địch ở Hòa Đa đã thay đổi hết tên này đến tên khác. Tên tay sai đầu sỏ Trương Văn Cẩm là kẻ tỏ ra được lòng cấp trên, ra sức quây phá phong trào kháng chiến bằng việc tích cực huy động lực lượng đẩy mạnh tuần tra, canh gác, ngăn chặn hoạt động của ta ở bên trong xã.

Tháng 7-1968, Đội công tác xã Chí Công được bổ sung lực lượng. Hai đồng chí Lê Văn Chương (thôn Hà Thủy) và Bùi Duy Thắng (thôn Hiệp Đức) được rút từ bên trong ra tăng cường cho đội công tác. Công việc bên trong giao cho hai nữ đồng chí Lê Thị Á, Lê Thị Phái phụ trách thôn Hà Thủy, và ở thôn Hiệp Đức thì có hai đồng chí Trần Trung Thành và Nguyễn Đình Nam lo điều hành chung.

\* Đội công tác xã Chí Công lúc này gồm 11 thành viên là các anh : Nguyễn Nhất Tâm, Lê Văn Chương, Mai Xuân Hoàng, Bùi Duy Thắng, Hồ Văn Lành, Nguyễn Phúc Tảo, Võ Minh Hạ, Đào Xuân Xua, Phạm Long, và các chị Nguyễn Thị Liên, Phạm Thị Côi (đến ngày giải phóng 30-4-1975 chỉ còn sống sót hai anh Nguyễn Nhất Tâm, thương binh loại I và Võ Minh Hạ). Chi bộ, đội công tác có bốn đảng viên : N.N.Tâm, L.V.Chương, M.X.Hoàng và B.D.Thắng. Đồng chí N.N.Tâm là bí thư chi bộ kiêm đội trưởng đội công tác.

Thực hiện chủ trương của tỉnh Bình Thuận tiếp tục tiến công địch, đưa phong trào quần chúng phía bắc tỉnh tiến lên bước mới, xã Chí Công được chọn là nơi mở đợt hoạt động.

\* Các đơn vị tham gia đợt này gồm : C 489, lực lượng tập trung của tỉnh (đồng chí Mai Khả chỉ huy), C 440, bộ đội địa phương huyện Hòa Đa (đồng chí Nguyễn Kiềm chỉ huy) C 490, bộ đội địa phương huyện Tuy Phong (đồng chí Thảo chỉ huy), B 68, trung đội súng cối 60mm của nữ chiến sĩ (đồng chí Nguyễn Thị Thu chỉ huy), đội công tác và cán bộ, cơ sở bên trong xã (đồng chí Nguyễn Nhất Tâm chỉ huy).

Tất cả các đơn vị nói trên đều đặt dưới sự chỉ huy chung của đồng chí Nguyễn Văn Lai; cán bộ Ban chỉ huy quân sự tỉnh Bình Thuận.

Phương án đánh địch được thông qua là mở trận phục kích tiêu diệt đại đội 119 của địch tại khu vực Dốc Hôi Long - quốc lộ Một, và trụ lại đón đánh địch từ sông Mao đến tiếp viện.

Đúng như dự kiến, vào 8g30 sáng ngày 17-7-1968, sau khi trinh sát dưới đất trên không, đại đội 119 của địch nghênh ngang dẫn xác vào trận địa của ta. Quân ta nổ súng diệt đại bộ phận quân địch. Số còn lại bỏ chạy nhưng không tránh khỏi bị đạn súng cối của ta truy kích. Và đại đội địch đã sớm bị loại ra khỏi vòng chiến. Bọn địch thuộc sư đoàn 23 ở Sông Mao cấp tốc dùng máy bay lên thẳng, xe bọc thép và điều trung đoàn 44 đến ứng cứu. Hàng trăm quả pháo bắn tới tấp xuống trận địa ta. Nhưng địch vừa mới đổ quân, ta nổ súng đánh chúng quyết liệt diệt ngay một số tên. Cả bọn nằm dí tại chỗ, không nhích đi đâu được. Kết quả sau 45 phút đánh quân tiếp viện, ta diệt 30 tên trong đó có một thiếu tá Mỹ, phá hủy hai xe quân sự và, thu một số vũ khí, quân trang, quân dụng.

Hai tháng sau, chi khu quân sự quận Hòa Đa cũng bị bộ đội địa phương huyện phối hợp cùng lực lượng tỉnh tiêu diệt.

Sau thất bại nặng nề vừa nói, bọn tay sai của địch ở xã không khỏi lo sợ nhưng được cấp trên trấn tĩnh và hà hơi tiếp sức, chúng cố hoạt động nhằm ổn định dân tình. Mục tiêu của chúng đặt ra lúc này là phải làm sao diệt cho được đội công tác xã. Hai cha con tên Hậu được địch mua chuộc và bố trí giả vờ đi làm vườn ở vùng Trại Lưới để theo dõi sự đi lại, hoạt động của ta. Thế là đêm 30-12-1968, bọn hải thuyền của địch chở lính biệt kích ra đổ tại vùng này và đến phục kích ở sân bóng đá của xã Bình Thạnh. Địch chủ động nổ súng, đánh trúng đội hình hành quân của ta. Sáu đồng chí của đội công tác xã Chí Công đã hy sinh tại chỗ gồm các anh Mai Xuân Hoàng, Bùi Duy Thắng, Hồ Văn Lanh, Nguyễn Phúc Tảo và hai chị Phạm Thị Côi, Nguyễn Thị Liên. Bọn địch đã man dã cắt tai, chặt tay người chết đem về làm chứng, dâng công. Riêng đồng chí đội trưởng Nguyễn Nhất Tâm bị gãy chân, bò vào bụi kín nằm ẩn tránh với sự cứu mang của bà con xã Bình Thạnh, về sau được bộ đội ta tìm đưa về căn cứ điều trị.

Đồng bào xã Chí Công vô cùng đau xót, thương tiếc các đội viên công tác hy sinh, đã tổ chức đưa xe ra tận nơi chôn xác về xã lo việc táng liệm và mai táng. Lúc đầu, bọn địch lo ngại đám tang biến thành cuộc biểu tình nên không cho đưa chôn sáu người cùng một lúc. Nhưng đồng bào ta hết sức phẫn nộ hành động dã man của địch, đã bất chấp lệnh ngăn cản phi lý ấy, vẫn làm lễ tang chung cho sáu liệt sĩ.

Mặc dù tổn thất của đội công tác xã khá nặng có ảnh hưởng không lợi đến việc xây dựng phong trào, song tinh thần kháng chiến của đồng bào xã Chí Công vẫn được giữ vững.

### III. KIẾN TRÌ CHỊU ĐỰNG TỔN THẤT, HY SINH, CHUNG SỨC CHUNG LÒNG, TIẾN LÊN GIÀNH TOÀN THẮNG

Sau trận phục kích gây tổn thất cho Đội công tác của xã vào đêm 30.12.1968, bọn địch ở Chí Công lúc này có phần hăng lên. Chúng thường xuyên

tổ chức ngăn chặn không cho ta lọt được vào trong xây dựng phong trào.

Đội công tác của xã đã được củng cố với đội trưởng mới là đồng chí Võ Kiên Tâm, quê ở thôn Hiệp Đức. Nhận lãnh nhiệm vụ, đồng chí rất lo lắng đến phong trào, tìm mọi cách vào được bên trong liên lạc với đảng viên, cơ sở. Nhưng chưa bao lâu, vào đêm 18.7.1969, đồng chí Kiên Tâm trên đường rút ra ngoài đã bị bọn địch phục kích bắn chết tại cánh đồng muối.

Huyện ủy quyết định cử đồng chí Lê Văn Chương làm đội trưởng Đội công tác thay đồng chí Tâm hy sinh. Một công việc trước mắt được anh em trong đội bàn bạc nhất trí là phải diệt cho được tên Phạm Ruộng, một nhân viên mật báo của cuộc cảnh sát quận Hòa Đa. Được biết qua tai mắt của Ruộng, tên cuộc trưởng Vĩnh Chi đã lũng bắt, giết hại cán bộ, cơ sở của ta.

Đêm 12.8.1969, một tổ công tác do đồng chí Đội trưởng Lê Văn Chương chỉ huy đột nhập thôn Hà Thủy để bắt tên Ruộng tại nhà nỏ. Nó hay được, chạy trốn dưới thuyền của anh Trần Tim đậu ở bến trước nhà chị Lê Thị A. Nhờ cơ sở mật bám sát tên Ruộng, ta đã bắt được nó và dẫn về căn cứ. Trên đường, nó liều lĩnh bỏ chạy nên đã bị bắn diệt tại chỗ với bản kết tội tử hình cầm bên thây chết. Trận diệt ác này đã có ảnh hưởng tốt cho phong trào của xã.

Thêm một tên tay sai đầu sỏ được bọn địch ở Hòa Đa phái về phụ trách công việc chống phá cách mạng tại xã. Đó là Hoàng Văn Lật, quê ở thôn Hồi Long vốn phản bội, đầu hàng địch, gây nhiều tổn thất nặng nề cho phong trào kháng chiến của xã từ những năm 1958 đến 1962.

Tên Lật về lại xã Chí Công, việc trước tiên của nó là củng cố đội ngũ tay sai. Nó tổ chức kết nạp vào đảng "Dân chủ" (của Nguyễn Văn Thiệu) những tên áp trướng, liên gia trưởng và đám nghĩa quân từ tiểu đội trưởng trở lên. Và bằng mọi cách, Lật đẩy bọn phòng vệ dân sự và nghĩa quân ra bên ngoài hoạt động, quyết cắt đứt mối liên hệ giữa đội công tác với bên trong. Đồng thời, nó tổ chức lại việc theo dõi chặt chẽ, khống chế gặt gao các cá nhân hay gia đình từng có quan hệ với kháng chiến hoặc bị tình nghi là cơ sở cách mạng. Có thể nói từ khi tên Hoàng Văn Lật về thay tên Trương Văn Cẩm làm chủ tịch hội đồng hương chính xã, nó có gây cho ta khó khăn, tổn thất. Nhưng nhân dân ta quyết không để yên cho địch hoạt động đánh phá phong trào.

Giữa lúc này, nhân dân ta vô cùng xúc động nhận được tin Chủ tịch Hồ Chí Minh, vị lãnh tụ thiên tài của Đảng, của dân tộc đã từ trần ngày 3 tháng 9 năm 1969.

Sống trong vòng kềm kẹp của địch, đồng bào xã Chí Công kính cẩn tưởng niệm Hồ Chủ Tịch một cách kín đáo. Mỗi đảng viên đều để tang bằng miếng vải đen nhỏ cài bên trong lai áo trước ngực. Cơ sở và quần chúng tốt chuyên nhau xem bản Di chúc của Người, cùng trao đổi nhau nhằm củng cố lòng tin. Trong khi đó, bọn địch ra sức tuyên truyền xuyên tạc rằng : "cụ Hồ mất thì kháng chiến

sẽ thất bại", và nhân dịp này, chúng kích động nội bộ đẩy mạnh các cuộc lùng sục bên trong và bên ngoài xã, bắt bớ người tinh nghi để tra hỏi, khai thác. Tuy nhiên, địch vẫn không ngăn chặn được hoạt động của Đội công tác.

Đêm 12.9.1969, đội trưởng Lê Văn Chương cùng một số đội viên đội công tác vào gặp đảng viên và cơ sở bên trong để bàn bạc công việc. Trên đường trở về căn cứ, tới dốc Gành Sơn, anh em ta sa vào ổ phục kích của địch. Đồng chí Lê Văn Chương bị bắn gãy chân, được đồng đội cố gắng chạy. Nhưng thấy địch đuổi theo, đồng chí bảo mọi người nhanh chóng rút đi, để mình nằm lại. Và với trái lựu đạn đã rút chốt, đồng chí nằm im giả chết chờ giặc đến. Bọn địch đuổi đến nơi, rọi đèn phát hiện và xả súng bắn. Lựu đạn nổ vang, đội trưởng Đội công tác Lê Văn Chương đã anh dũng hy sinh vào lúc 3 giờ sáng ngày 13.9.1969 ở chân đồi đất đỏ. Thi hài đồng chí được đưa về gia đình táng liệm và lễ tang được tổ chức với sự tiễn đưa của đồng bào trong xã.

Sau tổn thất này, Huyện ủy Hòa Đa cử đồng chí Hồ Thị Bảy, quê ở thôn Hiệp Thành, xã Hồng Thái về làm đội trưởng công tác của xã Chí Công. Mới nhận nhiệm vụ, nữ đồng chí Bảy đã tranh thủ cùng anh em ra vùng bàn đạp tìm hiểu tình hình. Nhưng ra tới Nha Mé, chị lại gặp địch phục kích bắn bị thương nặng. Chúng đưa chị về Hòa Đa rồi Phan Thiết để chữa vết thương đang khai thác tình hình. Vì thương tích quá nặng, chị Hồ Thị Bảy đã qua đời vào ngày 13.11.1969. Dựa vào quyển sổ lấy được của chị, bọn địch đoán già đoán non cho bắt một số đồng bào trong xã trong đó có hai đảng viên là các chị Lê Thị Á, Lê Thị Phải và hai cơ sở là các chị Nguyễn Thị Tân, Lê Thị Ba. Nhưng qua tra tấn, địch vẫn không tìm ra được điều gì ở các chị. Chúng chỉ giam giữ một thời gian rồi thả các chị về.

Địch liên tiếp gây cho ta những tổn thất nên bọn tay sai ác ôn ở xã lại lên mặt, ngày đêm rình mò, gây căng thẳng khắp xóm thôn. Để giữ vững khí thế cách mạng, các đảng viên bên trong bàn với đồng chí Phạm Khởi, tổ trưởng du kích mặt cùng với các Tổ viên : Trương Lộc, Đào Xuân Nay, Huỳnh Hoàng tổ chức diệt ác, đồng thời cũng nhằm trả thù cho các anh chị bị địch giết hại vừa qua. Đêm 25.12.1969 vào lúc 22 giờ, bọn ác ôn trúng phải nơi gài mìn của ta ở đường cái thuộc thôn Hà Thủy, hai tên bị thương. Tuy chưa diệt được địch như ý muốn, song tiếng mìn nổ vang được coi như lời cảnh cáo đối với bọn ác, khiến đồng bào hả dạ.

Địch đánh hơi, nghi ngờ và tìm bắt người tổ chức vụ đánh mìn. Thấy đồng chí Phạm Khởi bị lộ, Huyện nhà điều động anh ra bên ngoài và giao nhiệm vụ Đội trưởng đội công tác của xã.

Đầu năm 1970, địch tiến hành kế hoạch "Bình định cấp tốc". Lực lượng vũ

X trang của địch gồm trung đoàn 44 thuộc sư đoàn 23, đại đội 119 của quân Hòa Đa, phối hợp với "Nghĩa quân" các xã, tổ chức căn quét liên miên dài ngày nhằm tiêu diệt các Đội công tác của ta mà Chi Công được coi là một vùng trọng điểm.

X Thời gian này, đội công tác của xã Chi Công được trên rút về căn cứ ở khu vực núi Hòn Mông để học tập, củng cố. Việc liên lạc giữa bên ngoài và bên trong xã tạm gián đoạn. Đến ngày 29.3.1970, khi đột nhập vào trong để nối lại liên lạc, đội trưởng Phạm Khôi cùng một đội viên của đội công tác trên đường ra tới dốc Hòn Lang (khu vực Nha Mé) trên, đã bị địch đón bắn, cả hai đồng chí đều hy sinh. Gia đình và bà con cô bác trong xã được tin này đã vào tận nơi đưa thi hài về tẩm liệm và tổ chức lễ đưa tang, bất chấp sự dòm ngó của địch.

Như vậy, kể từ tháng bảy năm 1969 đến tháng ba năm 1970, trong vòng 8 tháng, đội công tác của xã nhà đã mất đi bốn đồng chí đội trưởng và một số đội viên - một tổn thất khá nặng. Nhưng người trước ngã, người sau tiếp tục tiến lên. Đồng chí Nguyễn Văn Kiến quê ở Bàu Trắng, xã Hồng Lâm thuộc khu Lê Hồng Phong được Huyện ủy cử về làm đội trưởng mới của đội công tác xã Chi Công, lại có thêm đồng chí Trương Trọng Khả bổ sung cho đội.

Bên trong xã lúc này còn các đảng viên Lê Thị Á, Lê Thị Phải, Nguyễn Hữu Dân, Trần Trung Thành cùng nhiều cơ sở, quần chúng tốt ở hai thôn Hà Thủy và Hiệp Đức. Mặc cho địch rình mò, khống chế, anh chị em vẫn bí mật vận động bà con đóng góp tiền bạc, lương thực, thuốc men để sẵn chờ đón lực lượng của ta về hoạt động.

Khó khăn trước mắt chưa khắc phục thì lại thêm gian nan, thử thách khôn lường. Tháng 9-1970, một đội viên Đội công tác xã Chi Công là Trần Em đã đào ngũ về đầu hàng giặc, và Nguyễn Văn Ớt thuộc bộ đội địa phương huyện Hòa Đa bị địch bắt cũng phản bội luôn. Hai tên này đã nhân tâm khai báo, dẫn địch đi chỉ bắt khá đông cơ sở bên trong của xã nhà. Thửa dịp này, tên Hoàng Văn Lật bèn tạo cơ bắt các nữ đảng viên Lê Thị Á, Lê Thị Phải và một số cơ sở cốt cán của phong trào như Trương Lộc, Nguyễn Ngọc Tư, Đào Xuân Nay... đồng chí Nguyễn Hữu Dân cũng bị bắt, chỉ có đồng chí Trần Trung Thành tránh lánh được và thoát ly ra ngoài về đội công tác.

Trong vòng giam giữ, tra tấn của địch ở quận Hòa Đa, các đảng viên và quần chúng bị bắt đã động viên nhau giữ vững lòng trung thành đối với cách mạng, cần răng chịu đựng nhục hình, không hề hé lời khai báo cho bọn cướp nước và bè lũ bán nước. Anh chị em lại bị đưa vào nhà lao Phan Thiết giam giữ để tiếp tục bị tra hỏi, nhưng rồi địch cũng không khai thác được gì hơn. Thời gian ở tù các đ/c Nay, Dân, Phải, Á tìm mọi cách liên lạc với cơ sở Chi Công. Cuối cùng, bọn chúng đưa Nguyễn Hữu Dân và Đào Xuân Nay vào cầm tù ở nhà lao Tam Hiệp (Biển Hòa), còn Lê Thị Phải bị cầm tù ở nhà lao Nha Trang (Khánh

Hòa) sau đó chị lại bị đẩy ra Côn đảo.

Tình hình xã Chí Công lúc này hết sức khó khăn. Phong trào bị đánh phá nặng nề, cơ sở và quần chúng tốt còn nằm im chưa dám hoạt động. Đội công tác chưa đột nhập vào bên trong được. Thêm nữa, đồng chí đội trưởng Nguyễn Văn Kiến lại bị thương trong một đợt càn quét của địch.

Tháng giêng năm 1971, Huyện ủy Hòa Đa cử đồng chí Hoàng Trí Thức, quê ở xã Hòa Thắng thuộc khu Lê Hồng Phong về làm đội trưởng đội công tác xã Chí Công. Trong tình hình khó khăn, đồng chí Thức lo củng cố các mặt của đội công tác, đồng thời nghiên cứu cách vào cho được bên trong để xây dựng lại phong trào. Nhưng phải mất nhiều thời gian mà công việc chung vẫn chưa tiến triển. Đầu năm 1972, có thêm đồng chí Trần Hồng Trinh cùng quê với đồng chí Thức, là cán bộ công an huyện được phái về cùng hoạt động với anh em đội công tác xã. Vấn đề đặt ra lúc này, theo chủ trương của huyện ủy, là phải làm sao bám trụ địa bàn hoạt động, xây dựng thế ở lại bên trong, đẩy mạnh các mặt tiến công vũ trang, chính trị, binh vận, đưa phong trào đấu tranh của quần chúng chuyển lên, đánh bại kế hoạch "binh định cấp tốc" của địch.

Nhiệm vụ công tác quả thật nặng nề, phức tạp, song Đội công tác xã Chí Công nêu cao quyết tâm vượt qua gian lao, thử thách, xây dựng và phát triển rộng mạnh phong trào nhân dân.

Vào lúc này, ở Chí Công có anh Nguyễn Đình Nam vốn bị địch bắt ở tù từ tháng 9-1969 và bị chúng cưỡng ép phải đi lính. Nay được tự do, anh Nam từ Saigon thỉnh thoảng về quê nhà thăm bà con và tìm hiểu tình hình. Thời gian ở Saigon, anh gặp được Nguyễn Văn Thắng, một sinh viên cùng quê và là con của liệt sĩ. Chịu ảnh hưởng của phong trào đấu tranh yêu nước của sinh viên, học sinh thành phố, lại được sự gợi ý của anh Nam, Nguyễn Văn Thắng đã thôi học trở về xã nhà tham gia hoạt động bí mật kể từ tháng 4-1972. Sau đó bị lộ, anh Thắng được tổ chức rút ra căn cứ tiếp tục tham gia kháng chiến. Còn anh Nguyễn Đình Nam thì về lại quê hương, móc nối với những người tin cậy để hoạt động. Anh tìm hiểu và bắt liên lạc với chị Nguyễn Thị Quê ở xã Lương Sơn và anh Bùi Thanh Tâm ở Phan Ri Thành. Và qua các đầu mối này, anh Nam đã gửi thư cho đồng chí Nguyễn Quốc Thịnh, Phó bí thư Huyện ủy Hòa Đa, rồi sau đó, hai bên đã gặp nhau trao đổi tình hình, bàn bạc kế hoạch xây dựng lại phong trào của xã Chí Công. Anh Nam hứa sẽ tạo điều kiện để đồng chí Trần Hồng Trinh, cán bộ của Huyện vào ở bên trong an toàn để hoạt động.

Cùng thời gian này, đội công tác xã Chí Công được trên chỉ viện một cơ sở hoạt động hợp pháp là ông Nguyễn Ngọc Lô, quê ở thôn Hà Thủy, lấy vợ ở Long Hương (Tuy Phong). Nhờ vậy mà việc liên lạc giữa bên trong và bên ngoài được thông suốt.

Về việc tạo chỗ ở cho cán bộ vào trụ lại bên trong xã, anh Nguyễn Đình

Nam đã trình bày với bà Mai Thị Hết. Bà vốn là người giàu lòng yêu nước, nên mặc dù nhà ở gần đường và gần chợ, bà vẫn đồng ý với con rể làm một thùng chứa nước có hai đáy<sup>(1)</sup> để che giấu cán bộ ăn ở trong gia đình.

Ngày 24-10-1972, đồng chí Trần Hồng Trinh được thuyền của ông Ngô Hữu Đài ở thôn Hiệp Đức, một cơ sở tin cậy do anh Nam bố trí đưa bằng đường biển, vào bên trong xã. Đồng chí Trinh có điều kiện hoạt động thuận lợi nhờ sự giúp đỡ, nuôi dưỡng, bảo vệ tận tình của gia đình má Mai Thị Hết. Phong trào của xã dần dần được khôi phục, củng cố. Nhiều bà con ngư dân trở thành cơ sở tốt của ta, dùng thuyền chuyên chở các thứ vật chất của đồng bào ủng hộ kháng chiến hoặc đưa cán bộ từ bên trong ra ngoài và ngược lại. Cũng có lần, thuyền bị tổn thất vì địch, như đêm 24-11-1972, thuyền của ông Võ Kháng đến điểm hẹn ở bến La Gân thì bị bọn chỉ điểm phát hiện, bến thuyền bị pháo địch từ Long Hương dội qua 12 quả 105mm làm thuyền bị chìm. Song ngư dân xã Chí Công không vì thế mà xao lãng nhiệm vụ.

\*  
\* \*

Những ngày cuối năm 1972, tin chiến thắng truyền đi khắp nơi, chiến dịch tập kích chiến lược bằng B52 của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc nước ta đã bị thất bại thảm hại. Tin vui lớn ấy làm phấn chấn lòng người, phong trào kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của xã Chí Công như được tiếp thêm sức mạnh.

Mọi người lại càng nô nức khi đón nhận tin đế quốc Mỹ đã buộc phải ký kết Hiệp định Pa-ri về Việt Nam vào ngày 27-1-1973, chịu đơn phương rút quân đội Mỹ và chư hầu ra khỏi miền Nam nước ta.

Thế là hai năm rồ mười, nhân dân ta đã thực hiện được vẻ đầu trong lời dạy của Bác Hồ kính yêu : "đánh cho Mỹ cút". Và giờ đây, đã đến lúc phải "đánh cho ngụy nhào".

Bọn địch ở xã Chí Công cố tình bùng bít và ra sức xuyên tạc Hiệp định Pa-ri. Bằng mọi cách, chúng chuẩn bị đối phó các hoạt động của ta. Bên trong thì bọn thám báo, cảnh sát... tăng cường rình mò, lùng sục, bên ngoài, bọn "nghĩa quân", "phòng vệ dân sự" được đẩy bung ra phá rừng, phát rẫy, ủi dẹp địa hình, ngăn không cho lực lượng ta có nơi bám gần vùng địch kiểm soát.

Phát huy thắng lợi của Hiệp định Pa-ri, Huyện ủy Hòa Đa chỉ đạo cho xã.

↳ Tiếp tục phát động quần chúng tấn công địch ba mũi : chính trị, quân sự,

---

(1) Loại thùng này bằng gỗ dùng để muối cá, làm nước mắm, thường có đường kính 2m đến 2,5m, cao từ 2,5m đến 3m. Thùng được làm thêm một đáy ở khoản giữa thành hai ngăn chứa : ngăn trên muối cá bình thường, ngăn dưới dành cho người nấp, có cửa ra vào đóng mở rất khéo, khó phát hiện.

binh vận. Dựa vào pháp lý Hiệp định Pa-ri đấu tranh với địch, âm mưu lấn chiếm của địch, giữ vững các địa bàn xung yếu, đồng xây dựng lực lượng, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để đón nhận tho.

Nắm chắc tình hình địch, ta chủ trương đánh vào trụ sở hội đồng hương, chính xã, diệt tên Hoàng Văn Lật và đồng bọn, làm sập uy thế của địch, tạo điều kiện đưa phong trào chuyển lên : lực lượng chiến đấu của ta gồm một tổ của đội công tác xã phối hợp với bộ đội địa phương và công an huyện.

\* Đêm 6.9.1973, các chiến sĩ ta dưới sự chỉ huy chung của đồng chí Hùng Cược và do nữ đồng chí Thanh đưa đường, đã từ hướng biển tiến vào. Tránh được nơi gài mìn của địch và trung đội "nghĩa quân" canh giữ, anh em đã vào được bên trong khu vực trụ sở Hội đồng xã đặt một quả ĐH 10 hẹn giờ nổ và một khối thuốc nổ 6kg trên nóc nhà bọn cảnh sát. Mọi việc làm xong lúc 23 giờ đêm, anh em đều rút ra an toàn trở về căn cứ. Sáng hôm sau, bọn địch không hay biết gì, kéo đến trụ sở làm việc 8g30, tiếng nổ long trời : hai tên cảnh sát ác ôn cùng một số lính của trung đội "nghĩa quân" chết và bị thương. Tên Hoàng Văn Lật thoát nạn vì hôm đó nó không đến trụ sở.

Sau trận này, bọn địch ở Hòa Đa đưa tên Võ Văn Vàng về xã Chí Công làm phân chi khu trưởng, chỉ huy các đơn vị vũ trang và bán vũ trang, đưa tên thiếu úy Lực phụ trách phân chi cuộc cảnh sát. Cả hai lực lượng quân sự và cảnh sát đều do tên Hoàng Văn Lật điều khiển chung. Không khỏi hoang mang, lo sợ trước đòn tấn công của ta, bọn địch tìm cách khống chế, kềm kẹp hơn nửa nhân dân trong xã hòng phát hiện hoạt động của lực lượng kháng chiến. Chúng cấm không cho bà con ta đi làm ăn ở một số vùng như Nha Mé, Bàu Khoai, Trại Lưới, La Gàn... lập hai trạm kiểm soát ở Đá Bò và chùa Từ Quang. Chúng buộc mỗi gia đình phải chụp ảnh in thành sáu tấm, ngoài tấm ảnh dán ở sổ gia đình còn thì lưu giữ ở các cơ quan ấp, xã, huyện, tỉnh và bên trên của chúng, trên các tấm ảnh lại in thêm dòng chữ "gia đình tôi không sống chung với cộng sản" (!!).

Hành động của địch trong lúc này chỉ làm cho nhân dân càng thêm oán ghét chúng. Do tình hình chung và tình hình trong xã đã khác so với trước, lại nhờ hoạt động có kinh nghiệm và khôn khéo hơn nên thế đứng của cán bộ phong trào trở nên vững vàng.

Đầu năm 1973, một số đảng viên và cơ sở, quần chúng tốt mãn tù, lần lượt trở về quê nhà. Trường hợp của đồng chí Lê Thị A mãn tù lần này là lần thứ bảy với thời gian bị địch giam cầm, hành hạ cộng lại là 8 năm 7 tháng. Anh chị em về đến nhà không tránh khỏi bị bọn địch ở xã tiếp tục theo dõi, hù dọa, nhưng vẫn khôn khéo tham gia hoạt động cách mạng.

\* Tháng 6-1974, Huyện ủy Hòa Đa cử đồng chí Đặng Phúc Vinh, ủy viên thường vụ Huyện ủy về xã Chí Công lãnh đạo trực tiếp đội công tác của xã, thay cho đồng chí Trần Hồng Trinh về huyện nhận nhiệm vụ mới.



chống cho được  
khởi tích cực  
sự cơ  
ng

ôm Dầu (Bình Thạnh), đồng chí Đặng Phúc  
nh lập Ban cán sự Đảng xã Chí Công gồm 5  
ng ban, Nguyễn Đình Nam, phó ban, Đỗ Hữu  
nị A, ủy viên.

ng chí Lê Thị Phải mãn tù ở Côn đảo, trở về xã.  
chiến chống Pháp, chống Mỹ, chị đã bị địch bắt  
8 năm 2 tháng. Lần này về xã, chị Phải lại lao vào

Bước 1975, tình hình miền Nam nước ta đã có những chuyển  
biến lớn đánh bại thất bại tất yếu của chế độ nguy trên các lĩnh vực quân sự,  
chính trị. Bọn địch không đương cự nổi sức tiến công mạnh mẽ của ta. Vùng giải  
phóng ngày càng mở rộng.

Ở xã Chí Công cũng như khắp nơi trong tỉnh Bình Thuận, bọn địch nói chung  
hoang mang, lo sợ, chúng co cụm lại không dám bung ra hoạt động đánh phá  
như trước nữa. Ta vận động nhân dân đấu tranh đòi miễn thuế, đòi được đi làm  
ăn xa không phải xin phép... và buộc địch phải chấp nhận yêu sách. Phong trào  
binh vận cũng phát triển, lôi kéo được binh lính địch bỏ ngũ về với gia đình.

Vào giữa tháng Ba, tiếng súng đánh địch mở màn cho cuộc tổng tiến công  
và nổi dậy mùa xuân 1975 của quân và dân ta đã nổ vang ở Tây nguyên rồi ở  
các tỉnh ven biển miền Trung. Tin chiến thắng dồn dập đưa về : thị xã Buôn Mê  
Thuột rồi tới thành phố Huế, thành phố Đà Nẵng, thành phố Nha Trang, quân  
cảng Cam Ranh... đã được hoàn toàn giải phóng.

Trong những ngày này, đám tàn quân nguy thất trận ở các tỉnh Trung bộ  
chạy vào Bình Thuận ngày càng đông. Chúng tràn vào các xã ven biển trắng  
trợn cướp bóc, giành giật thuyền để tẩu thoát về Saigon, gây nên cảnh hỗn loạn  
chưa từng thấy. Tình hình đó khiến bọn nguy quyền các xã hoang mang cao độ.

Thời cơ cách mạng ngàn năm có một đã đến. Phải kịp thời đưa quần chúng  
nổi dậy, đánh đổ nguy quyền, và thành lập chính quyền nhân dân ở xã. Huyện  
ủy Hòa Đà đã chỉ đạo các xã gấp rút lập ra Ban khởi nghĩa.

Cuộc họp thành lập Ban khởi nghĩa xã Chí Công được triệu tập vào 19 giờ  
tối 14.4.1975. Các cán bộ đến dự họp đã có mặt tại mũi Gành Rái (thuộc xóm  
Bầu Khoai) và lên chiếc thuyền của anh Nguyễn Nhậm ra ngoài biển để bàn  
bạc công việc. Cuộc họp diễn ra dưới sự chủ trì của đồng chí Đặng Phúc Vinh,  
ủy viên thường vụ Huyện ủy Hòa Đa. Đồng chí Vinh đã thông báo tình hình  
chung và vạch rõ trong cuộc tổng tiến công và nổi dậy này, xã Chí Công phải  
phát huy cao độ tinh thần tự lực tự cường giành chính quyền về tay nhân dân.  
Năm đồng chí được Huyện ủy chỉ định vào Ban khởi nghĩa của xã gồm : Hoàng  
Trí Thức, bí thư chi bộ kiêm đội trưởng đội công tác xã, trưởng ban, Nguyễn

Đình Nam, cán bộ phụ trách thôn Hiệp Đức, phó ban, Lê Duy Nhạc, cán bộ phụ trách thôn Hà Thủy, ủy viên, và hai ủy viên là Lê Thị Á, Lê Thị Phải.

19 giờ tối hôm sau 15-4-1975, Ban khởi nghĩa của xã đã họp tại nhà anh Nguyễn Hữu Tâm ở thôn Hà Thủy để bàn kế hoạch khởi nghĩa. Hội nghị nhất trí nhận định : bọn địch trong xã tuy còn hoạt động nhưng phần đông bộc lộ tư tưởng đầu hàng nếu bị bộ đội ta tiến công, những tên có nợ máu với dân đang chuẩn bị chạy trốn. Hai phương án hành động được đề ra : nếu bộ đội ta tiến đánh địch ở xã thì kịp thời phát động nhân dân nổi dậy cùng bộ đội diệt địch, cướp lấy chính quyền, nếu bộ đội ta chỉ tiến quân trên đường số Một mà bọn địch ở xã hoảng loạn, bỏ chạy thì với lực lượng sẵn có, ta kiên quyết lãnh đạo nhân dân nổi dậy buộc địch phải đầu hàng. Mỗi ủy viên Ban khởi nghĩa được phân công tuyên truyền, phát huy tin chiến thắng rộng rãi trong nhân dân và theo dõi chặt chẽ, báo cáo kịp thời diễn biến hành động của địch.

Địa điểm tập họp tình hình của Ban khởi nghĩa đặt tại nhà anh Tâm với sự có mặt chỉ đạo thường xuyên của đồng chí Hoàng Trí Thức.

Ngày 16-4-1975, tin chiến thắng vang dội khắp miền : mặt trận Phòng thủ của địch ở Phan Rang đã bị phá vỡ, toàn bộ quân địch bị tiêu diệt và đầu hàng, các tên chỉ huy đầu sỏ đều bị bắt sống.

Cùng ngày hôm đó, từ sáng sớm, tên ác ôn *Hoàng Văn Lật* đã cho đám "nghĩa quân", "phòng vệ dân sự" tăng cường canh gác vòng trong, vòng ngoài, còn bản thân nó cùng các tên thân tín thì lo đốt mở giấy tờ quan trọng và bản kế thảo chạy. Tên Lật còn cố gây sự hỗn loạn trong xã bằng việc cho trung đội "nghĩa quân" do tên Sáu Cặng chỉ huy vào xóm nhà dân ở khu vực chùa Từ Quang để cướp bóc. Một thuyền máy của ngư dân đã bị bọn Lật bắt đưa về đậu sẵn tại bến biển của trụ sở Hội đồng xã. Đến 8 giờ tối, chúng kéo nhau chạy trốn và còn bắt thêm một chiếc thuyền khác để đủ chứa đồng bọn quá đông.

✱ Tin bọn địch ở xã Chí Công đã tháo chạy bằng đường biển được các anh Nguyễn Hòa Hiệp, Võ Minh Chính - cơ sở theo dõi địch tình - xác nhận sau khi đến nhà Hội đồng xã thấy vắng hoe không còn một tên nào. Lúc này từ hướng dốc Hôi Long ở đường số Một vọng về tiếng động cơ vang rền của đoàn xe tăng bộ đội ta. Với niềm vui tràn ngập, đồng chí Nguyễn Đình Nam cầm khẩu súng AR15 đến tìm gặp đồng chí trưởng ban khởi nghĩa, vừa đi vừa bắn từng loạt như để báo tin địch đã rút chạy với mọi người.

Tình hình chung trong xã rất thuận lợi cho ta. Ban khởi nghĩa quyết định ngay đêm nay phải kêu gọi đồng bào nổi dậy giành chính quyền, kêu gọi tàn quân địch nộp súng đầu hàng. Tất cả các cơ sở hiện có bên trong xã được huy động về khắp các thôn xóm để thực hiện kế hoạch hành động của Ban khởi nghĩa.

23 giờ 50 phút đêm 16.4.1975 - giờ lịch sử của xã Chí Công - Lời kêu gọi

của cách mạng vang lên, thúc giục đồng bào hiệp lực cùng cán bộ, du kích giành chính quyền về tay mình.

Tiếng loa rộn rã từ trạm y tế thôn Hiệp Đức lan đến chợ, từ bến thuyền ông xã Hai đến trường học thôn Hà Thủy... Ở đâu cũng thấy mọi nhà, mọi ngõ đường bừng sáng ánh đèn cùng với tiếng nói, lời chào mừng vui của bà con làng xóm.

Các gia đình có người làm việc cho địch lâu nay, được khuyến bảo kêu gọi con em họ còn trốn tránh ra hàng và giao nộp vũ khí, tài liệu cho Ban khởi nghĩa. Một số tên địch vốn có tội nặng khi bị du kích bắt còn chưa thấy ăn năn hối cải nhưng được giáo dục chính sách khoan hồng của cách mạng, đã chịu chỉ ra số vũ khí mà chúng cất giấu.

4 giờ sáng ngày 17.4.1975, lá cờ Mặt trận Dân tộc giải phóng đã được tổ du kích của anh Nguyễn Hòa Hiệp kéo lên trên trụ sở của "Hội đồng hương chính" xã, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của bộ máy ngụy quyền. Một lá cờ của Mặt trận cũng được tổ du kích của anh Trương Lộc treo trên trụ sở trường Hà Thủy. Mọi người vô cùng xúc động nhìn hai lá cờ nửa đỏ nửa xanh với sao vàng năm cánh ở giữa, tung bay hiên ngang trước gió. Càng về sáng, thanh niên trong xã tình nguyện tham gia lực lượng khởi nghĩa càng đông, sẵn sàng nhận lãnh mọi việc quên cả mệt nhọc. 4 giờ 30 sáng ngày 17.4.1975, Đ/c Hoàng Tri Thức, phân công chị Phạm Thị Mua đưa thư vào cơ sở Hòa Minh báo cho đ/c Khả đưa Đội Võ Trang công tác của xã nhanh chóng về địa phương cùng với cán bộ, đồng bào ổn định tình hình.

Ban khởi nghĩa đặt trụ sở tạm thời tại nhà anh Trần Sáng ở thôn Hiệp Đức. Suốt ngày, vang lên tiếng loa nhắc nhở đồng bào góp phần giữ gìn trật tự, an ninh trong toàn xã, tiếp tục kêu gọi những kẻ làm việc cho địch ra trình diện, nộp vũ khí. Khắp nơi, đều có mặt từng tổ du kích, thanh niên vai khoác súng, cánh tay mang băng đỏ với khí thế đầy tự hào của người chiến thắng. Sáng hôm nay, anh em đội công tác xã làm nhiệm vụ ở bên ngoài do đồng chí Trương Trọng Khả chỉ huy cũng về đến xã nhà, được đồng bào phấn khởi đón chào. Trong khi đó, trung đội "nghĩa quân" của địch còn ẩn náu đã thấy tuyệt vọng nên lần lượt kéo ra đầu hàng.

Ánh nắng mùa xuân chiến thắng như làm tăng thêm sức cho mọi người. Từng đoàn người quên cả mệt nhọc, đói khát, kéo lên Ngã ba Duồng giáp quốc lộ Một để tận mắt nhìn lực lượng Quân Giải phóng rầm rập xe pháo, tiến vào Nam để giải phóng Sài Gòn.

Ngày 20.4.1975, một cuộc mít-tinh của toàn xã Chi Công được tổ chức để chào mừng quê hương giải phóng và Ủy ban Quân quản ra mắt đồng bào. Từng đồng người từ Hà Thủy sang, từ Thanh Lương, Hội Tâm xuống hợp cùng đồng bào Hiệp Đức thành đội ngũ chỉnh tề tham dự cuộc mít-tinh trong bầu không khí tung bừng chiến thắng.

Thay mặt Ủy ban Quân quản, đồng chí Hoàng Trí Thức thông báo tóm tắt tin đại thắng của quân và dân tỉnh nhà Bình Thuận và khẳng định : với đà tiến quân của ta hiện nay, Sài Gòn nhất định giải phóng, Tổ quốc ta nhất định thống nhất, đồng bào Nam Bắc nhất định sum họp một nhà. Đồng chí kêu gọi đồng bào xã Chí Công hãy đoàn kết lại, chấp hành đúng đắn chính sách đoàn kết dân tộc của Đảng và Mặt trận, tiếp tục duy trì mọi hoạt động sản xuất và phục vụ đời sống được bình thường.

Cuộc mít-tinh không ngừng vang lên tiếng hò khẩu hiệu của đồng bào tham dự, như kết thúc một chặng đường dài đấu tranh 21 năm đầy gian khổ, hy sinh của nhân dân xã Chí Công cùng nhân dân toàn tỉnh Bình Thuận và cả nước đi đến thắng lợi hoàn toàn.

Một tuần sau, vào ngày 27.4.1975, Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Chí Công đã tổ chức buổi ra mắt các tầng lớp đồng bào trong xã với sự có mặt của các đại biểu nhân dân tiêu biểu.

Các thành viên của Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Chí Công gồm bảy người :

1. HOÀNG TRÍ THỨC, Chủ tịch
2. LÊ THỊ Á, Phó Chủ tịch kiêm Kinh tế Tài chính.
3. TRƯƠNG TRỌNG KHẢ, Ủy viên phụ trách quân sự
3. ĐỖ HỮU TIẾN, Ủy viên phụ trách công an
5. NGUYỄN ĐÌNH NAM, Ủy viên phụ trách công tác thanh niên
6. LÊ THỊ PHẢI, Ủy viên phụ trách công tác phụ nữ

Chi bộ xã Chí Công lúc này chỉ còn có sáu đảng viên, do đồng chí Hoàng Trí Thức làm bí thư chi bộ. Và tất cả sáu đồng chí đều đã được cử vào Ủy ban Nhân dân cách mạng lâm thời của xã như đã nêu trên.

Lần lượt chính quyền nhân dân cách mạng lâm thời ở các thôn được tổ chức và ra mắt đồng bào : thôn Hiệp Đức, 17.5.1975, thôn Hà Thủy 29.5.1975, thôn Thanh Lương 30.5.1975, thôn Hội Tâm 5.6.1975.

Sau đó, đoàn thanh niên và Hội phụ nữ của xã Chí Công cũng được thành lập.

Từ đây lịch sử đấu tranh cách mạng của xã Chí Công chuyển sang trang mới.

1870  
1871  
1872  
1873  
1874  
1875  
1876  
1877  
1878  
1879  
1880

1881  
1882  
1883  
1884  
1885  
1886  
1887  
1888  
1889  
1890  
1891  
1892

1893  
1894  
1895  
1896  
1897  
1898  
1899  
1900  
1901  
1902  
1903  
1904

1905  
1906  
1907  
1908  
1909  
1910  
1911  
1912  
1913  
1914  
1915  
1916

1917  
1918  
1919  
1920  
1921  
1922  
1923  
1924  
1925  
1926  
1927  
1928



**T**rên dải đất ven biển Đông, xã Chi Công, Tuy Phong về phía bắc Bình Thuận (tức là đất Duồng xưa kia) đã sớm hình thành tồn tại, phát triển trải qua hàng mấy thế kỷ bền bỉ đấu tranh chống mọi tai trời ách nước.

Nhân dân xã Chi Công là lớp người lao động cần cù, chất phác qua bao nhiêu đời đã tạo nên truyền thống yêu nước đấu tranh để dựng nước và giữ nước.

Thật hạnh phúc thay ! đã có những trang sử hào hùng xa xưa để lại cho con

cháu các thế hệ mai sau một truyền thống vẻ vang mãi mãi rạng ngời bóng dáng của các đội Nghĩa Quân thời Cẩn Vương chống thực dân Pháp xâm lược gắn liền với tên tuổi Nguyễn Văn Luận, Phùng Hàn, Phùng Tố những vị chỉ huy gan góc kiên cường đã đứng cầm hy sinh trên mảnh đất thân yêu này.

Nơi đây cũng là nơi ẩn dật, chôn chặt tấm lòng yêu nước thương dân của vị nhân sĩ cụ Nghè Trương Gia Mô với tác giả "Cúc nồng thi thảo" những dòng thơ yêu nước thương nòi, uất hận đến tột cùng kẻ thù xâm lược và bọn tham quan ô lại; cụ dành gieo mình từ trên núi cao xuống để linh hồn, hải cốt của cụ lại về nằm trên mảnh đất Hà Thủy, Chí Công thân thương!

Cũng rất vinh dự thay! cho mảnh đất Duồng nhỏ hẹp so với cả đất nước lại được in đậm dấu chân của người thanh niên Nguyễn Tất Thành (tức Hồ Chủ tịch kính yêu) dùng chân ghé lại trong cuộc hành trình vào Nam để ra đi tìm đường cứu nước, cứu dân.

"Đất lành chim đậu" nên ông cha của chúng ta trước đây cũng chỉ ước mong sau lập nghiệp lâu dài mưu sinh sự sống làm ăn phát đạt, gây dựng tương lai đời đời cho con cháu các thế hệ mai sau. Ai dè đâu phải bước qua những đoạn đường gian truân đầy áp khối lửa chiến tranh phải tổn nhiều xương máu và mồ hôi nước mắt mới giành được.

Địa thế của Duồng đầu có phải là chiến trận thế mà cuộc kháng chiến lâu dài 30 năm qua nhân dân xã Chí Công ta phải đương đầu với đủ loại kẻ thù xâm lược, giằng co quyết liệt cả ngày lẫn đêm để giành địa bàn xung yếu của thế trận

chiến tranh toàn dân toàn diện, liên tục áp đảo địch giữ vững phong trào kháng chiến lâu dài chống lại âm mưu bình định, chiến thuật tim và diệt, chống trả quyết liệt mưu đồ truy lùng khủng bố của địch, chặn đứng các cuộc hành quân càn quét chiếm đóng đồn bót của địch.

Ngược lại kẻ địch cũng cho đây là nơi địch bàn xung yếu sống còn của chúng nên chúng ra sức đánh phá quyết liệt bằng nhiều thủ đoạn dã man vô nhân đạo để bình định cho được, tim và diệt cơ sở cách mạng của ta, chúng đã đưa hàng đại đội lê dương, hàng tiểu đoàn biệt động, biệt kích, thám báo cùng với bọn ác ôn từng có nợ máu với nhân dân xã Chí Công, để tìm diệt, truy lùng khủng bố đàn áp kềm kẹp nhân dân và cán bộ ta hòng làm phong trào kháng chiến của ta tàn lụi.

Không! Nhân dân xã Chí Công đấu tranh lâu dài bền bỉ cùng chỉ vì khát khao nền độc lập tự do, vì muốn cơm no, áo ấm và công bằng xã hội nên phải hy sinh xương máu, mồ hôi và nước mắt trong hai cuộc kháng chiến trường kỳ từ đánh bại thực dân Pháp rồi đánh bại đế quốc Mỹ và cả bọn bè lũ tay sai của chúng.

Truyền thống yêu nước vẻ vang ngày càng được nhân lên gấp bội. Đặc biệt là sau khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo. Nhân dân xã Chí Công lại được thêm sức mạnh phát huy cao đội lòng yêu nước, chí căm thù giặc sâu sắc. Cuộc chiến đấu cam go đầy khó khăn từ khi bắt đầu chỉ có vũ khí thô sơ tầm vọt vạt nhọn giáo mác, chài xăng mà những ngày đầu anh em dân quân tự vệ xã Chí Công đã kiên cường đứng cầm chống lại cả đoàn bộ binh cơ giới của địch.

Sức mạnh của lòng yêu nước căm thù giặc của nhân dân ta đã biến thành sức mạnh của *Thế trận chiến tranh toàn dân, toàn diện đánh địch bằng 3 thứ quân* cả lực lượng vũ trang tại chỗ kết hợp với sự

chi viện lực lượng vũ trang địa phương và chủ lực tiến công liên tục, bằng 3 mũi giáp công vừa đấu tranh chính trị của quần chúng có hàng chục, hàng trăm cụ già, các anh, các chị, các em dám lặn xuống dưới bánh xe địch để đấu tranh trực diện với quân thù buộc chúng phải thả hàng loạt cán bộ kháng chiến, dám hô hào hưởng ứng đồng loạt trước mưu đồ đàn áp "tố cộng" "luật 10-59" ngăn cản bàn tay đẫm máu của kẻ thù, làm chúng phải chùn lại không dám giết cán bộ ta.

Và chỉ có kết hợp lực lượng đấu tranh chính trị hùng mạnh của nhân dân xã Chí Công với lực lượng vũ trang tại chỗ (đội vũ trang công tác) cùng với lực lượng vũ trang của huyện, tỉnh và chủ lực mới mở nhiều cuộc tiến công liên tục, phá thế kềm kẹp, tiêu diệt địch giành thắng lợi vẻ vang.

Có sức mạnh thế trận chiến tranh nhân dân và có thế trận chính trị nhân dân (tức là lòng dân đối với Đảng với Cách mạng) khi nhân dân tin yêu Đảng, tin thương cán bộ dùm bọc nuôi dưỡng để cán bộ bám trụ trong lòng dân đẩy mạnh phong trào kháng chiến ngày càng cao, bám sát địch gây được cơ sở binh vận trong lòng địch, để lực lượng vũ trang nắm chắc tình hình địch, tấn công giành thắng lợi cao mà ít tổn xương máu đồng đội đồng chí - sức mạnh này của quần dân xã Chí Công kết hợp tài tình sáng tạo, mới làm nên chiến tích 2 lần giải phóng quê hương mình.

Sự hy sinh xương máu đã thấm đượm tình đoàn kết ngày càng gắn bó keo sơn giữa Dân với Cán bộ tại chỗ - giữa Đảng và Dân là một ý chí, nên cuộc đấu tranh ngày phát triển càng cao từ đấu tranh hợp pháp, bán hợp pháp và đỉnh cao là bất hợp pháp đối đầu với kẻ thù hung bạo, áp đảo chúng bằng sức mạnh của quần chúng, đã làm suy yếu kẻ địch từng phần đi đến chúng phải thất bại hoàn toàn.

Nhân dân xã Chí Công không chỉ đánh giặc lập công mà còn tự lực tự cường gánh vác việc cung cấp nhân tài vật lực cho cuộc kháng chiến tại chỗ, mà còn quyên góp ủng hộ, trực tiếp vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí đạn dược cho các chiến trường trọng điểm - tuy phải đương đầu với kẻ địch rất khó khăn, chúng cấm đoán không cho đi xa, đi khơi nhưng nhân dân ta khôn khéo đấu tranh để tự lực được từ sức ăn dân, bồi dưỡng lại sức quân dân trường kỳ kháng chiến lâu dài, không chỉ có cung ứng tài sản mà còn cung ứng cả nhân lực, đã có hàng trăm, hàng ngàn anh chị em con em xứ Duồng ra đi và chiến đấu trên khắp chiến trường Trung, Nam, Bắc, Biên giới phía Tây Nam Tổ quốc, làm nghĩa vụ quốc tế giúp đỡ cuộc kháng chiến của hai nước bạn Lào và Campuchia. Những anh chị em ấy mới thoát ly còn tuổi thanh, thiếu niên, nay còn sống sót trở về thăm quê mẹ đã là đầu bạc răng long, với những người con của xứ Duồng, nhiều đồng chí đã trở thành những cán bộ cao cấp trong các lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam anh hùng.

Tự hào thay ! đất Duồng có nhiều người mẹ thân yêu đã sản sinh ra những đứa con có hiếu với Dân, tận trung với Đảng với Nước, hàng trăm anh chị em vì nghĩa vụ của đất nước, của cả quê hương mình đã ngã xuống khắp các chiến trường và trên quê hương mình ! Ngày giải phóng quê hương, thống nhất đất nước các anh chị không còn gặp mẹ thân yêu, các anh chị không tận mắt nhìn quê hương đã qua 30 năm chiến tranh nay lại được hồi sinh, ngày này các mẹ, các chị còn đau nước mắt mà khóc cho con, cho chồng !

Chúng ta ôn lại truyền thống lịch sử vẻ vang của nhân dân xã Chí Công, để tưởng nhớ thương tiếc những chiến sĩ đồng bào, những người thân thuộc của chúng



ta đã nằm xuống trên mảnh đất này, các anh, các chị, các chiến sĩ, các liệt sĩ những tấm gương tiết nghĩa, kiên trung ấy cũng chỉ vì khát khao cuộc sống tự do độc lập, hạnh phúc ấm no cũng vì mọi người và mỗi con người - cũng vì đất nước mình, quê hương mình phải được Dân giàu, Nước mạnh, Xã hội văn minh công bằng và hạnh phúc.

Nhân dân và cán bộ xã Chí Công đã giành thắng lợi vẻ vang trong chiến tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ đầy cam go, đầy thử thách - nay cũng niềm tin tất thắng nhân dân và cán bộ xã Chí Công sẽ vượt qua mọi trở lực để giành nhiều thắng lợi trong khung cảnh Hòa Bình xây dựng quê hương giàu mạnh xã hội văn minh và tiến bộ.

Chúng ta đời đời tưởng nhớ đến bao tấm gương, anh hùng của các liệt sĩ đã ngã xuống trên mảnh đất quê hương, yêu đấu, đồng thời luôn luôn ghi lòng tạc dạ sự hy sinh to lớn tưởng chừng không vượt qua được, nhưng cán bộ, chiến sĩ đồng bào các giới của xã Chí Công đã bất chấp tù đầy khủng bố, nêu cao tinh thần bất khuất kiên cường, cống hiến hết trí tuệ, sức lực cả xương máu cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, giữ vững niềm tin tất thắng ở chính nghĩa của cách mạng, phát huy

cao sức mạnh của quần chúng, với chân lý rất sáng ngời. "Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng" đã chứng minh qua thực tiễn của cuộc đấu tranh của nhân dân trong xã Chí Công mình, khi nhân dân mình giác ngộ gửi gắm niềm tin trọn vẹn đối với Đảng lãnh đạo, và khi cán bộ đảng viên bám trụ và dựa vào nhân dân, nêu cao tinh thần sống chết vì dân thì tạo được sức mạnh to lớn giành thắng lợi rất vẻ vang.

Những diễn biến lịch sử của một thời đã qua ở xã Chí Công, cũng đã qua năm thứ 10 sau ngày được hoàn toàn giải phóng ngày 24-4-1975. Và hơn 7 năm qua mới ghi chép lại, việc sưu tầm cũng đã khó, người biết đã mất rồi, người còn sống làm sao biết được đầy đủ và ghi chép lại, thiết tưởng cũng giúp người đọc hình dung lại quá khứ rất tự hào của nhân dân cán bộ, chiến sĩ xã chí công mình để mọi người chúng ta suy gẫm liên hệ với mình phải làm gì đây cho quê hương giàu, đẹp.

Hỡi những đứa con của xứ Duồng yêu quý !

Đất Mẹ Duồng đang trông cậy những đứa con !

## PHỤ LỤC

- DANH SÁCH LIỆT SĨ
- DANH SÁCH ỦY BAN  
CÁCH MẠNG LÂM THỜI
- DANH SÁCH THANH NIÊN  
TẬP KẾT RA BẮC VỀ
- DANH SÁCH THOÁT LY  
CHỐNG MỸ CÒN SỐNG  
HIỆN NAY
- DI TÍCH - THẮNG CẢNH
- THƠ - VĂN - NHẠC

## A. DANH SÁCH LIỆT SĨ

### I.- THỜI KỲ CHỐNG PHÁP

- |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|
| 1. NGUYỄN Á           | 30. MAI HỮU SANG      |
| 2. ĐỖ THANH           | 31. TRẦN VĂN VÀNG     |
| 3. TẠ THIÊN THÀNH     | 32. TRẦN DANH         |
| 4. ĐỖ VĂN LUẬN        | 33. TRẦN VĂN Ý        |
| 5. NGUYỄN QUÂN        | 34. NGUYỄN GIẶN       |
| 6. HỨA LÝ             | 35. NGUYỄN CHO        |
| 7. ĐẶNG SỬU           | 36. LÊ MINH QUANG     |
| 8. NGUYỄN MAI         | 37. LÊ KẾ             |
| 9. TRẦN XIN           | 38. NGUYỄN QUẾ        |
| 10. KHIẾU ĐỒNG        | 39. NGUYỄN ÚT         |
| 11. ĐỖ THỊ GIỎI       | 40. NGUYỄN NHƯ        |
| 12. PHAN THÀNH        | 41. NGUYỄN KỊCH       |
| 13. PHAN TƯ           | 42. NGUYỄN TẮT        |
| 14. NGUYỄN NHỚ        | 43. NGUYỄN LỚT        |
| 15. LƯƠNG VĂN ĐỤC     | 44. TRƯƠNG QUÝ        |
| 16. VÕ THỊ CÁI        | 45. NGUYỄN THANH XUÂN |
| 17. LÊ RÈN            | 46. NGUYỄN THỊ MÙI    |
| 18. PHẠM LÉP          | 47. PHẠM DƯ           |
| 19. NGUYỄN LANG       | 48. TRẦN HIẾU         |
| 20. NGUYỄN QUÂN       | 49. TRỊNH BÁ          |
| 21. LÊ TÂM            | 50. NGUYỄN LỘC        |
| 22. VÕ CHÚT           | 51. NGUYỄN LĂNG       |
| 23. TRƯƠNG TÝ         | 52. NGUYỄN PHƯỚC THỌ  |
| 24. VÕ HÙNG SINH (KẾ) | 53. VÕ VĂN PHƯỢNG     |
| 25. PHẠM GÀ           | 54. VÕ VĂN GIỎI       |
| 26. ĐỖ QUÝ            | 55. PHAN THÀNH        |
| 27. NGUYỄN HỮU LỤC    | 56. NGUYỄN VĂN BAY    |
| 28. BÙI NHUẬN         | 57. KIM LONG          |
| 29. PHẠM THANH SƠN    | 58. NGUYỄN PHƯỚC LAI  |

- |                            |                      |
|----------------------------|----------------------|
| 59. NGUYỄN KHÁNH           | 89. NGUYỄN THÔI      |
| 60. NGUYỄN LONG            | 90. ĐẶNG NHỰT        |
| 61. TRẦN CÔNG              | 91. NGUYỄN KÊ        |
| 62. LÊ THỊ TÀI             | 92. NGUYỄN BỔ        |
| 63. VÕ THỊ XÍCH            | 93. NGUYỄN VĂN DI    |
| 64. VÕ VĂN THẮNG           | 94. HỒ SÁU           |
| 65. NGÔ THANH              | 95. LÂM VĂN LA       |
| 66. LÊ NHỰC                | 96. NGUYỄN ĐỒNG      |
| 67. ĐÀO TẤU                | 97. NGUYỄN GHE       |
| 68. NGUYỄN NỐP             | 98. NGUYỄN KHẮC HIẾU |
| 69. VÕ SANG                | 99. NGUYỄN MUN       |
| 70. LÊ TRANG               | 100. NGUYỄN CHÍ      |
| 71. NGUYỄN LY              | 101. HỒ ĐÀNG         |
| 72. NGUYỄN HOÀ             | 102. NGUYỄN AN       |
| 73. HỒ LÊ                  | 103. NGUYỄN GA       |
| 74. TRẦN KHÊ               | 104. PHAN VĂN NÊN    |
| 75. HỒ QUA                 | 105. NGUYỄN MẠNH     |
| 76. NGUYỄN CAO KIẾN        | 106. NGUYỄN MỆO      |
| 77. NGUYỄN THANH HIẾU      | 107. NGUYỄN DÂN      |
| 78. TRƯƠNG BÁ CƯỜNG        | 108. TRƯƠNG NỞ       |
| 79. NGUYỄN NỮA             | 109. NGUYỄN VĂN NHỎ  |
| 80. MAI THỈNH              | 110. TRẦN LONG       |
| 81. VÕ THỊ ĐỊNH            | 111. TRẦN TRỌNG TU   |
| 82. NGUYỄN TIẾT            | 112. TRẦN HỮU PHƯỚC  |
| 83. PHẠM HỒ                | 113. NGUYỄN MƯỜI     |
| 84. NGÔ QUẾ                | 114. LÊ VĂN BẢY      |
| 85. NGUYỄN THANH           | 115. LÊ VĂN TIẾN     |
| (Bí danh Hoàng Thanh Tùng) | 116. BÙI CHÒI        |
| 86. PHẠM ĐỨC               | 117. VÕ TRÍ          |
| 87. NGUYỄN VĂN NỮA         | 118. NGUYỄN HAI      |
| 88. PHẠM NAM               | 119. MAI HỮU SANG    |
|                            | 120. NGUYỄN VĂN KIẾN |

## II. - THỜI KỶ CHỐNG MỸ

- |                                  |                       |
|----------------------------------|-----------------------|
| 1. NGUYỄN VĂN LA                 | 29. ĐẶNG ÁI           |
| 2. NGUYỄN MINH SƠN<br>(tức Ngôn) | 30. NGUYỄN THÔNG      |
| 3. NGUYỄN VĂN ĐĂNG               | 31. PHAN HAI          |
| 4. VÔ KIÊN TÂM                   | 32. TRẦN VĂN Ý        |
| 5. BÙI DUY ĐỒNG                  | 33. PHẠM PHI THÔNG    |
| 6. ĐÀO LƯƠNG                     | 34. PHẠM THIẾT        |
| 7. LÊ CHUÔNG                     | 35. NGUYỄN DẬU        |
| 8. HỒ KIM HẢI                    | 36. NGUYỄN VĂN AN     |
| 9. TẠ VĂN MINH                   | 37. HỒ VĂN LANH       |
| 10. ĐẶNG VĂN SIẾNG               | 38. MAI LƯ            |
| 11. NGUYỄN NGỌC HƯƠNG            | 39. BÙI DUY THẮNG     |
| 12. NGUYỄN XUÂN PHƯỢNG<br>(Phê)  | 40. PHẠM KHƠI         |
| 13. VÔ VĂN ĐỦ                    | 41. PHẠM LỘNG         |
| 14. VÔ DUY DƯƠNG                 | 42. TRƯƠNG VĂN CHƠN   |
| 15. VÕ CƯ                        | 43. NGUYỄN THÔN       |
| 16. VÕ CHÍN                      | 44. VÔ VĂN LIỆT       |
| 17. HUỖNH THẮNG                  | 45. NGUYỄN HƯỚNG      |
| 18. VÔ VĂN VÕ                    | 46. HOÀNG MINH HỒNG   |
| 19. VÔ BẢY                       | 47. NGUYỄN VĂN SƯỞNG  |
| 20. TRƯƠNG VĂN BA                | 48. NGUYỄN PHÚC TẢO   |
| 21. NGUYỄN VĂN MINH              | 49. NGUYỄN LÝ         |
| 22. TRƯƠNG THANG                 | 50. NGUYỄN THỊ BA     |
| 23. NGUYỄN SỰ                    | 51. LÊ VĂN SÙNG       |
| 24. PHẠM THỊ CÔI                 | 52. NGUYỄN TUYẾT      |
| 25. NGUYỄN LĂNG (Nhỏ)            | 53. CAO NGỌC          |
| 26. LÊ THỊ BẢY                   | 54. NGUYỄN LIỆT       |
| 27. LÊ THỊ TÁM                   | 55. NGUYỄN KỊCH       |
| 28. LÊ DUY HIẾN                  | 56. ĐÀO XUÂN XUA      |
|                                  | 57. NGUYỄN XUÂN CHIẾN |
|                                  | 58. NGUYỄN VĂN MINH   |

- |                      |                                    |
|----------------------|------------------------------------|
| 59. PHAN SƠN         | 77. NGUYỄN THÁI HOÀNG              |
| 60. TRẦN LONG        | 78. VÕ HẠT                         |
| 61. VÕ HAI           | 79. VÕ TRÚC SƠN                    |
| 62. HUỖNH TẤN CƯƠNG  | 80. ĐỖ VĂN NGÀ                     |
| 63. PHẠM VĂN BA      | 81. VÕ TƯƠNG                       |
| 64. HUỖNH HOÀNG      | 82. NGUYỄN THỊ LIÊN                |
| 65. PHẠM VĂN LIẾN    | 83. HUỖNH HOÀNG                    |
| 66. TRƯƠNG VĂN HOÃNG | 84. VÕ VĂN HAI                     |
| 67. NGUYỄN THANH TÂM | 85. VÕ VĂN GIAI                    |
| 68. NGUYỄN VĂN TÂM   | 86. PHẠM THỊ HIỆP                  |
| 69. PHẠM VĂN BIỂU    | 87. TRẦN BA                        |
| 70. CAO LÔ           | 88. HỒ XẠ                          |
| 71. TRƯƠNG BẠCH ĐẰNG | 89. LƯƠNG VĂN LỢI                  |
| 72. VÕ MY            | 90. LÊ VĂN NGỌC                    |
| 73. VÕ NGỌC SƠN      | 91. NGUYỄN LÙN                     |
| 74. VÕ MINH TÂM      | 92. NGUYỄN VĂN HAI                 |
| 75. LÂM TRƯỜNG BẢO   | 93. MAI HỮU HÒA                    |
| 76. NGUYỄN DŨNG      | 94. LÊ VĂN KHOA<br>(Em LÊ THỊ TÀI) |

(Hy sinh năm Mậu Thân  
1968 tại Sài Gòn)

## **B. DANH SÁCH ỦY BAN CÁCH MẠNG LÂM THỜI**

### **I.- SAU NGÀY GIÀNH CHÍNH QUYỀN THÁNG 8/1945**

#### **XÃ HÀ THỦY :**

- |                               |   |                   |
|-------------------------------|---|-------------------|
| 1. Nguyễn Chi Hiệt (Cửu Hiệt) | : | Chủ tịch          |
| 2. Bùi Tú Kỳ                  | : | Phó chủ tịch      |
| 3. Trần Văn Mong              | : | Ủy viên thư ký    |
| 4. Hồ Giới                    | : | Ủy viên quân sự   |
| 5. Nguyễn Bình                | : | Ủy viên an ninh   |
| 6. Nguyễn Nửa                 | : | Ủy viên thông tin |

#### **XÃ HIỆP ĐỨC :**

- |                           |   |                 |
|---------------------------|---|-----------------|
| 1. Phạm Dư (Bộ Mười)      | : | Chủ tịch        |
| 2. Trương Minh Ngọc       | : | Phó chủ tịch    |
| 3. Võ Văn Thăng           | : | Ủy viên thư ký  |
| 4. Nguyễn Giác (Phó Giác) | : | Ủy viên an ninh |
| 5. Trần Dần               | : | Ủy viên quân sự |

#### **XÃ THANH LƯƠNG :**

- |                          |   |                 |
|--------------------------|---|-----------------|
| 1. Bùi Kế Thế (Tử Quang) | : | Chủ tịch        |
| 2. Hồ Ngọc Bích          | : | Phó chủ tịch    |
| 3. Lê Mạnh               | : | Ủy viên thư ký  |
| 4. Hồ Thái Ngử           | : | Ủy viên quân sự |
| 5. Lê Minh Quang         | : | Ủy viên an ninh |

#### **XÃ HỘI LONG :**

- |              |   |              |
|--------------|---|--------------|
| 1. Xếp Đây   | : | Chủ tịch     |
| 2. Tám Thuận | : | Phó chủ tịch |

#### **XÃ HỘI TÂM :**

- |                        |   |              |
|------------------------|---|--------------|
| 1. Nguyễn Đợi (Xã Ngử) | : | Chủ tịch     |
| 2. Nguyễn Trinh        | : | Phó chủ tịch |

## II.- CÁC THÔN THUỘC XÃ CHÍ CÔNG (30/4/1975)

### THÔN HÀ THỦY :

1. Nguyễn Hôn : Thôn trưởng
2. Nguyễn Xí (Sáu Xí) : Thôn phó
3. Lê Duy Nhạc : Thôn đội trưởng
4. Đào Xuân Nay : An ninh
5. Trương Sách : Ủy viên thông tin tuyên truyền
6. Trương Chấp : Ủy viên kinh tế
7. Phạm Thanh Tùng : Ủy viên thanh niên

### THÔN HIỆP ĐỨC :

1. Bùi Hưng : Thôn trưởng
2. Trần Hữu Trận : Thôn phó
3. Nguyễn Hòa Hiệp : Thôn đội trưởng
4. Võ Thanh Tùng : An ninh
5. Nguyễn Thị Vĩnh : Phụ nữ

### THÔN THANH LƯƠNG :

1. Bùi Hữu Ý : Thôn trưởng
2. Hồ Hữu Ân : Thôn phó
3. Lê Minh Anh : An ninh + Quân sự

### THÔN HỘI TÂM :

1. Nguyễn Niết : Thôn trưởng
2. Nguyễn Ninh : Thôn phó
3. Nguyễn Rê : An ninh + Quân sự



## C. DANH SÁCH THANH NIÊN TẬP KẾT RA BẮC VỀ

1. Nguyễn Văn Hồng
2. Ngô Văn Lợi
3. Trương Văn Thái
4. Nguyễn Công Nhì
5. Đinh Thanh Liên
6. Nguyễn Xuân Thủy
7. Nguyễn Thuận Long
8. Nguyễn Giúp
9. Nguyễn Dũng Mạnh
10. Bùi Hữu Tài
11. Nguyễn Phúc Châu (Tạo)
12. Đặng Ngọc Phụng
13. Hồ Kim Việt
14. Phạm Đức Chánh
15. Mai Hữu Lư
16. Phạm Phi Thông
17. Phạm Minh Út
18. Hồ Xạ
19. Trương Văn Phong
20. Trần Văn Điềm
21. Đồng Hiệp
22. Lê Thọ
23. Lê Duy Thắng
24. Lê Duy Lễ
25. Nguyễn Thị Hồng Hạnh
26. Hồ Chí Công
27. Nguyễn Đình
28. Nguyễn Thị Minh Nguyệt
29. Huỳnh Phái
30. Hồ Quang Bửu
31. Nguyễn Văn Hải
32. Nguyễn Long
33. Bùi Tấn Phúc
34. Nguyễn Phong
35. Hồ Minh Đức
36. Hồ Hữu Nam
37. Đỗ Ngọc Sơn
38. Ngô Minh Sơn
39. Nguyễn Phê (Xuân Phương)
40. Trương Quang Đức (Bảy Đức)
41. Trương Phong Xuân
42. Phan Ngọc Châu (Chợ)
43. Huỳnh Thanh Sương
44. Trương Văn Ly
45. Nguyễn Ngọc Danh
46. Nguyễn Đối (Trịnh Văn)
47. Nguyễn Hải Hồ
48. Nguyễn Hữu Thành (Bảy)
49. Võ Văn Sang
50. Trần Được
51. Mai Hữu Định
52. Mai Hữu Đức
53. Nguyễn Kiên
54. Phan Thiện
55. Ngô Cổ Gắng (Phải)
56. Nguyễn Văn Đang
57. Lê Thanh Sơn (Phú)
58. Nguyễn Thị Mạnh
59. Trương Bạch Đăng
60. Trần Thành Lập
61. Trương Thang
62. Võ Tấn Sơn
63. Phạm Ngọc Lâm (Lễ)
64. Nguyễn Thái Hiếu
65. Trần Đôn
66. Tạ Minh
67. Lục Tấn Hưng
68. Võ Tương

## D. DANH SÁCH THOÁT LY CHỐNG MỸ CÒN SỐNG HIỆN NAY

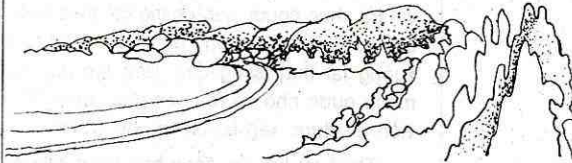
1. Nguyễn Thị Tía
2. Nguyễn Tuấn Hùng
3. Phạm Ngọc Tri
4. Nguyễn Hữu Thành
5. Phạm Thị Thanh
6. Nguyễn Văn Năm (Tê)
7. Trương Trọng Khả
8. Võ Minh Hạ
9. Nguyễn Văn Thắng (Trường)
10. Đặng Huy Hoàng
11. Võ Khánh Vân
12. Võ Ngọc Nuôi
13. Đào Xuân Chiến
14. Trương Thị Kháng
15. Hồ Thị Hiếu
16. Võ Thị Hương
17. Phan Thanh Nhấn
18. Võ Khấn
19. Trương Thanh Long
20. Trần Văn Khôi
21. Võ Thị Mai Hương
22. Đỗ Hữu Tiến
23. Trần Trung Nguyên
24. Trần Công Tâm
25. Nguyễn Thị Tâm (Em)
26. Nguyễn Thị Anh (Ấn)
27. Nguyễn Thị Ngọc Lan (Anh)
28. Phạm Thị Ngọc Bích
29. Nguyễn Thị Ngọc
30. Phạm Thị Ngọc Lan
31. Nguyễn Thành Công
32. Phan Tấn Phương
33. Nguyễn Mừng
34. Nguyễn Thị Ổi
35. Trần Phương

THE HISTORY OF THE COUNTY OF MIDDLESEX

1	1
2	2
3	3
4	4
5	5
6	6
7	7
8	8
9	9
10	10
11	11
12	12
13	13
14	14
15	15
16	16
17	17
18	18
19	19
20	20
21	21
22	22
23	23
24	24
25	25
26	26
27	27
28	28
29	29
30	30
31	31
32	32
33	33
34	34
35	35
36	36
37	37
38	38
39	39
40	40
41	41
42	42
43	43
44	44
45	45
46	46
47	47
48	48
49	49
50	50
51	51
52	52
53	53
54	54
55	55
56	56
57	57
58	58
59	59
60	60
61	61
62	62
63	63
64	64
65	65
66	66
67	67
68	68
69	69
70	70
71	71
72	72
73	73
74	74
75	75
76	76
77	77
78	78
79	79
80	80
81	81
82	82
83	83
84	84
85	85
86	86
87	87
88	88
89	89
90	90
91	91
92	92
93	93
94	94
95	95
96	96
97	97
98	98
99	99
100	100

## CHÙA PHƯỚC AN

### DI TÍCH - THẮNG CẢNH



Trước kia, có ba vị sư quê Thanh Hóa do chán ghét sự tiếm quyền của Chúa Trịnh đối với Triều Lê, nên đã bỏ vào Nam.

Đến đất Duồng, các vị sư dừng chân ở vùng Đá Bỏ - Gành Sơn thuộc làng Hà Thủy và dựng tạm một ngôi chùa mái tranh vách đất ngày 16 tháng Bảy năm Nhâm Ngọ (1762) vào thời LÊ CẢNH HUNG thứ 23. Chùa mang tên là Phước An tự. Sau đó, chùa được dời lần thứ nhất về hướng tây, cách Đá Bỏ khoảng 300 mét, đến năm Kỷ Dậu (1849), lại dời lần thứ hai ở địa điểm hiện nay.

Hai vị sư tiếp tục ra đi, còn lại vị sư tên NGUYỄN PHƯỚC SANH trụ trì chùa. Nhân dân Duồng cùng bá tánh các nơi hết lòng mộ đạo đã góp công sức, tiền của dựng lên ngôi chùa tường gạch mái ngói, thờ phượng trang nghiêm.

Năm 1909, NGUYỄN TẮT THÀNH (tức bác Hồ sau này) trên đường vào Nam, đã ghé lại Duồng tìm gặp ông TRƯƠNG GIA MÔ là bạn chí thân của cha anh, ông NGUYỄN SINH HUY : để tránh mật thám theo dõi, ông TRƯƠNG GIA MÔ đưa anh NGUYỄN TẮT THÀNH tạm trú ban ngày ở chùa Phước An và nhờ ông thủ tạ là hòa thượng BỬU HIỂN chăm sóc. (Được biết về sau, có dịp gặp tiếp các đại biểu Bình Thuận về Trung Ương, Hồ Chủ Tịch còn nhớ nhắc tới chùa Phước An ở Duồng).

Trong thời kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, ngôi chùa Phước An có lúc bị địch muốn san bằng và lập trụ sở bang tá ở đó. Nhưng nhân dân kiên quyết đấu tranh ngăn chặn được. Địch đã bắt ba nhà sư và các tăng sư đánh đập rồi bỏ tù. Đồng bào ta tiếp tục đấu tranh buộc địch phải trả tự do cho những người của chùa bị giam giữ.

Đây là một hòn núi cao thuộc xóm Gò Sân của đồng bào Thượng. Vùng này không còn người từ khi giặc Pháp

## CHÙA BÀ DUỒNG

## HANG RỒNG

## ĐÁ BỒ

## HÀM CHỊ ĐEN - CHỊ ĐỎ

dồn dân đi các nơi khác.

Gọi là chùa nhưng lại là một hang đá có thể ẩn nấu được vài ba chục người, cạnh hang có dòng suối nhỏ và mọc một cây xoài. Từ trên xuống miệng hang thì tối mù nhưng đi sâu xuống lại thấy sáng dần. Đến tận đáy hang, sẽ gặp một mạch nước nhỏ có rau cần mọc xanh tốt. Cạnh đó có các viên đá được xếp lại thành như cái bàn.

Theo lời kể của đồng bào vùng Nha Mé thì xưa kia có một bà tên DUỖNG thuộc lớp trung niên ở đâu không rõ đã đến tu ở hang này. Năm đó, trời hạn hán kéo dài, nhân dân vùng này vốn mê tín cứ đổ cho vì bà DUỖNG đến ở đây nên trời không mưa. Họ kéo nhau tới hang để bắt bà nộp cho làng nhưng bà DUỖNG đã biến mất dạng từ đó.

Là một vùng đá dài khoảng 30 mét, sâu từ 1,5 mét đến 2 mét, mặt dưới có lớp đá màu xanh. Nhìn qua dễ tưởng tượng hình một con rồng.

Trương truyền nơi đây xưa kia có một con cừu tu lâu năm hóa thành rồng, khi vụt bay lên đã làm vỡ đá.

Khách nhân du thích tới đây ngắm cảnh. Đã có người để lại mấy vần thơ ca ngợi :

*"Năm ba tri kỷ đến Hang Rồng*

*Những con đóm nướng, hớp rượu nồng*

*Nước non để lại lòng du khách.*

*Một cảnh thần tiên ở Chí Công".*

Ở điểm cao dốc Gành Sơn, có một số tảng đá lớn, ở xa nhìn giống như con voi (tức "bồ" theo tiếng địa phương).

Tại Đá Bồ này, có thể nhìn ra biển khơi, lại nhìn thấy được cả xã Bình Thạnh và vùng Bầu Đá ở quốc lộ Một.

Theo truyền thuyết dân gian của Duồng, ở thôn Hà Thủy trước kia có hai chị em tên ĐỎ, tên ĐEN. Cả hai cô đều chưa có chồng.

Nhà nghèo, nên ĐEN và ĐỎ thường hay bắt ốc, mò cua để sinh sống qua ngày. Một hôm cô em ĐỎ chẳng may bị trượt chân ngã xuống hầm nước sâu. Vì thương em, chị ĐEN bèn nhảy ngay xuống cứu. Nhưng hầm nước quá sâu, sức gái yếu không leo lên được. Cuối cùng hai chị em đều chết, và tên ĐEN, ĐỎ đã được nhân dân đặt cho hầm này.



### THUẬN LƯƠNG TRẠM ĐỀ BÍCH

*Thanh thanh dịch cổ yển sương hàn  
Nguyệt cảnh bồi hồi vị thương san  
Quan cái khách lâm trung dạ phát  
Hoang lâm hồ tích lộ man man.*

TRƯƠNG GIA MÔ

Dịch nghĩa :

### ĐỀ TRÊN VÁCH TRẠM THUẬN LƯƠNG

*Tùng tiếng trống canh nhà trạm chìm trong sương lạnh  
Bóng trăng khắc khoải, chưa chịu lên non  
Khách sĩ hoạn nửa đêm lên đường.  
Rừng hoang, dấu hỏ đường xa vời vợi.*

Dịch thơ :

*Trống canh nhà trạm lắng sương tan,  
Bóng nguyệt bồi hồi chưa ló ngàn  
Quan khách giữa đêm thâu cất bước.  
Đường xa vết hỏ, lối mệnh mang.*

(N.N. dịch)

## HỌA HỮU NHÃN TỨC SỰ

*Tiêu quách giang thôn bấu yếm quan*

*Vô tiền cô tửu, quý nang khan.*

*Phong di tế vũ qua Phan Lý*

*Vân lậu tà dương hạ thổ san.*

*Phi điều hữu hoài, không điều điều*

*Lưu ba hà sự diệp sâu sâu*

*Cố hương tu trở, tương tri viễn*

*Thùy chiết dao hoa úy biệt nhau.*

TRƯƠNG GIA MÔ

*Dịch nghĩa :*

## HỌA BÀI TỨC SỰ CỦA BẠN

*Thành quách tiêu điều, thôn xóm bên sông đã khép cửa gần  
quá nửa.*

*Không tiền mua rượu, xấu hổ cho túi bạc bòn xòn*

*Gió đưa mưa nhỏ qua Phan Rí.*

*Mây ám bóng chiều, hạ xuống núi đất*

*Chim bay mang niềm mong nhớ, trời man mác*

*Sóng xô, có nỗi niềm gì mà lại lằng lằng ?*

*Quê nhà cách trở, tri kỷ xa vắng*

*Ai người hái hoa đẹp như ngọc để an ủi dung nhan buồn  
trong lúc biệt ly.*

*Dịch thơ :*

*Thành thắm, xóm sông khép nửa gian.*

*Không tiền mua rượu, túi cơ hàn.*

*Gió đưa mưa nhỏ qua Phan Rí,*

*Mây ám bóng chiều xuống thổ san.*

*Chim liệng, nhớ mong, trời lờng lờng.*

*Sóng xô sặc sụa lại mang mang.*

*Quê nhà cách trở, tri âm vắng*

*Ai ngắt hoa đưa buổi chia tan ?*

(N.N. dịch)

## GỎI MẸ TU (\*)

Ngàn dặm vào Nam con tới đây  
Bốn bề đồn bốt, địch lòng vây  
Nuôi con mẹ giấu con trên gác  
Lòng mẹ thương con sóng biển đầy.

Con lại ra đi từ buổi ấy  
Mấy chục năm trời lắm khổ đau  
Giặc Pháp vừa đi, quân Mỹ đến  
Đồng hoang đỏ máu mới thù sâu.

Con trở về thăm, tin mẹ mất  
Lòng con đau xót bao giờ nguôi  
Mẹ đi giữa lúc trời mưa gió  
Ước vọng năm xưa, mẹ thỏa rồi.

LÊ ĐỨC THỌ

(\*) Đầu đề của chúng tôi.

## THANH NIÊN KẾT ĐOÀN

Dựng thành Độc lập từ đây  
Thanh niên ta phải chung tay góp vào  
Hỡi đồng bào Nam trào tự chủ  
Gà gáy rồi chớ ngủ ai ơi ! (1)  
Minh là bốn phận làm trai  
Giang san nặng gánh trên vai kia mà  
Bước quan hà dấu xa chớ ngại  
Chữ trung thành mình phải lo âu  
Mấy khi vất vả con đau  
Ngày nay vàng đỏ đôi màu thiên nhiên  
Khởi truân chuyên dưới quyền áp chế  
Khởi cam làm nô lệ mấy khi  
Khởi lòn, khởi cúi, khởi quy



Chim lông cá chậu chi chi khỏi rồi  
Sống cuộc đời được ngồi được hỏi  
Được chuyên quyền ăn nói tự do  
Thỏa lòng ao ước hẹn hò  
Thanh niên mình phải chung lo lúc này  
Đưa một cây bẻ thì quá dễ  
Chung trăm cây không thể núng nao  
Đồng tâm, đồng chí với nhau  
Mưa rào rào xuế, sóng chao nào sờn  
Nhớ công ơn giang san Tổ quốc  
Nào xưa nay tác đất ngọn rau  
Sá gì tiêu tử công lao  
Soi gương Trưng, Triệu đối trao tinh thần  
Ở trong trần xá thân vì nước  
Khách mày râu mạnh bước theo cùng  
Hoan hô chiến sĩ anh hùng.

PHẠM XUÂN QUANG  
(Hội bình thơ năm 1946)

### RĂNG CẮN LƯỚI

Chữ răng Thố tử hồ bi  
Nó còn thống động hướng chi loài người  
Gắm nọc cười hổ người cay đắng  
Răng của mình lại cắn lưỡi mình  
Cũng đồng cốt nhục tương sanh  
Làm chi những chuyện bất bình khó coi  
Cũng giống nói từ đời Hồng lạc  
Răng sanh sau, lưỡi trước là anh  
Cùng nhau đồng thể tử sanh  
Sao em bao nỡ cắn anh chi mà  
Ở một nhà vào ra thấy mặt  
Khi tối đèn lửa tắt có nhau  
Khi em năm, bảy tuổi đầu

Em xiêu, anh dở anh dẫu bỏ nào  
Tuổi lớn cao, sao em trở mặt  
Không nhớ hồi đau nhức có anh  
Nổi da xáo thịt sao đành  
Củ dậu nấu dậu động tình thấm đau  
Động tới dẫu thân đau đến ruột  
Cùng bà con tộc thuộc của răng  
Làm chi lắm chuyện lằng nhằng  
Đông bào, lòng huyết đông cần hơi mây  
Tuổi lớn dây lữ bay ngực ngắt  
Tra thuốc vào kềm sắt nhỏ quăng  
Còn gì răng hơi là răng  
Nhổ mây tận gốc hết ăn cần hoài  
Mượn niếu nhai lâu dài cũng niếu  
Răng cứng dẫu lười yếu còn dây  
Trăm năm nhổ gốc một ngày  
Bời (vi) đen trắng đổi thay hai lòng.

PHẠM XUÂN QUANG

(Năm 1947)

## NHỚ DUỒNG

Anh hơi, Anh ở dẫu ?  
Cho tôi hỏi cuộc đời  
Và gởi lời thăm viếng quê tôi  
Thăm bà con, thăm với xã Duồng  
À ! Anh hơi có đau buồn không nhi !  
Anh có đi ngang qua làng Hà Thủy  
Cho tôi hỏi thăm làng ấy mến yêu  
Thăm người em gái Hiệp Đức mỹ miều  
Hỏi Long ruộng muối có nhiều tình thương  
Gởi lời thăm lại Thanh Lương  
Hội Tâm thương mến con đường anh đi  
Và đất đỏ gành son ôi cảnh đẹp

Anh ơi ! Anh có đi ngang qua miền Bãi Xếp  
Đã đứng xem cảnh đẹp thiên nhiên  
Nước giếng Tiên động chảy thường xuyên  
Từng lá đỏ thu sang tàn đông lạnh  
Qua nơi ấy thật là hiu quạnh  
Làng Bàu Khoai vắng vẻ ít người đi  
Chiến tranh khổ, ai gieo tan tóc ấy  
Khó chọ lòng đời mãi khổ đau  
Vớ tấm lòng lên án giặc chiêm bao  
Thanh niên hỡi, dân lành sao mãi khổ  
Tôi còn xa nhiều chỗ mến yêu  
Xa Nha Mé làng ấy tiêu điều  
Hoang vắng tẻ một chiều bom đã dội  
Xa Phước An chùa động làng tôi  
Xa bãi biển hàng dương yêu mến  
Xa các anh, các chị  
Xa cô, dì, chú, bác, bà con  
Gởi lời với tấm lòng son  
Hiền Lương ranh giới đang còn chia đời  
Mong sao nói lại nhịp cầu  
Nhân dân no ấm vui câu thái bình.

LÊ VĂN HIẾN

(Năm 1960)

## MỐI THÙ THỰC DÂN

### BÀI HÁT RU CON

À ơi..

Đá gành ướt mãi lệ đau

Máu hờn thấm đỏ đôi cao quê nhà

Sóng gào gió thét bờ xa

Lòng người cũng nổi phong ba hận thù

À ơi..

Nuôi con nuôi cả mối thù  
Mai sau khôn lớn rửa thù con ơi ! ..."

(Trích "Bên bờ biển cả" của NGUYỄN LÊ 1956)

## TÌNH ĐOÀN KẾT KEO SƠN

"... Miếng trâu không thể thiếu vôi  
Tô canh không thể thiếu mùi cá ngon  
Sông kia không thể ngăn chân  
Xóm làng không thể phân chia nghĩa tình  
Đường đi thông thống hòa bình  
Đó đây là đất của mình với ta  
Biển khơi dào dạt bao la  
Đó đây là nước của ta với mình  
Nước xanh còn nhớ đất gành  
Lòng người dẫu thể quên tình nước non  
Thuyền ta buông rộng cánh bươm  
Chân ta, ta cũng bước ngàn dặm xa.

(Trích "Bên bờ biển cả" của NGUYỄN LÊ năm 1956)

\*  
\* \*

Trích hồi ký của d/c N.T. tặng chị liệt sĩ Võ Thị Định giao  
liên dịch hậu Mang mật số 43. Chị bị cọp bắt, hy sinh. (Sinh  
năm 1926 - 26/12/1952)

Em đã đi rồi - đi thật rồi  
Mang theo thương tiếc mãi không nguôi  
Sáo son một dạ lòng chung thủy  
Nợ nước tình nhà vẹn cả đôi.

Đông 1952

N.T.

(1) Gà gáy : ý nói năm Ất Dậu.

# Nghe chiến công DUÔNG

Nhạc và Lời  
MINH QUỐC

*Allegretto*

Từ vùi hân khi nghe chiến công, Từ say hân khi nghe chiến công. Chiến công đang say sưa vui chiến công, Thì lại nghe tin thêm chiến công.

*Recitativo*

Công đồn Dương. Mãnh uy mà Pháp phải buồn bởi vì đồn Dương nhát tay. Trung trinh với chiến công trên Dương. Công vui thì Pháp càng buồn bởi vì vùng Dương mất uyển. Trong trận lãn

qua, quân ta mới ba tiếng chế tặc công tiêu diệt đồn Dương. Xung phong xung lưu, quân ta về bao bốn phía quyết. Tiêu diệt sạch hết đồn Ba. Ba. Ba.

phong liên liền không ngắt, phát súng kính hồn, địch ngã lảng quay. Chông liên lương hạ, phong liên mây nhai. Nổ nghe giờ hân, địch chết quốc trầu. Đũa thì ròn

Súng, Chông liên giờ tay, phát liên cao bay lên chiến công mìn. Nổ một cười thay! Ha ha khốc hú hú hú thêu, đũa thì loay ngay không rời chày đầu. Bật liên một sáu! Ha ha

ha! Ba mươi tiếp chết năm đó ngay. Ta bắt sống có hơn mười đầu. Tách thu vũ hạ! Ta thêu luôn hết đồn ra Vỡ. Đoàn cờ giải Pháp lên trận cứu. Mặt xe thiết

khí, nào là Bô-rem, nào là xít-tan, nào là súng lục, nào là súng trường. Ba mươi giúp rõ rõ chày tới trúng liền địa là, nổ lên cái ầm một tan liền đó! Thời số

Cây tre linh không sai, đan kia ai đan cho tãi. Hôn mây chèo số lời tình nghe đây: Đón hai cái, tay thêu canh đây. Địch chày cá

thương. Ở ngoài quá chường. Phen này thừng tay mây tay kéo dằng người. Phen này thừng tay mây

*Rall.*

hết lãn hang! Cờ sang... thôi!

BAN CHÍNH TRỊ TRUNG ĐOÀN 812 XUẤT BẢN THÁNG 10.1950

Xin chân thành cảm ơn :  
- Nhà máy in Thông Tấn Xã Việt Nam  
- Trung tâm Chế bản  
thuộc Công ty In & Bao Đĩ - Liksin  
- Trung tâm NC- ĐT Liksin  
- Nghệ sĩ nhiếp ảnh LÂM TẤN TÀI,  
LÂM HỒNG LÂM  
- Nhạc sĩ MINH QUỐC  
đã ủng hộ vật chất và đóng góp  
các tư liệu quý giá để hoàn thành tập  
sách này.

HUYỆN ĐẢNG BỘ TUY PHONG  
ĐẢNG BỘ XÃ CHÍ CÔNG